



BẢN TIN CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH

BẢN TIN NỘI BỘ CỦA VĂN PHÒNG BAN CHỈ ĐẠO CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH CỦA CHÍNH PHỦ

SỐ 14/2023
Từ 10/4 - 14/4/2023

TIN NỘI BẬT CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH

TIN TRUNG ƯƠNG

CHỈ ĐẠO NỘI DUNG

*

TS. NGUYỄN TRỌNG THỪA
THỨ TRƯỞNG BỘ NỘI VỤ
PHÓ TRƯỞNG BAN BAN CHỈ ĐẠO
CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH
CỦA CHÍNH PHỦ

ÔNG PHẠM MINH HÙNG
VỤ TRƯỞNG
VỤ CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH
BỘ NỘI VỤ

CHÁNH VĂN PHÒNG BAN CHỈ ĐẠO
CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH
CỦA CHÍNH PHỦ

BIÊN TẬP VÀ TRÌNH BÀY

*

TRUNG TÂM THÔNG TIN
BỘ NỘI VỤ

ĐỊA CHỈ LIÊN HỆ

SỐ 8 TÔN THẤT THUYẾT
QUẬN NAM TỪ LIÊM - HÀ NỘI

ĐIỆN THOẠI

024.62821016

EMAIL

BANTINBCDCCHC@MOHA.GOV.VN

WEBSITE

HTTP://WWW.MOHA.GOV.VN

CHỦ TỊCH QUỐC HỘI: SỬA ĐỔI LUẬT VIỄN THÔNG BẢO ĐẢM THỂ CHẾ HÓA CHỦ TRƯỞNG, QUAN ĐIỂM CỦA ĐẢNG VỀ CHUYỂN ĐỔI SỐ QUỐC GIA, TUÂN THỦ CAM KẾT QUỐC TẾ

Chiều ngày 12/4, tại phiên họp chuyên đề pháp luật, cho ý kiến về dự án Luật Viễn thông (sửa đổi), trước nhiều có ý kiến khác nhau về chính sách kinh doanh trung tâm dữ liệu, dịch vụ điện toán đám mây và dịch vụ viễn thông cơ bản trên Internet, OTT, Chủ tịch Quốc hội Vương Đình Huệ đề nghị các cơ quan rà soát, tính toán quy định một cách thuyết phục bảo đảm cả tính pháp lý, tính khả thi và tuân thủ cam kết quốc tế để không làm ảnh hưởng đến quyền lợi người dùng, tính cạnh tranh của môi trường đầu tư của Việt Nam cũng như công cuộc chuyển đổi số của nước ta.



Chủ tịch Quốc hội Vương Đình Huệ phát biểu tại phiên họp

Thể chế hóa chủ trương, chính sách của Đảng về Cách mạng công nghiệp lần thứ tư và chuyển đổi số quốc gia

Tại phiên họp, sau khi nghe trình bày Tờ trình và báo cáo thẩm tra về dự án Luật Viễn thông (sửa đổi), Chủ tịch Quốc hội đánh giá rất cao sự chuẩn bị của Chính phủ, trực tiếp là Bộ Thông tin và Truyền thông là cơ quan chủ trì soạn thảo dự án Luật mang tính kỹ thuật cao và chuyên sâu đã làm công phu, đầy đặn, đầu tư công sức, trách nhiệm. Đồng thời, đánh giá cao nỗ lực của Ủy ban Khoa học, Công nghệ và Môi trường, mặc dù lĩnh vực chuyên ngành sâu trong khoảng thời gian không nhiều thời gian chưa nhiều đã có báo cáo thẩm tra nêu được nhiều vấn đề.

Đề có thêm cơ sở tiếp tục nghiên cứu, tiếp thu hoàn thiện dự án Luật, Chủ tịch Quốc hội đề nghị cần phải nhấn mạnh sự cần thiết sửa đổi toàn diện Luật Viễn thông do bối cảnh khoa học, công nghệ, công nghệ thông tin, viễn thông thay đổi nhanh chóng.

Chủ tịch Quốc hội nêu rõ, đây là dự án luật quan trọng để thể chế hóa chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước ta về Cách mạng công nghiệp lần thứ tư và vấn đề chuyển đổi số quốc gia. Dự án luật này cũng nằm trong chuỗi các luật được sửa đổi như Luật Tần số vô tuyến điện, Luật Giao dịch điện tử (sửa đổi), đến Luật Viễn thông (sửa đổi) và tiến tới nghiên cứu luật về công nghiệp công nghệ số.

Chủ tịch Quốc hội đề nghị cần tiếp tục nghiên cứu để quán triệt đầy đủ tinh thần Nghị quyết Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng, cũng như các Nghị quyết của Trung ương. Đồng thời, bên cạnh việc kế thừa những quy định hiện có, cố gắng luật hóa tối đa những quy định đối với những vấn đề mới phát sinh được quy định trong nghị định hay thông tư được áp dụng hiệu quả, được kiểm nghiệm thực tế, hạn chế tối đa việc giao ban hành văn bản hướng dẫn chi tiết.

Tiếp tục rà soát để đảm bảo tính tương thích với các cam kết quốc tế và sự đồng bộ của hệ thống pháp luật

Về phạm vi điều chỉnh, Chủ tịch Quốc hội đề nghị nghiên cứu làm rõ hơn một nội hàm của hoạt động viễn thông để bổ sung các quy định phù hợp trong dự thảo luật. Chủ tịch Quốc hội nêu rõ, tại Khoản 2 Điều 3 trong dự thảo quy định "Hoạt động viễn thông bao gồm đầu tư kinh doanh dịch vụ viễn thông cơ bản, dịch vụ viễn thông giá trị gia tăng, hàng hóa viễn thông, hoạt động viễn thông công ích, kết nối và chia sẻ cơ sở hạ tầng viễn thông, xây dựng công trình viễn thông". Tuy nhiên, các chính sách và nội dung trong dự thảo Luật này lại chủ yếu vẫn điều chỉnh về hoạt động kinh doanh viễn thông, tương tự như Luật Viễn thông 2009, nặng về việc hoạt động kinh doanh viễn thông trong khi đó không thể hiện được bao quát các nội dung của khái niệm hoạt động viễn thông như đã định nghĩa trong Khoản 2 Điều 3. Do đó, cần phải có nghiên cứu thấu đáo hơn.

Theo Chủ tịch Quốc hội, hoạt động viễn thông bao gồm cả quyền tham gia hoạt động viễn thông, quyền được đảm bảo an toàn viễn thông cho cả bên cung cấp dịch vụ và bên sử dụng dịch vụ, vấn đề cạnh tranh bình đẳng trong hoạt động viễn thông, tạo thuận lợi thương mại và giảm chi phí tuân thủ pháp luật cho doanh nghiệp, cho người sử dụng dịch vụ, vấn đề nghiên cứu triển khai các hoạt động viễn thông, v.v.. Vì vậy, cần phải tính toán làm sao các điều, các khoản phủ quát hết cả các lĩnh vực này, Chủ tịch Quốc hội nhấn mạnh.

Chủ tịch Quốc hội cũng đề nghị rà soát để đảm bảo tương thích giữa quy định dự thảo luật với điều ước quốc tế. Chủ tịch Quốc hội nêu rõ, bản thân viễn thông cũng là vấn đề quốc tế, do đó, việc rà soát để đảm bảo tính tương thích với điều ước quốc tế là rất cần thiết. Theo đó, cần tiếp tục rà soát để đảm bảo được sự tương thích cho cả 5 nhóm cam kết quốc tế gồm: các cam kết về mở cửa thị trường; cam kết về thể chế và môi trường kinh doanh viễn thông; cam kết liên quan đến luật pháp quốc tế chung; quy định về thủ tục tại các diễn đàn tổ chức chuyên môn; và nhóm các khái niệm về viễn thông hoặc trong lĩnh vực viễn thông đã được xác định trong các Hiệp định thương mại tự do.

Lưu ý đến yêu cầu bảo đảm tính thống nhất của hệ thống pháp luật, Chủ tịch Quốc hội cho biết, Luật Viễn thông liên quan đến 205 văn bản quy phạm pháp luật còn hiệu lực, trong đó có liên quan đến 64 luật và bộ luật, 72 Nghị định, 65 Thông tư, 4 Thông tư liên tịch, 12 điều ước quốc tế. Do đây là nội dung phức tạp nên cần phải tiếp tục rà soát để không chồng chéo giữa những quy định của luật này với các luật có liên quan và việc áp dụng pháp luật, Chủ tịch Quốc hội nêu rõ.

Trong đó, Chủ tịch Quốc hội đặc biệt lưu ý quan hệ của Luật Viễn thông đối với Luật Công nghệ thông tin, Luật Đấu giá tài sản, một số nội dung được nghiên cứu, sửa đổi trong Luật Đất đai, Luật Giao dịch điện tử, Luật Giá v.v. Đề nghị tiếp tục rà soát, nhất là những vấn đề giao thoa giữa các luật.

Bảo đảm tính thuyết phục, khả thi của các quy định còn ý kiến khác nhau

Về nội dung có ý kiến khác nhau của dự án Luật, Chủ tịch Quốc hội cho biết, hiện nay đang có ý kiến khác nhau về chính sách kinh doanh trung tâm dữ liệu, dịch vụ điện toán đám mây và dịch vụ viễn thông cơ bản trên Internet, OTT. Chủ tịch Quốc hội cho rằng nội dung này hiện có 3 loại ý kiến. Nhóm ý kiến thứ nhất băn khoăn và cho rằng các loại hình này không phải là dịch vụ viễn thông và không muốn đưa vào trong luật này. Nhóm ý kiến thứ hai cho rằng trong điều kiện giao thoa hội tụ giữa công nghệ thông tin viễn thông và vô số ứng dụng, nhất là loại ứng dụng thứ cấp, tính chất giá trị gia tăng cao thì trong nhiều trường hợp là không thể phân định một cách rạch ròi bởi giao thoa giữa ngành này, ngành kia. Do đó, việc bổ sung các quy định này là cần thiết. Nhóm ý kiến thứ ba, nghiêng về ý kiến thứ hai nhưng có mức độ, giới hạn tức chỉ đưa vào luật những gì liên quan trực tiếp. Chủ tịch Quốc hội đề nghị các cơ quan cần phải tiếp tục cân nhắc kỹ, đánh giá kỹ tác động chính sách để đưa các dịch vụ này vào trong luật và xác định mức độ điều chỉnh cho phù hợp.

Về quy định cung cấp dịch vụ viễn thông qua biên giới đến người sử dụng dịch vụ trên lãnh thổ Việt Nam, Chủ tịch Quốc hội cho biết còn ý kiến còn băn khoăn về điểm a Khoản 2 điều này. Chủ tịch Quốc hội đề nghị cần tính toán để quy định một cách thuyết phục bởi đây là vấn đề các doanh nghiệp nước ngoài, Hiệp hội doanh nghiệp nước ngoài có ý kiến nhiều.

Dự thảo Luật quy định: “Điều 25. Cung cấp dịch vụ viễn thông qua biên giới đến người sử dụng dịch vụ trên lãnh thổ Việt Nam

2. Việc cung cấp dịch vụ viễn thông qua biên giới đến người sử dụng dịch vụ trên lãnh thổ Việt Nam, trừ các dịch vụ quy định tại Điều 23, Điều 24 của Luật này, phải thực hiện như sau:

a) Thông qua thỏa thuận thương mại với doanh nghiệp viễn thông Việt Nam;”

Chủ tịch Quốc hội cho rằng, nếu đưa quy định này vào phải chứng minh được đây là ngoại lệ theo cam kết GATS (Hiệp định chung về thương mại dịch vụ của WTO). Câu hỏi đặt ra là nếu yêu cầu thông qua thỏa thuận thương mại với doanh nghiệp Việt Nam và Văn phòng đại diện từ Việt Nam vì lợi ích cộng đồng và lợi ích an ninh quốc gia mà chỉ quy định đối với trường hợp có thu cước mới quy định, có lưu lượng người dùng dưới ngưỡng thì mới quy định, tại sao không phải tất cả. Ở đây cũng cần làm rõ ngưỡng, căn cứ nào để xác định ngưỡng. Chủ tịch Quốc hội cho rằng nếu có quy định này cần phải được minh bạch.

Cùng với đó có khái niệm phương án kỹ thuật cần thiết để đảm bảo an ninh thông tin, theo Chủ tịch Quốc hội nếu không có quy định rõ ràng sẽ rất dễ tùy tiện viện dẫn. Do đó, cần phải nghiên cứu kỹ hơn nội dung này để hỗ trợ cho các dự án luật khác mang lại minh bạch, tránh tình trạng viện giữa dẫn, giải thích tùy tiện, làm tăng chi phí không cần thiết cho doanh nghiệp Việt Nam và gián tiếp cũng làm tăng chi phí đối với các doanh nghiệp nước ngoài.

Về các hoạt động cung cấp dịch vụ viễn thông cơ bản trên Internet qua biên giới đến người sử dụng dịch vụ trên lãnh thổ Việt Nam phải thực hiện, quy định tại Khoản 3 Điều 25, Chủ tịch Quốc hội đề nghị nghiên cứu thêm để có thể luật hóa những quy định trong Thông tư của Bộ liên quan đến nội dung này, liên quan đến trường hợp không thu cước người sử dụng, tổ chức phải thông báo với Bộ Thông tin và Truyền thông về thông tin liên lạc của tổ chức cung cấp dịch vụ. Thông tư số 38/2016/TT-BTTTT của Bộ Thông tin và Truyền thông đã có quy định khá đầy đủ và chi tiết vấn đề này. Để đảm bảo tính minh bạch, cân nhắc luật hóa nội dung này nếu quy định này đã ổn định, Chủ tịch Quốc hội gợi ý.

Cân nhắc thay đổi cách tiếp cận trong quản lý

Về quy định các tại điểm b Khoản 3 Điều 25 quy định trường hợp có thu cước hoặc không thu cước sử dụng Internet nhưng có số lượng người sử dụng hoặc phát sinh lưu lượng tại thị trường Việt Nam vượt mức ngưỡng theo quy định tại Khoản 1 Điều 23 Luật này thì phải thông qua thỏa thuận thương mại với doanh nghiệp viễn thông Việt Nam hoặc đặt văn phòng đại diện tại Việt Nam. Khoản 4 Điều 25 quy định việc cung cấp dịch vụ trung tâm dữ liệu, dịch vụ điện toán đám mây qua biên giới đến người sử dụng dịch vụ trên lãnh thổ Việt Nam phải thông qua thỏa thuận thương mại với doanh nghiệp viễn thông Việt Nam hoặc đặt văn phòng đại diện tại Việt Nam. Liên quan đến 2 quy định này, Chủ tịch Quốc hội đề nghị rà soát lại trên hai khía cạnh. Một là căn cứ pháp lý và hai là tính khả thi.

Chủ tịch Quốc hội làm rõ, việc cung cấp dịch vụ OTT không yêu cầu sử dụng thiết bị và tài nguyên tần số của Việt Nam. Người sử dụng dịch vụ OTT trên các thiết bị đầu cuối thì đã có hợp đồng thuê bao hoặc thỏa thuận dịch vụ viễn thông với các doanh nghiệp viễn thông và đã trả cước phí cho doanh nghiệp. Hoạt động của doanh nghiệp cung cấp dịch vụ điện toán đám mây với doanh nghiệp viễn thông, truyền thông tương đối độc lập và không phát sinh giao dịch thương mại, chỗ này không phải giao dịch có tính chất thương mại. Hiện nay không có cơ sở pháp lý hoặc chính sách nào đã được ban hành để áp dụng yêu cầu về thỏa thuận thương mại đối với dịch vụ OTT.

Chỉ rõ những nội dung này, Chủ tịch Quốc hội lưu ý phải phải rà soát, nghiên cứu thêm nếu đưa thỏa thuận thương mại đối với dịch vụ OTT thành một điều khoản bắt buộc và nếu như các đối tác nước ngoài không hợp tác thì cuối cùng lại thiệt thòi đến người dùng và ảnh hưởng đến việc chuyển đổi số của Việt Nam, làm tăng chi phí cho doanh nghiệp, làm giảm tính cạnh tranh của doanh nghiệp Việt Nam và cũng không bảo đảm tính trung lập của doanh nghiệp trong cung cấp dịch vụ điện toán đám mây. Vì vậy, phải tính toán về tính hợp lý, thuyết phục của việc quy định phải có thỏa thuận thương mại giữa 2 doanh nghiệp để các doanh nghiệp và chính Quốc hội yên tâm khi bấm nút thông qua.

Chủ tịch Quốc hội cho biết thêm, việc không đặt ra yêu cầu doanh nghiệp đặt Văn phòng đại diện như một điều kiện kinh doanh là một trong những cam kết của Việt Nam trong Hiệp định chung về thương mại dịch vụ của Tổ chức Thương mại Thế giới - WTO (GATS) cũng như Hiệp định đối tác toàn diện và tiến bộ xuyên Thái Bình Dương - CPTPP, Hiệp định Đối tác kinh tế toàn diện khu vực Hiệp hội các Quốc gia Đông Nam Á - ASEAN và 5 nước quốc gia ASEAN. Nếu có quy định này có thể tạo gánh nặng chi phí tuân thủ cho doanh nghiệp và ảnh hưởng tới cạnh tranh của thị trường viễn thông ở Việt Nam. Do đó, Chủ tịch Quốc hội đề nghị cơ quan soạn thảo và cơ quan chủ trì thẩm tra tiếp tục nghiên cứu kỹ lưỡng, cân nhắc tính thuyết phục để bảo đảm giải quyết được vướng mắc về pháp lý và cam kết quốc tế và tính khả thi.

Liên quan đến quy định này, Chủ tịch Quốc hội gợi ý thêm phương án thay đổi cách quản lý, như yêu cầu thông báo đầu mối xử lý thông tin hoặc là cho phép chỉ định đơn vị ủy quyền tại Việt Nam.

Về Quỹ dịch vụ viễn thông công ích, Chủ tịch Quốc hội tán thành với quan điểm nếu giữ Quỹ thì phải luật hóa và quy định cụ thể, cùng với đó cũng cần nghiên cứu thêm về mô hình quản lý quỹ.

Nguồn: quochoi.vn

TỔ CÔNG TÁC ĐẶC BIỆT CỦA THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ: LÀM VIỆC VỚI CÁC BỘ, NGÀNH, ĐỊA PHƯƠNG VỀ GIẢI NGÂN VỐN ĐẦU TƯ CÔNG

*** Ngày 13/4, Bí thư Trung ương Đảng, Phó Thủ tướng Chính phủ Lê Minh Khái, Tổ trưởng Tổ công tác số 1 của Thủ tướng Chính phủ đã họp với 17 Bộ, ngành, cơ quan trung ương về giải ngân vốn đầu tư công.**

Giải ngân vốn đầu tư công thấp là do khâu tổ chức thực hiện

Báo cáo tổng hợp của Bộ Kế hoạch và Đầu tư cho thấy, tổng kế hoạch đầu tư vốn ngân sách nhà nước năm 2023 Thủ tướng Chính phủ giao cho 17 Bộ, cơ quan trung ương thuộc Tổ công tác số 1 là trên 38,319 nghìn tỷ đồng, bố trí cho 22 nhiệm vụ và 80 dự án (trong đó 34 dự án chuyển tiếp và 46 dự án khởi công mới).

Đến nay, 17 Bộ, ngành, cơ quan trung ương đã phân bổ chi tiết cho các nhiệm vụ, dự án trên 34,942 nghìn tỷ đồng, đạt 91,2% kế hoạch Thủ tướng Chính phủ giao. Số vốn còn lại chưa giao kế hoạch là gần 3,4 nghìn tỷ đồng của 8 cơ quan.

Trong Quý I/2023, tổng số giải ngân của 17 Bộ, ngành, cơ quan trung ương chỉ đạt 0,04% kế hoạch, thấp hơn nhiều so với mức trung bình của cả nước (10,35%). Trong đó, đáng chú ý có 13 Bộ, cơ quan trung ương chưa giải ngân (tỷ lệ giải ngân 0%), 4 bộ, cơ quan trung ương đã giải ngân nhưng đều dưới 2% kế hoạch Thủ tướng Chính phủ giao.

Cũng theo Báo cáo, "nhìn chung tiến độ giải ngân của các đơn vị này trong những tháng đầu năm của những năm gần đây số lượng giải ngân đều thấp và tăng dần trong thời gian tiếp theo, hầu hết cả năm đạt 90 - 100% kế hoạch Thủ tướng Chính phủ giao".

Nguyên nhân chủ yếu giải ngân vốn đầu tư công thấp là công tác tổ chức thực hiện (lập kế hoạch, chuẩn bị thủ tục đầu tư dự án) chưa sát sao, chưa phù hợp với quy định của Luật Đầu tư công và chỉ đạo của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ. Các Bộ, ngành đều cam kết phần đầu sẽ nỗ lực giải ngân cao nhất theo kế hoạch được giao.

Nhiệm vụ được giao, phải nỗ lực hoàn thành

Phát biểu tại cuộc họp, Phó Thủ tướng Chính phủ Lê Minh Khái nêu rõ, năm nay kế hoạch đầu tư công của cả nước khoảng 711 nghìn tỷ, hiện đã phân bổ trên 700 nghìn tỷ (còn trên 4.000 tỷ chưa phân bổ). Kết quả giải ngân Quý I/2022 cho thấy, về tỷ lệ chúng ta giải ngân thấp hơn một chút so với năm 2022, nhưng số giải ngân tuyệt đối cao hơn gần 12 nghìn tỷ (khoảng 19%).

Để đẩy mạnh giải ngân vốn đầu tư công, thúc đẩy tăng trưởng, Thủ tướng Chính phủ đã thành lập 5 Tổ công tác để kiểm tra, tháo gỡ khó khăn, thúc đẩy giải ngân vốn đầu tư công để cuối năm đạt mục tiêu đề ra. Tổ công tác số 1 kiểm tra 17 Bộ, ngành cơ quan trung ương và 17 địa phương.

Theo Phó Thủ tướng Chính phủ Lê Minh Khái, tổng số vốn đầu tư công được giao cho 17 Bộ, cơ quan trung ương thuộc tổ công tác số 1 không lớn (chỉ chiếm khoảng 5% tổng số vốn đầu tư công của cả nước). Nhưng nhiệm vụ được giao thì phải nỗ lực hoàn thành để góp phần vào kết quả chung của cả nước.

Bày tỏ chưa hài lòng trước thực tế hết Quý I/2023 tiến độ giải ngân của các Bộ, ngành, cơ quan trung ương thuộc Tổ công tác số 1 "rất chậm, tỷ lệ giải ngân rất thấp, thậm chí có cơ quan chưa giải ngân", Phó Thủ tướng Chính phủ Lê Minh Khái yêu cầu, đại diện các Bộ, ngành, cơ quan phải trao đổi thẳng thắn, nêu rõ khó khăn, vướng mắc ở chỗ nào, khâu nào, để làm rõ trách nhiệm và có giải pháp xử lý phù hợp, hiệu quả.

Phó Thống đốc Thường trực Ngân hàng Nhà nước Việt Nam Đào Minh Tú cho biết, trong kế hoạch vốn được Thủ tướng Chính phủ giao cho năm 2023, Ngân hàng Nhà nước được giao 24.283 tỷ đồng (số vốn Ngân hàng nhà nước được giao chiếm đa số trong tổng số vốn giao cho 17 Bộ, ngành cơ quan Trung ương thuộc Tổ công tác số 1).

Trong số này, chỉ có 318,9 tỷ đồng là bố trí cho thực hiện công trình xây dựng cơ bản của ngành ngân hàng (xây dựng Nhà máy In tiền quốc gia và 2 công trình nhà ở của 2 Trường Đại học ở Hà Nội và Thành phố Hồ Chí Minh). Đối với số vốn này, Ngân hàng Nhà nước đã giải ngân được hơn 9%, vượt kế hoạch Quý I/2023.

Số vốn còn lại 23,965 nghìn tỷ đồng là nguồn vốn của Chương trình phục hồi và phát triển kinh tế - xã hội, nằm trong gói hỗ trợ lãi suất 2%/năm thông qua hệ thống các ngân hàng thương mại cho một số ngành, lĩnh vực quan trọng, các doanh nghiệp, hợp tác xã có khả năng phục hồi sau dịch COVID-19.

Theo lãnh đạo Ngân hàng Nhà nước, quá trình giải ngân gói hỗ trợ lãi suất 2% không được như mong muốn, bởi nhiều nguyên nhân (do quy định chưa sát, điều kiện thực tiễn đã thay đổi,...). Sau hai năm thực hiện, tổng giải ngân mới được 330/40.000 tỷ đồng. Ngân hàng Nhà nước đã nhiều lần báo cáo nên chuyển nguồn này sang các chính sách khác, những lĩnh vực đang thiếu vốn để tận dụng nguồn lực đang dồi dào.

Nghị quyết số 43/2022/QH15 của Quốc hội quy định tiêu chí cứng là "có khả năng phục hồi" - đây là điều kiện để được hưởng chính sách ưu đãi này. Tuy nhiên, cả ngân hàng thương mại và doanh nghiệp đều rất khó xác định thế nào là "có khả năng phục hồi" cho nên rất khó thực hiện, Phó Thống đốc Đào Minh Tú bày tỏ.

Trao đổi nội dung này, Phó Thủ tướng Chính phủ Lê Minh Khái cho rằng, gói 40 nghìn tỷ đồng hỗ trợ thông qua ngân hàng thương mại là giải pháp thông minh, sáng tạo. Nếu thực hiện thành công, nguồn tiền sẽ nhanh tới doanh nghiệp, người dân. Tuy nhiên, đây là tiền ngân sách, đòi hỏi thủ tục phải chặt chẽ. Tiêu chí điều kiện "doanh nghiệp có khả năng phục hồi" rất trừu tượng, khó đánh giá, nên quá trình triển khai đã nảy sinh vướng mắc.

Phó Thủ tướng Chính phủ đề nghị Ngân hàng Nhà nước tiếp tục chỉ đạo các ngân hàng thương mại để "giải ngân tối đa có thể" nhằm hỗ trợ doanh nghiệp, người dân. Nếu chuyển sang sử dụng cho chính sách khác thì phải làm rõ chính sách gì để đề xuất phương án cụ thể.

Tại cuộc họp, đại diện các Bộ, ngành: Bộ Tài chính; Bộ Kế hoạch và Đầu tư; Kiểm toán Nhà nước; Bộ Kế hoạch và Đầu tư; Văn phòng Chính phủ; Ngân hàng Phát triển; Ngân hàng chính sách xã hội; Hội Liên hiệp Phụ nữ Việt Nam; Liên minh Hợp tác xã Việt Nam; Trung ương Đoàn; Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam;... đã trình bày về các vướng mắc của từng dự án và giải pháp để đẩy nhanh tiến độ giải ngân vốn đầu tư công trong thời gian tới.

Phải coi giải ngân vốn đầu tư công là nhiệm vụ chính trị trọng tâm

Kết luận cuộc họp, Phó Thủ tướng Chính phủ Lê Minh Khái nhấn mạnh, nguyên nhân chính của việc giải ngân chậm tại 17 Bộ, ngành, cơ quan trung ương là do công tác chuẩn bị đầu tư chưa tốt, dẫn đến phân bổ vốn chưa xong, tỷ lệ giải ngân đạt rất thấp. Ông đề nghị các Bộ, ngành phải đặc biệt lưu ý vấn đề này để rút kinh nghiệm.

Một nguyên nhân nữa là do việc thực hiện thủ tục hành chính của các chủ thể; sự phối hợp giữa các Bộ, ngành, địa phương chưa tốt dẫn tới vướng mắc trong giải phóng mặt bằng; còn có lãnh đạo bộ ngành chưa quan tâm một cách đầy đủ, xem đây là một nhiệm vụ quan trọng để góp phần tạo động lực cho tăng trưởng kinh tế đất nước,....

Phó Thủ tướng Chính phủ Lê Minh Khái nêu rõ: Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ đã ban hành nhiều văn bản chỉ đạo công tác giải ngân vốn đầu tư công. Các Nghị quyết phiên họp Chính phủ thường kỳ đều chỉ đạo các bộ ngành, địa phương tăng cường trách nhiệm hơn nữa đối với việc triển khai công tác này.

Do đó, Phó Thủ tướng Chính phủ đề nghị các Bộ, ngành phải thực hiện nghiêm các chỉ đạo của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ, coi công tác giải ngân vốn đầu tư công là nhiệm vụ chính trị trọng tâm, thường xuyên bám sát tình hình thực tiễn, đôn đốc, tháo gỡ vướng mắc cho từng dự án, nhiệm vụ cụ thể.

Siết chặt kỷ cương, kỷ luật trong công tác giải ngân vốn đầu tư công

Vốn đã có mà không giải ngân được, thì dòng tiền, thanh khoản của nền kinh tế cũng bị ảnh hưởng. Nếu để "tích tiểu thành đại", đọng vốn nhiều sẽ ảnh hưởng tới nền kinh tế và chính sách tài khóa, tiền tệ, Phó Thủ tướng Chính phủ nhấn mạnh và yêu cầu các Bộ, ngành, cơ quan trung ương phải siết chặt kỷ cương, kỷ luật trong công tác giải ngân vốn đầu tư công. Phải xác định rõ, đây là trách nhiệm của người đứng đầu.

Ông lưu ý, các Bộ, ngành cần chủ động rà soát trên tinh thần những dự án khó triển khai thì có thể điều chuyển vốn trong nội bộ.

Phó Thủ tướng Chính phủ đề nghị các chủ đầu tư, ban quản lý dự án, nhà thầu phải nâng cao trách nhiệm hơn nữa, phân công đúng người đúng việc, kịp thời khen thưởng, động viên các cán bộ làm tốt, có hiệu quả và có biện pháp phù hợp đối với những trường hợp không hoàn thành nhiệm vụ.

Phó Thủ tướng Chính phủ Lê Minh Khái lưu ý Bộ, ngành quản lý nhà nước phối hợp tốt với các địa phương để tháo gỡ khó khăn trong công tác giải phóng mặt bằng, tạo điều kiện thuận lợi cho triển khai, tổ chức thực hiện dự án, cũng như việc thanh toán, quyết toán; rà soát, kịp thời đề xuất các giải pháp để tháo gỡ vướng mắc về hành chính, cũng như về pháp lý để đẩy nhanh tiến độ thực hiện giải ngân vốn đầu tư công theo kế hoạch đề ra.

Phó Thủ tướng Chính phủ Lê Minh Khái cũng cho ý kiến đối với các kiến nghị của Thanh tra Chính phủ; Hội Liên hiệp Phụ nữ Việt Nam; Ngân hàng Phát triển Việt Nam; Ngân hàng Chính sách xã hội; Ngân hàng Nhà nước.

*** Trước đó, chiều ngày 12/4, Phó Thủ tướng Chính phủ Trần Lưu Quang đã chủ trì cuộc họp của Tổ công tác đặc biệt của Thủ tướng Chính phủ về rà soát, tháo gỡ khó khăn, vướng mắc và thúc đẩy các dự án đầu tư FDI, ODA tại 5 tỉnh Đông Nam Bộ.**

Theo phản ánh của 5 địa phương, những khó khăn, vướng mắc phổ biến trong thực hiện các dự án FDI hiện nay chủ yếu liên quan đến thủ tục thực hiện dự án; vấn đề diện, năng lượng và hạ tầng; phòng cháy, chữa cháy...

Về thủ tục thực hiện dự án, các địa phương cho rằng Luật Đất đai hiện hành chưa làm rõ trường hợp thuộc diện đấu giá quyền sử dụng đất nhưng không đáp ứng điều kiện để tổ chức đấu giá, ví dụ trường hợp không thể bố trí ngân sách cho việc giải phóng mặt bằng thì sẽ thực hiện thế nào.

Sự chưa đồng bộ trong quy định nêu trên dẫn đến vướng mắc trong việc lựa chọn nhà đầu tư, chấp thuận chủ trương đầu tư đối với các dự án thuộc diện phải đấu giá, hoặc đấu thầu, dự án có đất đã giải phóng mặt bằng xen lẫn với đất chưa giải phóng mặt bằng, hay dự án có tài sản công...

Cũng liên quan đến vấn đề này, Luật Nhà ở quy định nhà đầu tư phải có một phần quyền sử dụng đất ở mới được thực hiện dự án nhà ở, theo đó, tất cả các dự án nhà ở thương mại mà nhà đầu tư đã có quyền sử dụng đất nhưng không phải là đất ở hoặc không có một phần diện tích đất ở, mặc dù phù hợp với quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất thì cũng không được chấp thuận là chủ đầu tư dự án nhà ở thương mại.

Một số địa phương gặp khó khăn về quỹ đất cho phát triển công nghiệp trong tương lai khi các khu công nghiệp hiện nay đều có tỉ lệ lấp đầy cao.

Về vướng mắc liên quan đến việc giao khu vực biển, các dự án có đề nghị giao khu vực biển gặp khó khăn trong việc thực hiện thủ tục lựa chọn nhà đầu tư do Nghị định 11/2021/NĐ-CP chưa xác định khu vực giao biển có bao gồm giao đất, cho thuê đất hay không và có thuộc diện đấu giá, đấu thầu hay không để có cơ sở thực hiện thủ tục chấp thuận chủ trương đầu tư theo quy định của Luật Đầu tư.

Các địa phương cũng phản ánh, trong quá trình thực hiện quy định của pháp luật về đầu tư, đất đai, kinh doanh bất động sản, thuế, lao động..., các địa phương đang gặp khó khăn, vướng mắc trong việc thực hiện một số thủ tục liên quan đến yêu cầu hợp pháp hóa lãnh sự, cấp giấy phép phòng cháy, chữa cháy, thủ tục về thuế, hải quan...

Đối với nhóm vướng mắc liên quan đến điện, năng lượng và hạ tầng, các địa phương cho biết chưa có hướng dẫn về khung giá điện cho các dự án điện gió và điện mặt trời chuyên tiếp khi chưa ban hành chính sách giá điện mới; cân nhắc phát triển điện mặt trời áp mái, điện hydrogen để làm phụ tải cho lưới điện quốc gia; sớm thí điểm cơ chế mua bán điện trực tiếp...

Tại cuộc họp, lãnh đạo, đại diện các bộ, ngành Trung ương trực tiếp giải đáp vướng mắc của các địa phương, đồng thời cập nhật tiến độ sửa đổi, bổ sung các quy định của pháp luật liên quan.

Sau khi nghe các ý kiến phát biểu của các bộ, ngành, địa phương, Phó Thủ tướng Chính phủ Trần Lưu Quang cho rằng cuộc họp hôm nay giúp các Bộ, ngành và địa phương nhận diện rõ những khó khăn, bất cập từ cơ sở để từ đó có định hướng rõ ràng trong việc tháo gỡ trong thời gian tới.

Trong số các ý kiến của các địa phương tại cuộc họp, có đến 2/3 đề cập đến sự chồng chéo hoặc chưa rõ trong các quy định hiện hành, Phó Thủ tướng Chính phủ nêu rõ và đề nghị các bộ, ngành phải cộng đồng trách nhiệm, cùng chung tay xử lý.

Phó Thủ tướng Chính phủ cũng đề nghị các địa phương dự họp rà soát lại những khó khăn, vướng mắc, gửi Bộ Kế hoạch và Đầu tư chậm nhất trước cuối giờ chiều thứ 2 tuần tới.

Trong vòng 10 ngày, Bộ Kế hoạch và Đầu tư phối hợp với Văn phòng Chính phủ tổng hợp đầy đủ các vướng mắc của các địa phương, tham mưu cho Thủ tướng Chính phủ giao nhiệm vụ cho từng Bộ, ngành trên nguyên tắc rõ về trách nhiệm, cụ thể về thời gian hoàn thành giải quyết hoặc đề xuất cấp có thẩm quyền cách giải quyết từng khó khăn, vướng mắc, ưu tiên những vấn đề cấp bách của địa phương.

Phó Thủ tướng Chính phủ lưu ý, trong các kiến nghị, đề xuất, cần chú trọng đẩy mạnh phân cấp, tránh tình trạng Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ phải ban hành những quyết sách hợp thức hóa các quyết định của địa phương.

Riêng với việc sửa đổi Luật Đất đai, đã có hơn 10,5 triệu ý kiến góp ý đối với dự thảo luật, phản ánh sự quan tâm rất lớn của nhân dân. Phó Thủ tướng nhấn mạnh việc sửa đổi lần này là nhiệm vụ rất nặng nề nhưng cũng là cơ hội rất lớn để xử lý những vấn đề bất cập hiện nay về đất đai, đáp ứng mong mỏi của Nhân dân.

Nguồn: baochinhpvu.vn

CHỈ SỐ HIỆU QUẢ QUẢN TRỊ VÀ HÀNH CHÍNH CÔNG NĂM 2022: PHẢN ẢNH SỰ LẠC QUAN CỦA NGƯỜI DÂN VỀ KINH TẾ

Báo cáo "Chỉ số hiệu quả quản trị và hành chính công cấp tỉnh ở Việt Nam" (PAPI) năm 2022 được công bố ngày 12/4 phản ánh sự lạc quan của người dân về kinh tế tuy vẫn còn nỗi lo ngại về tác động của dịch COVID-19. Tỉnh Quảng Ninh dẫn đầu cả nước với chỉ số tổng hợp đạt 47,8763 điểm; xếp thứ 2 là tỉnh Bình Dương với 47,4488 điểm.

Báo cáo Chỉ số hiệu quả quản trị và hành chính công cấp tỉnh ở Việt Nam năm 2022 do Chương trình Phát triển Liên Hợp Quốc (UNDP) tại Việt Nam cùng các đối tác thực hiện, đánh giá những nỗ lực của Việt Nam trong năm 2022 nhằm khắc phục các tác động kinh tế - xã hội của 2 năm dịch COVID-19 bùng phát đã giúp tăng niềm tin của người dân vào điều kiện kinh tế của hộ gia đình và của quốc gia trong năm qua.

Đáng chú ý, có tới 66,1% số người được hỏi đánh giá nền kinh tế quốc gia là "tốt" vào năm 2022 - tăng 19,4% so với 1 năm trước đó. Cũng ở câu hỏi này, tỷ lệ người dân đánh giá điều kiện kinh tế của đất nước là "kém" giảm tới 13,7% so với con số 19,8% của năm 2021 xuống còn 6,1% năm 2022. Tương tự, ở cấp hộ gia đình, tỷ lệ người dân cho rằng điều kiện kinh tế hộ của mình là "kém" giảm từ 15,3% năm 2021 xuống còn 11,4% năm 2022.

Mặc dù 56% số người được hỏi khẳng định điều kiện kinh tế hộ gia đình tốt hơn vào năm 2022, cao hơn so với tỷ lệ 52% vào năm 2021, tuy nhiên tỷ lệ này vẫn là mức thấp nhất kể từ năm 2012.

Tương tự, những người cho rằng điều kiện kinh tế hộ gia đình của họ là kém đã tăng lên mức cao nhất kể từ năm 2012, trừ năm 2021. Những con số này cho thấy nhiều người vẫn còn nỗi lo ngại về ảnh hưởng của đại dịch, trong đó người dân tộc thiểu số và phụ nữ bị ảnh hưởng nặng nề nhất do tỷ lệ nghèo đói và việc làm không ổn định cao hơn ở 2 nhóm này...

Tại Hội nghị công bố Báo cáo Chỉ số hiệu quả quản trị và hành chính công cấp tỉnh ở Việt Nam năm 2022, TS. Nguyễn Hữu Dũng, Phó Chủ tịch Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam đánh giá, trong 14 năm qua, chương trình nghiên cứu Chỉ số Hiệu quả quản trị và hành chính công cấp tỉnh đã có tác động tích cực, làm chuyển biến nhận thức và hành động của chính quyền cấp tỉnh, thiết thực góp phần thúc đẩy cải cách hành chính Nhà nước - một trong những nội dung trọng tâm của 3 đột phá chiến lược phát triển kinh tế - xã hội mà Đảng và Nhà nước Việt Nam đã và đang nỗ lực thực hiện.

Do vậy, việc nghiên cứu, phân tích sự đánh giá hiệu quả quản trị và hành chính công cấp tỉnh của người dân đem lại những chỉ báo quan trọng, giúp cho các nhà hoạch định chính sách kịp thời điều chỉnh, hoàn thiện các chính sách và đổi mới phương thức hoạt động cho phù hợp với yêu cầu thực tiễn.

Còn Đại sứ Australia tại Việt Nam, ông Andrew Goledzinowski đánh giá cao việc Chính phủ Việt Nam theo dõi kết quả Chỉ số Hiệu quả quản trị và hành chính công cấp tỉnh ở Việt Nam để điều chỉnh chính sách và cải thiện chất lượng dịch vụ công, đặc biệt là ở cấp tỉnh.

Đại sứ Australia khẳng định: "Điều quan trọng là Chỉ số hiệu quả quản trị và hành chính công cấp tỉnh thể hiện quan điểm, tiếng nói của đông đảo các tầng lớp dân cư, bao gồm phụ nữ và nam giới, người khuyết tật. Sự lắng nghe ý kiến công dân như vậy là rất cần thiết để cải thiện dịch vụ công và Australia đã và đang hỗ trợ sáng kiến quản trị quan trọng này suốt 7 năm qua bởi chúng tôi nhận thấy nghiên cứu này mang lại giá trị cho Việt Nam".

Trong bối cảnh Chính phủ đẩy mạnh phòng chống tham nhũng là công tác trọng tâm trong nhiệm kỳ này, kết quả khảo sát Chỉ số hiệu quả quản trị và hành chính công cấp tỉnh ở Việt Nam năm 2022 cho thấy thái độ của công chúng đối với vấn đề này đang thay đổi. Tỷ lệ người được hỏi cho rằng tham nhũng là vấn đề hệ trọng cần Nhà nước tập trung giải quyết tăng 4,8% năm 2022, so với năm 2021.

Bà Ramla Khalidi, Trưởng Đại diện Thường trú Chương trình Phát triển Liên Hợp Quốc cho biết Chương trình nghiên cứu Chỉ số hiệu quả quản trị và hành chính công cấp tỉnh nhằm phản ánh đánh giá của người dân về việc thực hiện chính sách và các chương trình phát triển của Nhà nước, từ đó đóng góp vào việc cải thiện và tăng cường khả năng đáp ứng, tính công khai, minh bạch và trách nhiệm giải trình của các cấp chính quyền.

Báo cáo Chỉ số hiệu quả quản trị và hành chính công cấp tỉnh ở Việt Nam năm 2022 cung cấp nguồn dữ liệu thực chứng quan trọng để các cấp chính quyền từ Trung ương đến địa phương theo dõi hiệu quả hoạt động của mình trong công tác điều hành, quản lý nhà nước, hành chính công và cung ứng dịch vụ công..

Về Luật Đất đai năm 2013, bao gồm các quy định liên quan đến các giao dịch mua bán, tịch thu, và bồi thường, Chỉ số Hiệu quả quản trị và hành chính công cấp tỉnh tìm hiểu nhận thức và trải nghiệm của người dân về hiệu quả quản trị đất đai tại địa phương. Qua đó, phân tích một số chỉ tiêu đánh giá tính bình đẳng trong áp dụng một số điều khoản của luật trên thực tế.

Một phát hiện quan trọng là tỷ lệ hộ dân bị thu hồi đất nông nghiệp tăng lên đến 4,1% trong năm 2022, cao hơn so với năm trước. Đây là vấn đề cần được giải quyết bằng các quy định chặt chẽ hơn về minh bạch và tiếp cận thông tin đất đai một cách bình đẳng trong Luật Đất đai (sửa đổi). Người dân cho rằng mức bồi thường thu hồi đất còn ở mức quá thấp và đây là một trong những nguyên nhân phổ biến dẫn tới khiếu kiện liên quan tới thu hồi đất...

Ông Conor Finn, Phó Đại sứ, Đại sứ quán Ireland tại Việt Nam chia sẻ Đại sứ quán Ireland tại Việt Nam đánh giá cao việc nghiên cứu Chỉ số hiệu quả quản trị và hành chính công cấp tỉnh khi ưu tiên tính hòa nhập của các nhóm dễ bị tổn thương.

"Chính phủ Ireland cam kết ưu tiên hỗ trợ các nhóm cộng đồng thường bị bỏ lại phía sau, vì vậy chúng tôi trân trọng việc nghiên cứu Chỉ số hiệu quả quản trị và hành chính công cấp tỉnh tập trung lắng nghe ý kiến của dân tộc thiểu số, phụ nữ, người khuyết tật và cộng đồng LGBTIQ+. Chúng tôi cam kết tiếp tục ủng hộ những nỗ lực này bằng việc tăng mức tài trợ

cho chương trình nghiên cứu Chỉ số hiệu quả quản trị và hành chính công cấp tỉnh trong năm 2023", ông Conor Finn nói.

Về hiệu quả quản trị điện tử, các cấp chính quyền địa phương vẫn còn nhiều việc phải làm để người dân sử dụng dịch vụ công trực tuyến nhiều hơn, tương xứng với tỷ lệ lớn người dân đang sử dụng internet hiện nay.

Năm 2022, tỷ lệ số người dân cho biết họ có thể thực hiện một phần dịch vụ công trực tuyến để làm thủ tục xin xác nhận của chính quyền địa phương hoặc thủ tục xin cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất thấp hơn so với năm 2021.

Về việc sử dụng Cổng dịch vụ công quốc gia, số người trả lời cho biết họ đã sử dụng hoặc có hồ sơ người dùng trên Cổng dịch vụ công quốc gia còn thấp khi có chưa tới 5% số người trả lời cho biết họ đã sử dụng Cổng dịch vụ công quốc gia cho các mục đích khác nhau và khoảng 3% đã thiết lập hồ sơ người dùng trên Cổng này.

Bên cạnh đó, Báo cáo Chỉ số hiệu quả quản trị và hành chính công cấp tỉnh ở Việt Nam năm 2022 nêu kết quả cấp tỉnh ở 8 chỉ số nội dung: Tham gia của người dân ở cấp cơ sở; công khai, minh bạch trong việc ra quyết định ở địa phương; trách nhiệm giải trình với người dân; kiểm soát tham nhũng trong khu vực công; thủ tục hành chính công; cung ứng dịch vụ công; quản trị môi trường; quản trị điện tử.

Các tỉnh/thành phố trong nhóm tứ phân vị "cao" có 6 tỉnh/thành phố thuộc vùng Đồng bằng sông Hồng và 6 tỉnh/thành phố thuộc vùng Bắc Trung Bộ và duyên hải miền Trung. Các tỉnh/thành phố trong số 14 địa phương trong nhóm tứ phân vị "thấp" thuộc các vùng trung du và miền núi phía bắc, Tây Nguyên, và Đồng bằng sông Cửu Long. Đáng chú ý là khoảng cách trong hiệu quả quản trị và hành chính công cấp tỉnh năm 2022 giữa nhóm điểm cao nhất và điểm thấp nhất có xu hướng thu hẹp...

Tỉnh Quảng Ninh đứng đầu trong bảng xếp hạng Chỉ số hiệu quả quản trị và hành chính công cấp tỉnh ở Việt Nam năm 2022 với chỉ số tổng hợp đạt 47,8763; xếp thứ 2 là tỉnh Bình Dương với 47,4488 điểm; tỉnh Cao Bằng đứng cuối cùng với 38,8037. Thủ đô Hà Nội đứng thứ 12 trong bảng xếp hạng này, với chỉ số tổng hợp đạt 43,9049.

So với kết quả Chỉ số hiệu quả quản trị và hành chính công cấp tỉnh ở Việt Nam năm 2021, 33 tỉnh/thành phố có mức độ cải thiện đáng kể ở chỉ số nội dung 1 "Tham gia của người dân ở cấp cơ sở"; 18 tỉnh/thành phố có mức độ cải thiện đáng kể ở chỉ số nội dung 2 "Công khai, minh bạch trong việc ra quyết định ở địa phương" và 30 tỉnh/thành phố có mức độ cải thiện đáng kể ở chỉ số nội dung 8 "Quản trị điện tử".

Tuy nhiên, 29 tỉnh/thành phố giảm sút đáng kể ở chỉ số nội dung 7 "Quản trị môi trường"; 18 tỉnh/thành phố giảm sút đáng kể ở chỉ số nội dung 4 "Kiểm soát tham nhũng trong khu vực công" và 18 tỉnh/thành phố giảm sút đáng kể ở chỉ số nội dung 6 "Cung ứng dịch vụ công".

Nguồn: baochinhpvu.vn

CÔNG BỐ BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN CHỈ SỐ NĂNG LỰC CẠNH TRANH CẤP TỈNH NĂM 2022

Ngày 11/4, Liên đoàn Thương mại và Công nghiệp Việt Nam (VCCI) công bố Báo cáo thường niên Chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh (PCI) 2022.

Đây là kết quả của Liên đoàn Thương mại và Công nghiệp Việt Nam thực hiện với sự hỗ trợ của Cơ quan Phát triển quốc tế Hoa Kỳ (USAID) để đánh giá về chất lượng điều hành kinh tế, mức độ thuận lợi, thân thiện của môi trường kinh doanh và nỗ lực cải cách hành chính của chính quyền các tỉnh, thành phố.

Tỉnh Quảng Ninh, Bắc Giang, Hải Phòng, Bà Rịa - Vũng Tàu, Đồng Tháp trong top đầu; TP. Hà Nội tăng 10 bậc

Theo Chủ tịch Liên đoàn Thương mại và Công nghiệp Việt Nam Phạm Tấn Công, hoạt động này nhằm thúc đẩy sự phát triển của cộng đồng doanh nghiệp tại Việt Nam; thúc đẩy cải cách vì doanh nghiệp, cải thiện năng lực cạnh tranh ở mỗi địa phương. Báo cáo Chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh năm nay được công bố trong dịp kỷ niệm 60 năm Ngày thành lập Liên đoàn Thương mại và Công nghiệp Việt Nam (1963 - 2023) và cũng là dịp kỷ niệm 10 năm quan hệ đối tác toàn diện Việt Nam - Hoa Kỳ (2013 - 2023).

Báo cáo Chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh năm 2022 được xây dựng dựa trên thông tin phản hồi từ 11.872 doanh nghiệp, trong đó có 10.590 doanh nghiệp tư nhân và 1.282 doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài đang hoạt động tại Việt Nam.

Theo đánh giá chung, các tỉnh, thành phố: Quảng Ninh, Bắc Giang, Hải Phòng, Bà Rịa - Vũng Tàu và Đồng Tháp lần lượt đứng trong top đầu các địa phương có chất lượng điều hành kinh tế cao nhất trong bảng xếp hạng Chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh năm 2022.

TP. Hà Nội đứng thứ 20 trong bảng xếp hạng (năm ngoái đứng thứ 10), với 66,74 điểm và có một số chỉ số được xếp hạng khá cao như: Chi phí thời gian (thứ 15), chính sách hỗ trợ doanh nghiệp (thứ 9) và đào tạo lao động (thứ 3).

Ban tổ chức cho biết, điều tra Chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh năm 2022 thấy được nỗ lực vượt khó của cộng đồng doanh nghiệp và chính quyền các tỉnh, thành phố trong năm đầu tiên phục hồi sau đại dịch COVID-19. Các doanh nghiệp trong và ngoài nước tiếp tục cuộc đua nhằm tạo ra sự thay đổi trong cải cách thủ tục hành chính, rút ngắn thời gian và giảm thiểu chi phí không chính thức của chính quyền các địa phương Việt Nam.

Đáng lưu ý, những ảnh hưởng bất lợi do dịch bệnh cũng như các nguyên nhân khác được phản ánh rõ khi mức độ lạc quan của doanh nghiệp vẫn thấp, cảm nhận về cải cách trên nhiều lĩnh vực có phần chững lại. Cộng đồng doanh nghiệp đang phải đối mặt với nhiều khó khăn về vốn, nhân lực, hạ tầng cho đến chất lượng thực thi của bộ máy chính quyền cấp cơ sở.

Chất lượng giải quyết thủ tục hành chính có chuyển biến đáng kể, cho thấy công cuộc đổi mới, vì doanh nghiệp tiếp tục lan tỏa rộng khắp và nhận được sự ghi nhận của xã hội. Có 93% ý kiến đánh giá “cán bộ giải quyết công việc hiệu quả”, 91% đánh giá thời gian thực hiện thủ

tục hành chính được rút ngắn so với quy định. Tỷ lệ doanh nghiệp phải dành hơn 10% quỹ thời gian để tìm hiểu và thực hiện quy định pháp luật giảm từ mức 26% của năm 2021 về 20% trong năm 2022. Có 89% doanh nghiệp đồng ý rằng, “cán bộ giải quyết công việc hiệu quả”; 87% doanh nghiệp cho rằng “cán bộ thân thiện”. Gánh nặng thanh, kiểm tra tiếp tục xu hướng giảm. Tỷ lệ doanh nghiệp phải đón tiếp từ 3 đoàn thanh tra trở lên trong năm qua là 7,39%. Tương tự, tỷ lệ doanh nghiệp báo cáo tình trạng trùng lặp nội dung thanh tra, kiểm tra trong năm 2022 là 6,69%, giảm từ mức 13,46% của năm 2017.

Các tỉnh Trà Vinh, Lạng Sơn và Bắc Ninh đứng đầu Chỉ số xanh (PGI)

Trong sự kiện này, lần đầu tiên, Liên đoàn Thương mại và Công nghiệp Việt Nam và Cơ quan Phát triển quốc tế Hoa Kỳ giới thiệu, công bố Chỉ số xanh cấp tỉnh (PGI). Đây là Bộ Chỉ số đánh giá và xếp hạng địa phương thân thiện với môi trường dưới góc nhìn từ thực tiễn kinh doanh, như mức độ ứng dụng công nghệ thân thiện môi trường của các doanh nghiệp tại địa phương, trình độ quản trị và ứng xử với môi trường của doanh nghiệp, mức độ quan tâm, sẵn sàng đầu tư về vấn đề môi trường của chính quyền địa phương và nhiều vấn đề môi trường quan trọng khác. Kết quả năm đầu tiên cho thấy, 3 tỉnh đứng đầu Chỉ số xanh cấp tỉnh là Trà Vinh, Lạng Sơn và Bắc Ninh.

“Gần 20 năm qua, Chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh của Liên đoàn Thương mại và Công nghiệp Việt Nam đã và đang góp phần thúc đẩy các đối thoại, thảo luận và hành động hiệu quả về những vấn đề liên quan đến môi trường kinh doanh. Chỉ số xanh cấp tỉnh mới được xây dựng là dấu hiệu cho thấy khu vực tư nhân ngày càng nhận thức rõ rằng các vấn đề môi trường cũng quan trọng như hiệu quả kinh doanh của doanh nghiệp và tăng trưởng dài hạn của nền kinh tế”, Giám đốc Quốc gia Cơ quan Phát triển quốc tế Hoa Kỳ Việt Nam Aler Grubbs nhấn mạnh.

Doanh nghiệp vẫn ngại "thuế, phí, giải phóng mặt bằng"

Theo Phó Tổng Thư ký kiêm Trưởng ban Ban Pháp chế Liên đoàn Thương mại và Công nghiệp Việt Nam Đậu Anh Tuấn, thực tế cho thấy, Chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh đã và đang là thước đo về năng lực điều hành, phục vụ doanh nghiệp trên địa bàn mỗi tỉnh, thành phố, cũng là căn cứ để so sánh hiệu quả trong hoạt động điều hành, thực hiện cải cách trên diện rộng. Qua đó, đã hình thành phong trào cải cách, thi đua nhằm nâng cao năng lực cạnh tranh trên cả nước.

Tuy nhiên, một số chuyên gia cũng nhận xét, việc tiến hành cải cách ngày càng căng thẳng hơn vì sự cạnh tranh giữa các địa phương cũng như dư địa ngày càng hạn hẹp, mức độ khó trong thực hiện cải cách ngày càng tăng bên cạnh không ít thách thức, bất lợi do nguyên nhân khách quan. Nhưng tiếp tục tập trung cải thiện Chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh vẫn sẽ là yêu cầu quan trọng cấp thiết, hàng đầu của mỗi địa phương.

Vẫn còn những bất cập, tồn tại trong cách hành xử, hỗ trợ doanh nghiệp. Các lĩnh vực thủ tục hành chính phiền hà nhất theo cảm nhận của doanh nghiệp là thuế, phí (35% lượt doanh nghiệp lựa chọn), giải phóng mặt bằng (29%), bảo hiểm xã hội (20%), phòng cháy chữa cháy (13%) và xây dựng (13%).

Trong các thủ tục hành chính thuế, nhóm doanh nghiệp báo cáo gặp vướng mắc với khâu quyết toán thuế - chiếm tỷ lệ lớn nhất với khoảng 49%; tiếp sau là khâu đề nghị miễn, giảm thuế (29%) và hoàn thuế (21%). Tính trung bình, thời gian mỗi cuộc thanh tra, kiểm tra về thuế trong năm 2022 là 9 giờ, tăng so với kết quả năm 2021 và 2020 (lần lượt là 5 giờ và 8 giờ). Đáng chú ý hơn, 53,8% doanh nghiệp đồng ý với nhận định “Thỏa thuận về các khoản thuế phải nộp với cán bộ thuế là công việc quan trọng trong kinh doanh”, tăng so với mức 47,6% của năm 2021. Tỷ lệ doanh nghiệp cho biết có trả chi phí không chính thức cho cán bộ thuế cũng gia tăng đáng quan ngại, từ mức 33,8% của năm 2021 lên mức 54,5% của năm 2022.

Một dấu hiệu đáng lo ngại là tỷ lệ doanh nghiệp đồng ý với nhận định “tình trạng những nhiều khi giải quyết các thủ tục cho doanh nghiệp là phổ biến” lại gia tăng đáng kể, từ mức 57,4% trong năm 2021 lên đến 71,7% trong năm 2022. Hiện tượng này cần được đánh giá kỹ lưỡng hơn về nguyên nhân để có giải pháp xử lý trong thời gian tới.

Chủ tịch Liên đoàn Thương mại và Công nghiệp Việt Nam Phạm Tấn Công nhấn mạnh: "Từ cuối năm 2022 đến nay, nền kinh tế và cộng đồng doanh nghiệp Việt Nam phải đối mặt với nhiều khó khăn. Chúng tôi hy vọng chính quyền các tỉnh, thành phố đẩy mạnh triển khai nhiều chính sách hỗ trợ doanh nghiệp hơn nữa, lấy sự ổn định và thuận lợi của môi trường kinh doanh bù đắp cho những bất ổn của thị trường thế giới".

Nguồn: hanoimoi.com.vn

KHAI THÁC GIÁ TRỊ TÀI LIỆU, TĂNG QUYỀN TIẾP CẬN THÔNG TIN

Nếu Luật Lưu trữ (2011) tập trung quy định để bảo quản, lưu giữ tài liệu tốt nhất, thì dự thảo Luật Lưu trữ (sửa đổi) hướng tới sự thay đổi quan trọng, để tài liệu lưu trữ được khai thác, phát huy, phục vụ tốt nhất cho sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc, đáp ứng nhu cầu tiếp cận thông tin của người dân.

Nhận thức về lưu trữ thay đổi

Chia sẻ với báo chí sáng ngày 07/4, Cục trưởng Cục Văn thư và Lưu trữ Nhà nước, Bộ Nội vụ Đặng Thanh Tùng cho biết: “Việc xây dựng dự án Luật Lưu trữ (sửa đổi) đang được thực hiện tập trung, khẩn trương. Chúng tôi xác định đây là nhiệm vụ quan trọng, cấp bách nhất, tập trung nguồn lực tốt nhất cho dự án Luật”.

Để xây dựng dự án Luật Lưu trữ (sửa đổi), Bộ Nội vụ đã thực hiện tổng kết thi hành Luật Lưu trữ năm 2011; tổ chức các tọa đàm, hội thảo, xin ý kiến chuyên gia, nhà khoa học; tổ chức khảo sát thực tế; gửi lấy ý kiến góp ý, ý kiến phản biện bằng văn bản đến các cơ quan, tổ chức, cá nhân. Ban soạn thảo đang tổ chức tiếp thu các ý kiến thẩm định của Bộ Tư pháp, hoàn thiện hồ sơ dự án Luật Lưu trữ (sửa đổi) để trình Chính phủ vào tháng 5/2023. Dự kiến, dự án Luật Lưu trữ (sửa đổi) sẽ được trình Quốc hội xem xét, cho ý kiến lần đầu tại Kỳ họp thứ 6, tháng 10/2023.

Dự thảo Luật Lưu trữ (sửa đổi) dự kiến gồm 9 Chương, 48 Điều (tăng 6 Điều so với Luật Lưu trữ năm 2011), trong đó sửa đổi 24 Điều; bổ sung mới 24 Điều. Theo Cục trưởng Đặng Thanh Tùng, các vướng mắc của lưu trữ hiện nay, cũng như dự kiến những vấn đề tương lai có thể gặp phải đều được đưa ra trao đổi thẳng thắn, cởi mở, với tinh thần chung làm sao cho công tác lưu trữ phát triển, đặc biệt trong bối cảnh Cách mạng công nghiệp lần thứ tư.

Đại diện Ban soạn thảo cho biết, khó khăn lớn nhất và đầu tiên khi xây dựng dự thảo Luật Lưu trữ (sửa đổi) là ở thời điểm hiện tại, nhận thức của xã hội về lưu trữ không còn chỉ là lưu trữ tài liệu. Trong Luật Lưu trữ 2011, tài liệu được định nghĩa là “vật mang tin”, nhưng hiện nay, quan niệm xã hội đồng thuận gần như tuyệt đối - “tài liệu là thông tin”. Hơn thế, với sự phát triển của tài liệu điện tử, ranh giới giữa lưu trữ tài liệu và lưu trữ dữ liệu có nhiều nội dung chồng lấn. Bởi vậy, cơ quan soạn thảo phải xác định cụ thể khái niệm, phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng của Luật một cách chặt chẽ, để tránh gây hiểu nhầm.

Những điểm mới đáng chú ý

Theo Cục trưởng Cục Văn thư và Lưu trữ Nhà nước Đặng Thanh Tùng, dự thảo Luật Lưu trữ (sửa đổi) có nhiều điểm mới đáng chú ý. Theo Luật Lưu trữ hiện hành, trong thời hạn 10 năm, “cơ quan, tổ chức thuộc Danh mục cơ quan, tổ chức thuộc nguồn nộp lưu tài liệu có trách nhiệm nộp lưu tài liệu có giá trị bảo quản vĩnh viễn vào Lưu trữ lịch sử”. Dự thảo Luật Lưu trữ (sửa đổi) đang sửa thời hạn nộp lưu tài liệu vào Lưu trữ lịch sử là 5 năm.

“Theo Hiến pháp cũng như quy định pháp luật, người dân có quyền giám sát hoạt động của cơ quan nhà nước. Nếu rút ngắn thời gian nộp tài liệu vào Lưu trữ lịch sử, đồng nghĩa với thời gian tiếp cận tài liệu của công dân được rút ngắn. Đây là sự thay đổi tích cực và ý nghĩa đối với việc bảo đảm quyền tiếp cận thông tin của công dân” - ông Đặng Thanh Tùng nhận định.

Dự thảo Luật cũng dành một chương quy định về tài liệu lưu trữ điện tử, làm rõ giá trị pháp lý của tài liệu lưu trữ điện tử và có các quy định nhằm thể chế hóa các chủ trương của Đảng, đặc biệt là Nghị quyết số 52-NQ/TW của Bộ Chính trị về một số chủ trương, chính sách chủ động tham gia cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư; đẩy mạnh chuyển đổi số hoạt động lưu trữ, đáp ứng yêu cầu xây dựng Lưu trữ số, Chính phủ số, kinh tế số và xã hội số. Các quy định này cũng bảo đảm thống nhất, đồng bộ, phù hợp với các luật chuyên ngành về công nghệ thông tin, giao dịch điện tử, an ninh mạng, tiếp cận thông tin, bảo vệ bí mật nhà nước và đặt ra những quy định tiêu chuẩn kỹ thuật của Hệ thống quản lý tài liệu lưu trữ điện tử và Kho lưu trữ số để quản lý thống nhất tài liệu lưu trữ điện tử, đáp ứng yêu cầu kết nối và chia sẻ dữ liệu tài liệu lưu trữ của các cơ quan, tổ chức.

Từ trước đến nay nói đến lưu trữ dường như là việc của Nhà nước, trong khi đó, lưu trữ tư nhân vô cùng quan trọng. Chẳng hạn, họa sĩ Bùi Trang Chước đã lưu trữ hàng trăm tài liệu lưu trữ về sự ra đời của Quốc huy Việt Nam và bản gốc những phác thảo mẫu vẽ Quốc huy... Vì thế, dự thảo Luật Lưu trữ (sửa đổi) có quy định về giá trị của tài liệu lưu trữ tư; trách nhiệm của Nhà nước, quyền và nghĩa vụ của chủ sở hữu trong việc quản lý, sử dụng tài liệu lưu trữ tư... nhằm góp phần nâng cao nhận thức của xã hội về việc lưu giữ, bảo vệ, bảo quản và phát huy giá trị tài liệu tư để phục vụ lợi ích cộng đồng, lợi ích quốc gia.

“Chúng tôi xác định, Luật Lưu trữ (sửa đổi) không phải làm cho Bộ Nội vụ, ngành lưu trữ, hay doanh nghiệp, cá nhân làm công tác lưu trữ, mà phải hướng tới tạo ra sự thay đổi rất quan trọng trong giai đoạn phát triển tiếp theo của ngành lưu trữ Việt Nam. Luật phải trở thành hành lang pháp lý để đạt được cái đích cuối cùng là tài liệu, thông tin chính thống của quá khứ có ích cho cuộc sống hiện tại và mai sau, phục vụ thực sự cho sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc” - Cục trưởng Đặng Thanh Tùng nhấn mạnh.

Nguồn: daibieunhandan.vn

BỘ CÔNG THƯƠNG: KẾ HOẠCH THỰC HIỆN ĐỀ ÁN 06/CP

Ngày 04/4, Bộ trưởng Bộ Công Thương ký Quyết định số 834/QĐ-BCT ban hành Kế hoạch thực hiện Quyết định số 06/QĐ-TTg ngày 06/01/2022 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án phát triển ứng dụng dữ liệu về dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ việc chuyển đổi số quốc gia năm 2023.

Theo đó, Kế hoạch phân công rõ các nội dung thực hiện cũng như vai trò trách nhiệm của các đơn vị phụ trách thuộc Bộ Công Thương; vai trò trách nhiệm của các đơn vị phụ trách thuộc Bộ Công Thương.

Thứ nhất, về xây dựng hoàn thiện, thể chế, chính sách, xây dựng Kế hoạch của Bộ Công Thương thực hiện Đề án số 06 năm 2023 do Cục Thương mại điện tử và Kinh tế số chủ trì phối hợp với Văn phòng Bộ, Vụ Pháp chế thực hiện.

Nghiên cứu, rà soát, đề xuất sửa đổi, bổ sung các quy định của pháp luật để sử dụng Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư phục vụ thực hiện các thủ tục hành chính trên môi trường điện tử và phát triển kinh tế - xã hội do Vụ Pháp chế chủ trì phối hợp với các đơn vị thuộc Bộ thực hiện.

Rà soát, đề xuất các văn bản quy phạm pháp luật cần sửa đổi, bổ sung để chuyển đổi quy trình, phương thức thực hiện thủ tục hành chính, dịch vụ công từ trực tiếp sang môi trường điện tử theo Đề án 06 như: vấn đề bỏ sổ hộ khẩu, sổ tạm trú giấy; tái sử dụng kết quả giải quyết thủ tục hành chính điện tử; cắt giảm thành phần hồ sơ, giấy tờ, chia sẻ dữ liệu khi thực hiện dịch vụ công trực tuyến; chính sách miễn giảm phí, lệ phí khi thực hiện trên môi trường điện tử do Văn phòng Bộ chủ trì phối hợp với Vụ Pháp chế, Cục Thương mại điện tử và Kinh tế số cùng các đơn vị liên quan thực hiện.

Thứ hai, hoàn thiện hệ sinh thái phục vụ kết nối, khai thác, bổ sung làm giàu dữ liệu dân cư, tích hợp Ứng dụng thẻ căn cước công dân gắn chip điện tử để định danh - xác thực điện tử trong ký kết Hợp đồng điện tử và chứng thực trên Trục phát triển hợp đồng điện tử Việt Nam; Hoàn thiện tích hợp kỹ thuật, kết nối Trục phát triển hợp đồng điện tử Việt Nam với cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư do Cục Thương mại điện tử và Kinh tế số chủ trì phối hợp với các đơn vị liên quan thuộc Bộ thực hiện.

Kết nối Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính của Bộ Công Thương với Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư phục vụ xử lý thủ tục hành chính, cung cấp dịch vụ công, quản trị nội bộ, thực thi chức năng quản lý nhà nước của Bộ Công Thương do Cục Thương mại điện tử và Kinh tế số chủ trì phối hợp với các đơn vị liên quan thuộc Bộ thực hiện.

Thực hiện số hóa và tái sử dụng kết quả số hóa hồ sơ, kết quả giải quyết thủ tục hành chính có liên quan đến thông tin, giấy tờ cá nhân trong tiếp nhận, giải quyết thủ tục hành chính để làm giàu, cập nhật, bổ sung, kết nối, chia sẻ và sử dụng có hiệu quả Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư phục vụ giải quyết thủ tục hành chính do Cục Thương mại điện tử và Kinh tế số chủ trì phối hợp với các đơn vị liên quan thuộc Bộ thực hiện.

Thứ ba, hướng dẫn, đôn đốc thực hiện và báo cáo Đề án, phối hợp với các đơn vị trong Bộ tổ chức triển khai, hướng dẫn, đôn đốc việc thực hiện Đề án; kịp thời báo cáo Bộ trưởng tháo gỡ khó khăn, vướng mắc trong quá trình tổ chức thực hiện Đề án định kỳ hàng tháng, quý, năm do Cục Thương mại điện tử và Kinh tế số chủ trì phối hợp với các đơn vị liên quan thuộc Bộ thực hiện.

Nguồn: tapchicongthuong.vn

MỘT SỐ ĐỀ XUẤT MỚI:

*** Bộ Xây dựng đang lấy ý kiến của Nhân dân vào dự thảo Nghị quyết của Quốc hội thí điểm một số chính sách nhằm đẩy mạnh phát triển nhà ở xã hội và nhà lưu trú công nhân khu công nghiệp.**

Theo Bộ Xây dựng, thời gian qua, công tác phát triển nhà ở xã hội đã đạt được một số kết quả quan trọng, song quá trình triển khai thực hiện vẫn còn một số khó khăn, vướng mắc về cơ chế chính sách nên thực tế vẫn chưa đáp ứng mục tiêu đề ra.

Vì thế, Quốc hội cần phải sớm có Nghị quyết thí điểm một số chính sách nhằm đẩy mạnh phát triển nhà ở xã hội và nhà lưu trú công nhân khu công nghiệp.

Mục đích của Nghị quyết thí điểm trên nhằm đẩy mạnh nguồn cung nhà ở xã hội cho người thu nhập thấp khu vực đô thị, nhà ở cho công nhân khu công nghiệp gắn với việc thực hiện Đề án đầu tư xây dựng ít nhất 01 triệu căn hộ nhà ở xã hội cho đối tượng thu nhập thấp, công nhân khu công nghiệp giai đoạn 2021-2030, đồng thời góp phần tháo gỡ khó khăn cho thị trường bất động sản, giúp thị trường phát triển ổn định, lành mạnh hơn.

Bộ Xây dựng đang đề xuất xây dựng Nghị quyết với 6 nhóm chính sách lớn cần thí điểm:

Chính sách 1: Chính sách về đất đai để xây dựng nhà ở xã hội; Chính sách 2: Chính sách về lựa chọn chủ đầu tư dự án xây dựng nhà ở xã hội; Chính sách 3: Chính sách về quyền và ưu đãi chủ đầu tư dự án xây dựng nhà ở xã hội; Chính sách 4: Chính sách về xác định giá bán, giá cho thuê, giá cho thuê mua nhà ở xã hội; Chính sách 5: Chính sách về đối tượng và điều kiện được thụ hưởng chính sách nhà ở xã hội; Chính sách 6: Chính sách về phát triển nhà lưu trú công nhân khu công nghiệp.

Trên tinh thần đó, Bộ Xây dựng đề nghị Chính phủ chấp thuận cho phép Bộ Xây dựng nghiên cứu xây dựng hồ sơ, dự thảo Nghị quyết của Quốc hội theo trình tự, thủ tục rút gọn, thông qua tại kỳ họp Quốc hội gần nhất.

Nghị quyết về thí điểm một số chính sách nhằm đẩy mạnh phát triển nhà ở xã hội và nhà lưu trú công nhân khu công nghiệp, có hiệu lực đến khi Luật Nhà ở (sửa đổi) được thông qua và có hiệu lực (dự kiến ngày 01/7/2024).

Đề xuất thí điểm cho Tổng Liên đoàn lao động được xây nhà ở xã hội

Tại dự thảo Nghị quyết của Quốc hội thí điểm một số chính sách nhằm đẩy mạnh phát triển nhà ở xã hội và nhà lưu trú công nhân khu công nghiệp, Bộ Xây dựng đề xuất chính sách về lựa chọn chủ đầu tư dự án xây dựng nhà ở xã hội nhằm đảm bảo đồng bộ quy định về lựa chọn chủ đầu tư dự án nhà ở xã hội quy định trong Luật Nhà ở, Luật Đấu thầu, Luật Đầu tư, Luật Đầu tư công và Luật Đất đai.

Cũng theo Bộ Xây dựng, Luật Nhà ở năm 2014 chưa có quy định cho phép Tổng Liên đoàn lao động Việt Nam được tham gia đầu tư xây dựng nhà ở xã hội nói chung và nhà ở phục vụ cho công nhân khu công nghiệp nên thiếu cơ sở pháp lý để triển khai trên thực tế.

Trong khi đó, một số tổ chức như Tổng Liên đoàn lao động Việt Nam có nguồn lực tài chính, đã thực hiện đầu tư trực tiếp vào một số dự án nhà ở thuộc khu thiết chế của công đoàn tại một số địa phương, có mong muốn tham gia làm chủ đầu tư dự án xây dựng nhà ở cho công nhân.

Do vậy, Bộ Xây dựng đề xuất thí điểm quy định: Tổng Liên đoàn lao động Việt Nam được tham gia đầu tư xây dựng nhà ở xã hội cho đoàn viên công đoàn làm việc tại các khu công nghiệp mua, thuê, thuê mua.

Đề xuất điều kiện được hưởng chính sách nhà ở xã hội

Bộ Xây dựng cho biết, Luật Nhà ở năm 2014 có quy định ưu đãi cho doanh nghiệp, hợp tác xã sản xuất công nghiệp, dịch vụ trong trường hợp tự lo chỗ ở cho người lao động. Tuy nhiên, Luật Nhà ở năm 2014 chưa có quy định đối tượng này là đối tượng được thụ hưởng chính sách nhà ở xã hội, trong khi nhu cầu của các đối tượng này là rất lớn để lo nhà ở cho công nhân của doanh nghiệp mình.

Theo quy định tại Điều 51 Luật Nhà ở năm 2014: các đối tượng được mua, thuê, thuê mua nhà ở xã hội không phân biệt hình thức hỗ trợ đều phải đảm bảo đủ 03 điều kiện (nhà ở, cư trú, thu nhập). Việc này dẫn đến bất cập là những người thu nhập thấp, để thuê nhà ở xã hội (không mua bán, chuyển quyền sở hữu nhà ở) cũng phải thực hiện đầy đủ các thủ tục, giấy tờ chứng minh 3 điều kiện nêu trên.

Bên cạnh đó, việc quy định điều kiện về cư trú "Phải có đăng ký thường trú tại tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương nơi có nhà ở xã hội; trường hợp không có đăng ký thường trú thì phải có đăng ký tạm trú từ một năm trở lên tại tỉnh, thành phố này" để đảm bảo nguồn lực hỗ trợ của các địa phương có dự án nhà ở xã hội chỉ chăm lo nhà ở cho người dân, người lao động làm việc trên địa bàn đã không còn phù hợp trong tình hình mới, đồng thời phát sinh thủ tục hành chính không cần thiết.

Với những lý do nêu trên, Bộ Xây dựng đề xuất thí điểm quy định về đối tượng và điều kiện được thụ hưởng chính sách nhà ở xã hội theo hướng:

1. Trường hợp mua, thuê mua nhà ở xã hội thì phải đảm bảo các điều kiện sau:

Điều kiện về nhà ở: Chưa có nhà ở thuộc sở hữu của mình, chưa được mua hoặc thuê mua nhà ở xã hội, chưa được hưởng chính sách hỗ trợ nhà ở dưới mọi hình thức tại nơi sinh sống, làm việc hoặc có nhà ở thuộc sở hữu của mình nhưng diện tích nhà ở bình quân đầu người trong hộ gia đình thấp hơn mức diện tích nhà ở tối thiểu 10m²/người.

Điều kiện về thu nhập: Các đối tượng là người thu nhập thấp; công nhân, người lao động, chuyên gia đang làm việc tại các doanh nghiệp trong khu công nghiệp; cán bộ, công chức, viên chức theo quy định của pháp luật về cán bộ, công chức, viên chức thì phải thuộc diện không phải nộp thuế thu nhập đối với các khoản thu nhập từ tiền công, tiền lương theo quy định của pháp luật về thuế thu nhập cá nhân; Các đối tượng là hộ nghèo, cận nghèo thì phải thuộc diện hộ nghèo, cận nghèo theo quy định của Chính phủ; các đối tượng là người có công với cách mạng, thân nhân liệt sĩ thuộc diện được hỗ trợ cải thiện nhà ở theo quy định tại Pháp lệnh ưu đãi người có công với cách mạng; Các đối tượng đã trả lại nhà ở công vụ; hộ gia đình, cá nhân thuộc diện bị thu hồi đất và phải giải tỏa, phá dỡ nhà ở theo quy định của pháp luật mà chưa được Nhà nước bồi thường bằng nhà ở, đất ở thì không yêu cầu phải đáp ứng điều kiện về thu nhập.

2. Trường hợp thuê nhà ở xã hội thì không bắt buộc phải đáp ứng các điều kiện về nhà ở và thu nhập như trường hợp mua, thuê mua nhà ở xã hội.

3. Doanh nghiệp, hợp tác xã thuê nhà ở xã hội tại khu công nghiệp theo pháp luật về nhà ở cho người lao động trong đơn vị mình thuê lại theo quy định của Luật Nhà ở. Những doanh nghiệp, hợp tác xã này phải có hợp đồng thuê mặt bằng khu công nghiệp và đang hoạt động sản xuất, kinh doanh trong khu công nghiệp đó và phải có hợp đồng thuê, sử dụng lao động với các đối tượng quy định tại Luật Nhà ở.

*** Bộ Khoa học và Công nghệ đang dự thảo Thông tư hướng dẫn về vị trí việc làm lãnh đạo, quản lý và chức danh nghề nghiệp chuyên ngành khoa học và công nghệ, cơ cấu viên chức theo chức danh nghề nghiệp trong tổ chức khoa học và công nghệ công lập.**

Dự thảo nêu rõ, nguyên tắc xác định vị trí việc làm trong tổ chức khoa học và công nghệ công lập phải bảo đảm nguyên tắc quy định tại Điều 3 Nghị định số 106/2020/NĐ-CP ngày 10 tháng 9 năm 2020 của Chính phủ về vị trí việc làm và số lượng người làm việc trong đơn vị sự nghiệp công lập.

Mỗi vị trí việc làm phải có tên gọi cụ thể và gắn với chức vụ, chức danh lãnh đạo, quản lý hoặc hạng chức danh nghề nghiệp viên chức.

Căn cứ xác định vị trí việc làm phải bảo đảm quy định tại khoản 1 Điều 4 Nghị định số 106/2020/NĐ-CP ngày 10 tháng 9 năm 2020 của Chính phủ về vị trí việc làm và số lượng người làm việc trong đơn vị sự nghiệp công lập.

Theo dự thảo, danh mục vị trí việc làm chức danh nghề nghiệp chuyên ngành khoa học và công nghệ trong tổ chức khoa học và công nghệ công lập gồm 16 vị trí việc làm, cụ thể như

sau: 1. Nghiên cứu viên cao cấp (hạng I). 2. Nghiên cứu viên chính (hạng II). 3. Nghiên cứu viên (hạng III). 4. Trợ lý nghiên cứu (hạng IV). 5. Kỹ sư cao cấp (hạng I). 6. Kỹ sư chính (hạng II). 7. Kỹ sư (hạng III). 8. Kỹ thuật viên (hạng IV). 9. Đánh giá sự phù hợp hạng I. 10. Đánh giá sự phù hợp hạng II. 11. Đánh giá sự phù hợp hạng III. 12. Năng suất, chất lượng hạng I. 13. Năng suất, chất lượng hạng II. 14. Năng suất, chất lượng hạng III. 15. Sở hữu trí tuệ hạng II. 16. Sở hữu trí tuệ hạng III.

Bên cạnh đó, dự thảo nêu rõ, cơ cấu viên chức theo chức danh nghề nghiệp được xác định trên cơ sở căn cứ quy định tại Khoản 3 Điều 4 Nghị định số 106/2020/NĐ-CP ngày 10/9/2020 của Chính phủ.

Bảo đảm cơ cấu hợp lý, trong đó số lượng người làm việc tại các vị trí việc làm chức danh nghề nghiệp chuyên ngành và chức danh nghề nghiệp chuyên môn dùng chung chiếm tỉ lệ tối thiểu 65% tổng số lượng người làm việc của tổ chức khoa học và công nghệ công lập.

Cơ quan có thẩm quyền phê duyệt, điều chỉnh Đề án vị trí việc làm của tổ chức khoa học và công nghệ công lập quy định cụ thể cơ cấu viên chức theo chức danh nghề nghiệp chuyên ngành khoa học và công nghệ của tổ chức khoa học và công nghệ công lập.

*** Bộ Kế hoạch và Đầu tư đang lấy ý kiến góp ý của Nhân dân vào dự thảo Thông tư sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 07/2020/TT-BKHĐT quy định về công tác bảo vệ bí mật nhà nước thuộc lĩnh vực kế hoạch, đầu tư và thống kê.**

Dự thảo sửa đổi, bổ sung quy định về xác định bí mật nhà nước và độ mật của bí mật nhà nước (Khoản 1 Điều 3).

Theo quy định hiện hành tại Thông tư số 07/2020/TT-BKHĐT thì: Người đứng đầu các cơ quan, đơn vị trong ngành Kế hoạch, Đầu tư và Thống kê ban hành, phát hành tài liệu hoặc tạo ra vật chứa bí mật nhà nước có trách nhiệm xác định bí mật nhà nước và độ mật của bí mật nhà nước.

Dự thảo bổ sung quy định sau: Việc ủy quyền xác định bí mật nhà nước và độ mật của bí mật nhà nước phải được thể hiện trong nội quy bảo vệ bí mật nhà nước hoặc quy chế làm việc hoặc văn bản phân công công tác hằng năm của đơn vị, trong đó xác định rõ phạm vi, nội dung, thời hạn ủy quyền.

Cấp phó được ủy quyền phải chịu trách nhiệm trước cấp trưởng, trước pháp luật và không được ủy quyền tiếp cho người khác".

Dự thảo cũng nêu rõ, việc xác định bí mật nhà nước và độ mật của bí mật nhà nước phải căn cứ vào Danh mục bí mật nhà nước thuộc các lĩnh vực do Thủ tướng Chính phủ ban hành và quy định của Luật Bảo vệ bí mật nhà nước.

Dự thảo bổ sung quy định mới về "Gia hạn thời hạn bảo vệ bí mật nhà nước". Theo đó, thời hạn bảo vệ bí mật nhà nước được gia hạn nếu việc giải mật gây nguy hại đến lợi ích quốc gia, dân tộc.

Chậm nhất 60 ngày trước ngày hết thời hạn bảo vệ bí mật nhà nước, người đứng đầu hoặc cấp phó được ủy quyền của cơ quan, đơn vị xác định bí mật nhà nước quyết định gia hạn thời hạn

bảo vệ bí mật nhà nước. Mỗi lần gia hạn không quá 10 năm đối với bí mật nhà nước độ Mật, 20 năm đối với bí mật nhà nước độ Tối mật, 30 năm đối với bí mật nhà nước độ Tuyệt mật.

Bí mật nhà nước sau khi gia hạn phải được đóng dấu "Gia hạn thời hạn bảo vệ bí mật nhà nước", có văn bản hoặc hình thức khác xác định việc gia hạn. Chậm nhất 15 ngày kể từ ngày gia hạn, cơ quan, đơn vị đã gia hạn phải thông báo bằng văn bản đến cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan. Mẫu dấu "Gia hạn thời hạn bảo vệ bí mật nhà nước" thực hiện theo quy định tại Thông tư số 24/2020/TT-BCA.

*** Bộ Giáo dục và Đào tạo đang lấy ý kiến góp ý của Nhân dân vào dự thảo Nghị định sửa đổi, bổ sung Nghị định số 99/2019/NĐ-CP của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Giáo dục đại học.**

Bộ Giáo dục và Đào tạo đề xuất bổ sung quy định về điều kiện để các trường đại học liên kết thành đại học

Theo quy định hiện hành tại Nghị định số 99/2019/NĐ-CP, một trong các điều kiện để các trường đại học liên kết thành đại học như sau: "Có ít nhất 3 trường đại học cùng loại hình công lập hoặc cùng loại hình tư thục liên kết thành đại học hoặc có ít nhất 3 trường đại học là trường đại học tư thục và trường đại học tư thục hoạt động không vì lợi nhuận liên kết thành đại học tư thục hoạt động không vì lợi nhuận".

Với điều kiện này, dự thảo bổ sung quy định: "Trong đó mỗi trường đại học trước khi liên kết phải đáp ứng các điều kiện theo quy định tại điểm a Khoản 4 Điều 4 của Nghị định này. Khi đã liên kết thành đại học phải có ít nhất 10 ngành đào tạo đến trình độ tiến sĩ; có quy mô đào tạo chính quy trên 15.000 người".

Theo dự thảo, thành lập trường là đơn vị đào tạo thuộc cơ sở giáo dục đại học theo Khoản 2 Điều 1 của Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Giáo dục đại học được quy định như sau:

Điều kiện thành lập: Có ít nhất 05 ngành thuộc cùng một lĩnh vực đào tạo từ trình độ đại học trở lên, trong đó có ít nhất 03 ngành đào tạo trình độ thạc sĩ, ít nhất 01 ngành đào tạo đến trình độ tiến sĩ; có quy mô đào tạo chính quy từ 2.000 người trở lên; có quy định về chức năng, nhiệm vụ, tổ chức bộ máy của trường thuộc cơ sở giáo dục đại học. Trường hợp thành lập trường chỉ để đào tạo các chương trình theo định hướng ứng dụng thì không cần điều kiện đào tạo đến trình độ thạc sĩ, tiến sĩ. Trường hợp thành lập trường có quy mô đào tạo chính quy nhỏ hơn 2.000 hoặc có số ngành thuộc cùng một lĩnh vực đào tạo trình độ đại học, trình độ thạc sĩ ít hơn quy định này thì phải có sự đồng ý của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo, căn cứ vào tính đặc thù của lĩnh vực hoặc trình độ đào tạo khi bảo đảm ít nhất 05 ngành đào tạo trình độ đại học và 03 ngành đào tạo trình độ thạc sĩ thuộc 02 lĩnh vực đào tạo có chuyên môn gần nhau và có ít ngành được đào tạo trong nước".

Dự thảo bổ sung khoản 3 vào sau Khoản 2 Điều 9 như sau: Thủ tục thành lập, công nhận hội đồng đại học, chủ tịch hội đồng đại học, giám đốc đại học của trường đại học được Thủ tướng Chính phủ quyết định chuyển thành đại học theo quy định.

Đối với trường đại học công lập: Nếu hội đồng trường của trường đại học đã được thành lập, công nhận và bảo đảm theo đúng quy định về hội đồng đại học của Luật sửa đổi, bổ sung

một số điều của Luật Giáo dục đại học thì cơ quan quản lý trực tiếp ban hành quyết định công nhận chuyển hội đồng trường của trường đại học thành hội đồng đại học, trong đó bảo lưu số lượng, cơ cấu, nhiệm kỳ, chủ tịch và thành viên cụ thể; công nhận chuyển hiệu trưởng trường đại học thành giám đốc bảo lưu nhiệm kỳ hoặc thời hạn bổ nhiệm.

Nếu hội đồng trường của trường đại học đã được thành lập, công nhận nhưng chưa bảo đảm đúng quy định về hội đồng đại học của Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Giáo dục đại học thì trong thời hạn 12 tháng, kể từ ngày Thủ tướng Chính phủ quyết định chuyển trường đại học thành đại học, tập thể lãnh đạo trường đại học trước (trước khi có quyết định chuyển thành đại học) phải chỉ đạo thực hiện thủ tục thành lập hội đồng đại học mới theo quy định. Sau khi được cơ quan quản lý trực tiếp công nhận, hội đồng đại học quyết định nhân sự giám đốc và thực hiện các quyền, trách nhiệm khác theo quy định của pháp luật và quy chế tổ chức, hoạt động của đại học.

Trong thời gian thành lập, quyết định và đề nghị công nhận Hội đồng đại học, Hội đồng trường, Hiệu trưởng Trường đại học thực hiện quyền hạn, trách nhiệm, chức trách, nhiệm vụ của Hội đồng đại học, Giám đốc đại học.

Các chức danh quản lý khác do hội đồng trường, hội đồng đại học quyết định phù hợp với quy định của Đảng và pháp luật về viên chức.

Bộ Giáo dục và Đào tạo cho biết, kể từ khi Nghị định số 99/2019/NĐ-CP có hiệu lực thi hành đến nay đã có nhiều quy định mới của pháp luật về viên chức được ban hành và có hiệu lực. Theo đó, các quy định mới của pháp luật về viên chức đã tạo điều kiện để các cơ sở giáo dục đại học có hành lang pháp lý để thực hiện quy định về công tác cán bộ. Tuy nhiên, bên cạnh đó cũng xuất hiện một số vấn đề khó khăn, vướng mắc, bất cập, chồng chéo. Do đó, cần nghiên cứu, sửa đổi, bổ sung để tháo gỡ một số vướng mắc trong thực tiễn.

Việc xác định "Cấp có thẩm quyền bổ nhiệm, công nhận" đối với chức danh Hiệu trưởng các cơ sở giáo dục đại học công lập.

Các văn bản pháp luật hiện hành chưa quy định rõ cơ quan, đơn vị có thẩm quyền bổ nhiệm đối với hiệu trưởng cơ sở giáo dục đại học công lập là hội đồng trường hay cơ quan quản lý trực tiếp. Do đó, khó khăn cho việc xác định hội đồng trường hay cơ quan quản lý trực tiếp "cho chủ trương bổ nhiệm".

Ngoài ra, việc xác định cấp có thẩm quyền bổ nhiệm, công nhận còn liên quan đến một số vướng mắc của các Nghị định khác của Chính phủ về: Thẩm quyền đánh giá, xếp loại chất lượng viên chức quản lý là chủ tịch hội đồng trường, hiệu trưởng cơ sở giáo dục công lập; thẩm quyền "giao quyền" hoặc "giao phụ trách" cơ sở giáo dục đại học công lập trong trường hợp khuyết hiệu trưởng...

Đề xuất: để bảo đảm phù hợp với các Nghị định khác của Chính phủ, tháo gỡ khó khăn, vướng mắc trong thực tiễn, dự thảo Nghị định đề xuất bổ sung điểm d vào sau điểm c Khoản 6 Điều 7 như sau:

"Cơ quan quản lý trực tiếp thực hiện vai trò của cấp có thẩm quyền bổ nhiệm, công nhận hiệu trưởng trong việc thực hiện các quy định về công tác cán bộ. Cơ quan quản lý trực tiếp

quyết định việc giao quyền hiệu trưởng hoặc giao phụ trách trường trong trường hợp sau: (i) đối với trường đại học mới thành lập: Cơ quan quản lý trực tiếp giao quyền hiệu trưởng hoặc giao phụ trách trường để tham gia hội đồng trường lâm thời và thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn của hiệu trưởng cho đến khi có quyết định công nhận hiệu trưởng chính thức theo đề xuất của hội đồng trường; (ii) đối với các trường đại học đã khuyết hiệu trưởng quá 06 tháng mà chưa gửi tờ trình đề nghị công nhận hiệu trưởng tới cơ quan quản lý trực tiếp.

Hội đồng trường thực hiện hoặc ủy quyền hiệu trưởng thực hiện các trình tự, thủ tục đánh giá, giải quyết khiếu nại, tố cáo, xử lý kỷ luật đối với phó hiệu trưởng theo quy định của pháp luật, trình hội đồng trường xem xét, quyết định".

Đề tháo gỡ khó khăn, vướng mắc trong thực tiễn, dự thảo Nghị định sửa đổi, bổ sung về thành phần tập thể lãnh đạo (tại điểm đ Khoản 1 Điều 7) bảo đảm phù hợp với quy định của Đảng và các Nghị định khác của Chính phủ.

Cụ thể, dự thảo Nghị định đề xuất: "Thành phần tập thể lãnh đạo quy định tại Điều này bao gồm: Ban thường vụ Đảng ủy hoặc cấp ủy (nơi không có ban thường vụ Đảng ủy), Chủ tịch Hội đồng trường hoặc quyền Chủ tịch Hội đồng trường, Phó Chủ tịch Hội đồng trường (nếu có), Hiệu trưởng hoặc quyền Hiệu trưởng (nếu chưa có hiệu trưởng), các Phó Hiệu trưởng và người đứng đầu bộ phận tham mưu về tổ chức cán bộ. Tập thể lãnh đạo do Chủ tịch Hội đồng trường hoặc Hiệu trưởng (trong thời gian chưa có Chủ tịch Hội đồng trường) chủ trì; làm việc theo nguyên tắc tập thể, quyết định theo đa số, trường hợp tập thể lãnh đạo là số chẵn, có kết quả biểu quyết hoặc bỏ phiếu 50/50 thì quyết định theo ý kiến của bên có người chủ trì".

Theo điểm a Khoản 2 Điều 13 Nghị định số 99/2019/NĐ-CP quy định: Cơ sở giáo dục đại học công lập thực hiện quyền tự chủ về tổ chức bộ máy và nhân sự theo quy định của Luật Giáo dục đại học, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Giáo dục đại học và các quy định hiện hành về thành lập, tổ chức lại, giải thể đơn vị sự nghiệp công lập; về số lượng người làm việc và vị trí việc làm trong đơn vị sự nghiệp công lập; có quyền tự chủ về tổ chức, bộ máy và nhân sự để thực hiện nhiệm vụ chuyên môn nhưng không được làm tăng số lượng người làm việc hưởng lương, mức lương (bao gồm cả lương và phụ cấp) từ quỹ lương do ngân sách nhà nước cấp.

Đề tháo gỡ khó khăn, vướng mắc, đề xuất sửa đổi các Nghị định khác của Chính phủ, bảo đảm phát huy vai trò của Hội đồng trường theo tinh thần Nghị quyết số 19-NQ/TW ngày 25/10/2017 của Ban chấp hành Trung ương về tiếp tục đổi mới hệ thống tổ chức và quản lý, nâng cao chất lượng và hiệu quả hoạt động của các đơn vị sự nghiệp công lập.

Do vậy, để quán triệt kịp thời chủ trương, đường lối của Đảng, đồng thời giải quyết tình trạng thiếu thống nhất giữa các quy định của pháp luật; xuất phát từ căn cứ chính trị, căn cứ pháp lý và thực tiễn thực hiện nêu trên thì việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 99/2019/NĐ-CP là cần thiết.

Việc xây dựng Nghị định nhằm mục tiêu tiếp tục thể chế hóa chủ trương, đường lối của Đảng trong việc thực hiện phân cấp quản lý, tăng cường tự chủ đối với đào tạo đại học; giải quyết dứt

điểm các khó khăn, vướng mắc từ thực tiễn thực hiện; bảo đảm đồng bộ giữa quy định của pháp luật; đẩy mạnh thực hiện phân cấp, phân quyền, gắn việc thực hiện trách nhiệm giải trình.

*** Ngân hàng Nhà nước đang dự thảo Thông tư sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 38/2018/TT-NHNN ngày 25/12/2018 của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam quy định việc nhập khẩu hàng hóa phục vụ hoạt động in, đúc tiền của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam.**

Trong đó, dự thảo Thông tư sửa đổi, bổ sung Khoản 1 Điều 4 về căn cứ và thủ tục nhập khẩu. Theo đó, căn cứ văn bản chỉ định và cho phép cơ sở in, đúc tiền được nhập khẩu hàng hóa phục vụ hoạt động in, đúc tiền quy định tại Khoản 2 Điều 3 Thông tư này và hợp đồng in, đúc tiền giữa cơ sở in, đúc tiền với Ngân hàng Nhà nước Việt Nam hoặc văn bản phê duyệt chủ trương đầu tư, quyết định đầu tư của cấp có thẩm quyền theo quy định tại Điều 4 Thông tư số 07/2020/TT-NHNN ngày 30/6/2020 của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam quy định việc đầu tư, mua sắm hàng hóa phục vụ hoạt động in, đúc tiền của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam, cơ sở in, đúc tiền thực hiện việc nhập khẩu hàng hóa phục vụ hoạt động in, đúc tiền.

Theo Ngân hàng Nhà nước Việt Nam, lý do sửa đổi là qua thực tế triển khai công tác nhập khẩu hàng hóa phục vụ hoạt động in, đúc tiền cho thấy hợp đồng in, đúc tiền là văn bản cam kết ký giữa Ngân hàng Nhà nước Việt Nam và cơ sở in để sản xuất, cung cấp sản phẩm tiền chỉ đảm bảo căn cứ pháp lý cho việc nhập khẩu nguyên vật liệu in, đúc tiền. Đối với các loại máy in tiền được đầu tư, trang bị dựa trên quyết định, chủ trương đầu tư của cấp có thẩm quyền, việc căn cứ vào hợp đồng in, đúc tiền sẽ không đảm bảo căn cứ pháp lý để các đơn vị thực hiện nhập khẩu hàng hóa là máy móc, thiết bị.

Do vậy, cần thiết bổ sung nội dung "hoặc văn bản phê duyệt chủ trương đầu tư, quyết định đầu tư của cấp có thẩm quyền theo quy định tại Điều 4 Thông tư số 07/2020/TT-NHNN ngày 30/6/2020 của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam quy định việc đầu tư, mua sắm hàng hóa phục vụ hoạt động in, đúc tiền của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam" làm căn cứ pháp lý để các đơn vị thực hiện phù hợp thực tế công tác in, đúc tiền.

Ban hành kèm theo Thông tư này Phụ lục quy định Danh mục hàng hóa chỉ định cơ sở in, đúc tiền nhập khẩu phục vụ hoạt động in, đúc tiền của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam thay thế Phụ lục ban hành kèm theo Thông tư số 38/2018/TT-NHNN.

*** Ủy ban Dân tộc đang lấy ý kiến góp ý của Nhân dân vào dự thảo Quyết định của Thủ tướng Chính phủ sửa đổi, bổ sung thay thế Quyết định số 12/2018/QĐ-TTg về tiêu chí lựa chọn, công nhận người có uy tín và chính sách đối với người có uy tín trong đồng bào dân tộc thiểu số.**

Ủy ban Dân tộc cho biết, ngày 06/3/2018, Thủ tướng Chính phủ ban hành Quyết định số 12/2018/QĐ-TTg về tiêu chí lựa chọn, công nhận người có uy tín và chính sách đối với người có uy tín trong đồng bào dân tộc thiểu số thay thế Quyết định số 18/2011/QĐ-TTg ngày 18/3/2011 và Quyết định số 56/2013/QĐ-TTg ngày 07/10/2013 của Thủ tướng Chính phủ về chính sách đối với người có uy tín trong đồng bào dân tộc thiểu số.

Qua thực tiễn 5 năm triển khai và tổng kết, đánh giá kết quả thực hiện Quyết định của Thủ tướng Chính phủ của các Bộ, ngành, địa phương đã khẳng định đây là một chủ trương đúng đắn của Đảng, Nhà nước, khẳng định vị trí, vai trò của người có uy tín, kịp thời động viên, khích lệ người có uy tín phát huy vai trò tích cực trên các lĩnh vực của đời sống xã hội, có nhiều đóng góp thiết thực trong các phong trào thi đua yêu nước, phát triển kinh tế - xã hội, xoá đói giảm nghèo, xây dựng đời sống văn hoá, góp phần củng cố niềm tin, tăng cường khối đại đoàn kết dân tộc, giữ gìn an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội và bảo vệ môi trường sinh thái ở vùng dân tộc thiểu số.

Tuy nhiên, bên cạnh những kết quả đạt được đáng ghi nhận, việc triển khai thực hiện Quyết định số 12/2018/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ cũng đã bộc lộ một số tồn tại, bất cập cần sớm được khắc phục:

Thứ nhất, về tiêu chí, điều kiện lựa chọn người có uy tín: Một số nội dung tiêu chí còn trùng lặp, không cần thiết, cần sắp xếp nhóm lại các tiêu chí cho phù hợp, logic để dễ thực hiện và thực sự lựa chọn được người có uy tín. Việc quy định: "Mỗi thôn thuộc vùng dân tộc thiểu số có ít nhất 1/3 số hộ gia đình hoặc số nhân khẩu là người dân tộc thiểu số được bình chọn 01 người có uy tín" cũng như quy định: "... tổng số người có uy tín được bình chọn không vượt quá tổng số thôn của vùng dân tộc thiểu số trên địa bàn tỉnh" vô hình chung đã hành chính hóa việc lựa chọn người có uy tín và cũng chưa thực sự phù hợp với thực tế là các dân tộc thiểu số thường sinh sống đan xen nhau ở các thôn bản.

Thứ hai, đối với những người có uy tín do lực lượng Công an, quốc phòng các cấp quản lý, thực hiện theo quy định tại Chỉ thị số 06/2008/CT-TTg ngày 01/02/2008 của Thủ tướng Chính phủ phục vụ nhiệm vụ an ninh, quốc phòng do chưa quy định tại Quyết định số 12/2018/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ nên phần lớn những người có uy tín này chưa được hưởng các chế độ, chính sách quy định tại Quyết định này.

Thứ ba, việc quy định thủ tục hành chính công nhận và đưa ra khỏi danh sách người có uy tín trong Quyết định này là chưa phù hợp với thực tế, nhất là trong điều kiện ứng dụng công nghệ thông tin trong triển khai thực hiện dịch vụ công trực tuyến trên môi trường điện tử, cũng như việc thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông và đơn giản hóa trong giải quyết thủ tục hành chính hiện nay.

Theo Ủy ban Dân tộc, một số chế độ, chính sách đối với người có uy tín còn bất cập, định mức chi thấp, không còn phù hợp với tình hình thực tế hiện nay nên chưa thực sự tạo động lực đối với người có uy tín trong thực hiện nhiệm vụ và trách nhiệm được giao:

Quy định người có uy tín được "... thăm hỏi, tặng quà nhân dịp Tết của các dân tộc thiểu số..." là chưa đảm bảo bình đẳng, công bằng đối với người có uy tín trong các dân tộc thiểu số. Thực tế có rất ít dân tộc thiểu số (như dân tộc Khmer, dân tộc Chăm) có Tết riêng của dân tộc mình mà chủ yếu là các Lễ hội. Trong khi đó, cho đến nay cũng chưa có văn bản của cơ quan có thẩm quyền xác định hay công nhận đối với các Lễ, Tết riêng của các dân tộc thiểu số nên gây khó khăn cho các cơ quan trong tổ chức thực hiện chế độ, chính sách này đối với người có uy tín trên địa bàn.

Xã là cấp trực tiếp tổ chức thực hiện chính sách và công tác vận động, phát huy vai trò đối với người có uy tín ở thôn bản vùng dân tộc thiểu số và miền núi. Tuy nhiên, trong Quyết định của Thủ tướng Chính phủ không bố trí kinh phí và quy định cấp xã được thực hiện việc thăm hỏi, hỗ trợ người có uy tín là một khó khăn cho địa phương trong tổ chức thực hiện chính sách để tiếp xúc, gặp gỡ, nắm tình hình, động viên, phát huy vai trò của người có uy tín ở cơ sở.

Cùng đối tượng là người có uy tín, nhưng những người có uy tín sinh sống ở vùng có điều kiện kinh tế-xã hội đặc biệt khó khăn được ngân sách Nhà nước mua, cấp thẻ bảo hiểm y tế miễn phí theo quy định của Luật bảo hiểm y tế, trong khi đó, những người có uy tín sinh sống ở vùng dân tộc thiểu số và miền núi khác (không thuộc đối tượng được hưởng cấp thẻ bảo hiểm y tế miễn phí) chưa được hưởng chính sách cấp thẻ bảo hiểm y tế miễn phí, tạo nên sự so bì giữa những người có uy tín với nhau.

Định mức hỗ trợ một lần, số lần thăm hỏi, hỗ trợ người có uy tín trong Quyết định được xây dựng căn cứ vào mức chi từ năm 2013 là thấp và không còn phù hợp với tình hình thực tế.

Chưa có quy định ràng buộc cụ thể hoặc cơ chế để các địa phương phải có trách nhiệm hỗ trợ, tạo điều kiện cho người có uy tín thực hiện nhiệm vụ được giao.

Từ thực tế triển khai và kết quả thực hiện, để kịp thời khắc phục, tháo gỡ những khó khăn, vướng mắc và thống nhất thực hiện chính sách đối với người có uy tín, thì việc sửa đổi, bổ sung Quyết định của Thủ tướng Chính phủ về tiêu chí lựa chọn, công nhận người có uy tín và chính sách đối với người có uy tín trong đồng bào dân tộc thiểu số là rất cần thiết nhằm tiếp tục động viên, khích lệ những người có uy tín phát huy vai trò tích cực của mình trong công cuộc xây dựng và bảo vệ Tổ quốc.

Anh Cao - Cổng thông tin điện tử Bộ Nội vụ

HÀ NỘI: GIÁM SÁT VIỆC THỰC HIỆN CÔNG TÁC CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH, CHÍNH QUYỀN ĐIỆN TỬ VÀ CHUYỂN ĐỔI SỐ

Ngày 07/4, Đoàn giám sát của Hội đồng nhân dân TP. Hà Nội ban hành Kế hoạch số 07/KH-DGS về Giám sát việc thực hiện công tác cải cách hành chính, việc xây dựng chính quyền điện tử và chuyển đổi số trong hoạt động của cơ quan nhà nước thuộc thành phố năm 2023.

Mục đích của đợt giám sát nhằm xem xét, đánh giá việc thực hiện cải cách hành chính, việc xây dựng chính quyền điện tử và chuyển đổi số trong hoạt động của các cơ quan nhà nước các cấp thuộc TP. Hà Nội theo chỉ đạo của Trung ương, các quy định pháp luật và các nhiệm vụ theo Nghị quyết số 76/NQ-CP ngày 15/7/2021 của Chính phủ ban hành Chương trình tổng thể cải cách hành chính nhà nước giai đoạn 2021 - 2030; Quyết định số 749/QĐ-TTg ngày 03/6/2020 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt chương trình chuyển đổi số quốc gia đến năm 2025, định hướng đến năm 2030 và các văn bản chỉ đạo thực hiện liên quan; làm rõ những kết quả đạt được, những vướng mắc, khó khăn, hạn chế, nguyên nhân và trách nhiệm của các cơ quan có liên quan trong quá trình thực hiện; từ đó, đề xuất các kiến nghị, giải pháp nhằm thúc đẩy mạnh mẽ hơn nữa công tác cải cách hành chính, việc xây dựng chính quyền điện tử và chuyển đổi số trong hoạt động của cơ quan nhà nước thuộc TP. Hà Nội thời gian tới.

Nội dung giám sát gồm: Kết quả thực hiện cải cách hành chính, việc xây dựng chính quyền điện tử và chuyển đổi số trong hoạt động của các cơ quan nhà nước thuộc TP. Hà Nội theo chỉ đạo của Trung ương, Nghị quyết số 76/NQ-CP ngày 15/7/2021 của Chính phủ ban hành Chương trình tổng thể cải cách hành chính nhà nước giai đoạn 2021 - 2030; Quyết định số 749/QĐ-TTg ngày 03/6/2020 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt chương trình chuyển đổi số quốc gia đến năm 2025, định hướng đến năm 2030; Quyết định số 06/QĐ-TTg ngày 06/01/2022 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt đề án phát triển ứng dụng dữ liệu dân cư, định danh và xác định điện tử phục vụ chuyển đổi số quốc gia giai đoạn 2022 - 2025, tầm nhìn đến năm 2030; Chương trình số 01-CT/TU ngày 17/3/2021 của Thành ủy về tăng cường công tác xây dựng, chỉnh đốn Đảng, xây dựng Đảng bộ và hệ thống chính trị Thành phố trong sạch, vững mạnh, đẩy mạnh cải cách hành chính giai đoạn 2021 - 2025; Nghị quyết số 18-NQ/TU ngày 30/12/2022 của Thành ủy về chuyển đổi số, xây dựng thành phố Hà Nội thông minh đến năm 2025, định hướng đến năm 2030; và việc thực hiện các văn bản chỉ đạo khác liên quan của Trung ương, Chính phủ, Thành ủy.

Hoạt động giám sát được thực hiện trong khoảng thời gian từ cuối tháng 4/2023 đến 30/5/2023; được thực hiện với 2 hình thức: giám sát qua báo cáo của các cơ quan, đơn vị thuộc đối tượng giám sát và giám sát trực tiếp tại một số cơ quan, đơn vị; với yêu cầu đặt ra là: việc giám sát phải được tiến hành đúng quy định pháp luật về giám sát; đánh giá trung

thực, chính xác, đầy đủ, khách quan thực tiễn nội dung giám sát; đảm bảo chất lượng, hiệu quả, tránh hình thức; các đề xuất kiến nghị, giải pháp phải có tính khả thi, hiệu quả đối với việc thúc đẩy cải cách hành chính và tiến trình xây dựng chính quyền điện tử và chuyển đổi số của Thành phố trong thời gian tới.

*** TP. Hà Nội công bố Chỉ số cải cách hành chính nội bộ năm 2022**

Vừa qua, Ủy ban nhân dân TP. Hà Nội tổ chức Hội nghị công bố kết quả Chỉ số cải cách hành chính năm 2022 đối với 22 sở, cơ quan tương đương sở và 30 Ủy ban nhân dân các quận, huyện, thị xã. Đối với khối sở, cơ quan tương đương Sở, dẫn đầu là Sở Lao động - Thương binh và Xã hội (91,68%); xếp cuối cùng là Sở Thông tin và Truyền thông (80,90%). Đối với khối Ủy ban nhân dân các quận, huyện, thị xã, dẫn đầu là Ủy ban nhân dân quận Hoàn Kiếm (96,08%); xếp cuối cùng là Ủy ban nhân dân huyện Ứng Hòa (88,86%).

Qua kết quả xác định Chỉ số cải cách hành chính năm 2022 của TP. Hà Nội cho thấy:

Một là, kết quả Chỉ số cải cách hành chính năm 2022 so với năm 2021 tăng cả 02 Khối sở, cơ quan tương đương sở và khối Ủy ban nhân dân các quận, huyện, thị xã (ở cả điểm thẩm định và điểm điều tra xã hội học) thể hiện sự nỗ lực và tiến bộ của các cơ quan, đơn vị trong việc cải thiện chất lượng công tác cải cách hành chính của TP. Hà Nội, được các đối tượng bị tác động đánh giá cao, người dân và doanh nghiệp ghi nhận. Ở Khối sở, cơ quan tương đương sở, kết quả trung bình năm 2022 là 85,73%, tăng 3,78% so với năm 2021. Ở Khối Ủy ban nhân dân các quận, huyện, thị xã, kết quả trung bình năm 2022 là 92,75%, tăng 2,20% so với năm 2021.

Hai là, có nhiều trục nội dung có Chỉ số cải cách hành chính trung bình năm 2022 tăng so với năm 2021; có 03/8 nội dung ghi nhận tăng đều cả 02 Khối: Công tác chỉ đạo điều hành cải cách hành chính đã có sự vào cuộc quyết liệt của đồng thời cả cấp ủy, chính quyền; Công tác cải cách thể chế, cụ thể là việc xây dựng và ban hành văn bản quy phạm pháp luật, tuyên truyền, phổ biến giáo dục pháp luật, kiểm tra, rà soát và hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật đều được thực hiện tốt hơn; Công tác xây dựng chính quyền điện tử, chính quyền số được quan tâm, điển hình là TP. Hà Nội là địa phương được Chính phủ chọn làm thí điểm triển khai Đề án 06.

Ba là, khối sở, cơ quan tương đương sở đã có nỗ lực đáng ghi nhận trong công tác cải cách hành chính nói chung. Mức độ tăng Chỉ số trung bình so với năm 2021 của khối sở tăng cao hơn so với khối Huyện (Khối sở tăng 3,78%, Khối Huyện tăng 2,20%). Điều đó cho thấy sự nỗ lực của các sở trong công tác cải cách hành chính tại cơ quan, đơn vị, cũng như trong công tác tham mưu cho TP. Hà Nội triển khai các nhiệm vụ cải cách hành chính theo từng ngành, lĩnh vực.

Bên cạnh những tiến bộ đạt được trong năm 2022, Kết quả Chỉ số cải cách hành chính 2022 thể hiện một số tồn tại, hạn chế trong công tác cải cách hành chính của thành phố:

Thứ nhất, có 2 trục nội dung có kết quả giảm so với năm 2021 ở cả Khối sở, cơ quan tương đương sở và Khối Ủy ban nhân dân các quận, huyện, thị xã. Trong công tác cải cách thủ tục hành chính và thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông, nhiều cơ quan, đơn vị thực hiện chưa tốt nội dung về Công khai thủ tục hành chính và Kết quả giải quyết thủ tục hành chính.

Đáng chú ý là các nội dung liên quan đến hồ sơ chậm muộn và thư xin lỗi chưa được thực hiện hoàn toàn nghiêm túc. Trong nội dung tác động cải cách hành chính đến phát triển kinh tế xã hội của TP. Hà Nội, ở cấp huyện, một số đơn vị chưa đạt chỉ tiêu về thực hiện thu ngân sách hàng năm của huyện theo Kế hoạch được thành phố giao.

Thứ hai, Nội dung “Công tác chỉ đạo điều hành cải cách hành chính” và Nội dung “Xây dựng chính quyền điện tử, chính quyền số” tuy có tiến bộ nhưng kết quả thấp so với trung bình chung. Ở Khối sở, Kết quả Trung bình đạt 85.73%, Lĩnh vực 1 đạt 81.04% Lĩnh vực 7 đạt 79.37%; Ở Khối huyện, Kết quả Trung bình đạt 92.75%, Lĩnh vực 1 đạt 90.31%, Lĩnh vực 7 đạt 86.37%. Trong công tác chỉ đạo điều hành, một số đơn vị đạt điểm ban hành Kế hoạch, nhưng lại bị trừ điểm chất lượng Kế hoạch và Mức độ hoàn thành Kế hoạch. Như vậy, cho thấy, các cơ quan, đơn vị còn chưa bàn hành Kế hoạch sát với thực tế, sát với chỉ đạo, định hướng của thành phố. Trong công tác kiểm tra, nhiệm vụ lập Kế hoạch kiểm tra được quan tâm, tuy nhiên việc xử lý các vấn đề phát hiện qua kiểm tra tại một số cơ quan, đơn vị vẫn chưa đạt hiệu quả. Trong Xây dựng chính quyền điện tử, chính quyền số, nhiều cơ quan, đơn vị được đánh giá thấp trong tiêu chí Ứng dụng công nghệ thông tin, trong đó, việc xây dựng, vận hành và đảm bảo tiêu chuẩn của các Hệ thống thông tin cần được quan tâm, chú ý hơn.

Thứ ba, nhiều sáng kiến, mô hình mới chỉ dừng ở mức độ ý tưởng, hoặc thí điểm tại phạm vi hẹp, chưa nhân rộng. Nhiều cơ quan, đơn vị có đăng ký và triển khai sáng kiến, mô hình mới về cải cách hành chính trong năm 2022. Tuy nhiên, nhiều sáng kiến mới chỉ dừng ở mức độ ý tưởng hoặc thí điểm tại một đơn vị trực thuộc, hoặc một đơn vị cấp xã; chưa được đánh giá tính hiệu quả trong áp dụng thực tiễn, cũng như chưa được nghiên cứu để triển khai nhân rộng trong toàn ngành (với cấp sở) hoặc toàn địa bàn (với cấp huyện).

Thông qua phân tích kết quả Chỉ số nội bộ năm 2022, TP. Hà Nội đã xác định các nội dung cần tập trung triển khai nhằm khắc phục các tồn tại, hạn chế của công tác cải cách hành chính của từng khối; kiến nghị Thành ủy, Ủy ban nhân dân TP. Hà Nội một số nội dung trong công tác chỉ đạo điều hành cải cách hành chính trong năm 2023.

Hồng Hải, Sở Nội vụ TP. Hà Nội

HÀ NỘI: TĂNG CƯỜNG TUYÊN TRUYỀN VỀ THỰC HIỆN CƠ CHẾ MỘT CỬA, MỘT CỬA LIÊN THÔNG

Ngày 10/4, Ủy ban nhân dân TP. Hà Nội ban hành Kế hoạch số 119/KH-UBND về thông tin, tuyên truyền về “Kiểm soát thủ tục hành chính, thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông” trên địa bàn thành phố năm 2023.

Kế hoạch nhằm tiếp tục nâng cao nhận thức của cán bộ, công chức, viên chức và Nhân dân trên địa bàn Thủ đô về ý nghĩa, mục tiêu, tầm quan trọng của công tác cải cách thủ tục hành chính, kiểm soát thủ tục hành chính và việc thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong tiếp nhận và giải quyết thủ tục hành chính trên địa bàn TP. Hà Nội; Triển khai

hiệu quả Đề án 06 với tinh thần năm 2023 là “Năm dữ liệu số, tạo lập và khai thác dữ liệu để tạo ra giá trị mới”.

Đồng thời, Kế hoạch nhằm nâng cao ý thức, trách nhiệm của các cơ quan hành chính nhà nước và cán bộ công chức trong phục vụ người dân, doanh nghiệp, tổ chức, hướng mục tiêu “lấy sự hài lòng của người dân là thước đo đánh giá việc giải quyết thủ tục hành chính của các cơ quan hành chính nhà nước” trên địa bàn TP. Hà Nội, góp phần cải thiện môi trường đầu tư, kinh doanh, duy trì và nâng cao Chỉ số cải cách hành chính (PAR Index) của thành phố thuộc nhóm địa phương dẫn đầu của cả nước.

Yêu cầu chung đối với các sở, ban, ngành; Ủy ban nhân dân cấp huyện, xã; các cơ quan, đơn vị thuộc thành phố là đẩy mạnh công tác tuyên truyền, tập trung các nội dung đã làm được và các nội dung tồn tại, thiếu sót để rút kinh nghiệm. Công tác thông tin tuyên truyền cần kịp thời, gắn liền với các hoạt động, sự kiện.

Phạm vi tuyên truyền bảo đảm các tiêu chí: Hình thức truyền thông đa phương tiện (báo giấy, truyền hình, sóng phát thanh, các nền tảng số, sân khấu hóa...), lựa chọn loại hình phù hợp với mỗi nội dung cần đăng tải.

Văn phòng Ủy ban nhân dân thành phố, các sở: Nội vụ, Thông tin và Truyền thông, Tư pháp, Tài chính, Kế hoạch và Đầu tư, Văn hóa và Thể thao được giao xây dựng một số chuyên đề về công tác kiểm soát thủ tục hành chính; thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông thuộc lĩnh vực quản lý của đơn vị. Tăng cường tuyên truyền qua các phương tiện thông tin điện tử nhằm nâng cao các Chỉ số hài lòng về sự phục vụ hành chính, Chỉ số hiệu quả quản trị và hành chính công, Chỉ số cải cách hành chính.

*** Thực hiện đúng quy trình liên thông điện tử đối với 2 nhóm thủ tục hành chính thiết yếu**

Ủy ban nhân dân TP. Hà Nội ban hành Công văn số 957/UBND-KSTTHC về triển khai quy trình liên thông điện tử đối với 2 nhóm thủ tục hành chính thiết yếu tại Quyết định số 06/QĐ-TTg ngày 06/01/2022 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án “phát triển ứng dụng dữ liệu về dân cư, định danh và xác thực điện tử, phục vụ chuyển đổi số quốc gia giai đoạn 2022 - 2025, tầm nhìn đến năm 2030” (Đề án 06).

Công văn nêu rõ, theo đề nghị của Văn phòng Chính phủ về việc thực hiện quy trình liên thông điện tử đối với 2 nhóm thủ tục hành chính thiết yếu (Đăng ký khai sinh - đăng ký thường trú - cấp thẻ bảo hiểm y tế cho trẻ em dưới 6 tuổi và Đăng ký khai tử - xóa đăng ký thường trú - trợ cấp mai táng phí) tại Đề án 06, Ủy ban nhân dân TP. Hà Nội giao các sở, ngành: Công an thành phố, Tư pháp, Y tế, Lao động - Thương binh và Xã hội, Bảo hiểm Xã hội và Văn phòng Ủy ban nhân dân thành phố căn cứ hướng dẫn của Bộ, ngành chủ quản chỉ đạo việc tổ chức triển khai thực hiện quy trình trong ngành, lĩnh vực đơn vị phụ trách; kịp thời hướng dẫn, phối hợp chỉ đạo triển khai thực hiện đối với các ngành, đơn vị theo lĩnh vực phụ trách; khẩn trương tổ chức tập huấn nghiệp vụ, quy trình đối với đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức cấp cơ sở trực tiếp thực hiện đối với 2 nhóm thủ tục hành chính liên thông nêu trên.

Bên cạnh đó, kịp thời tham mưu, hướng dẫn, tháo gỡ vướng mắc về chuyên môn, nghiệp vụ trong quá trình triển khai thực hiện. Phối hợp tổ chức tập huấn, hướng dẫn quy trình thực hiện cho đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức, người lao động tham gia tiếp nhận, xử lý, giải quyết và trả kết quả giải quyết đối với 2 nhóm dịch vụ công liên thông nêu trên.

Ủy ban nhân dân các quận, huyện, thị xã căn cứ hướng dẫn quy trình liên thông điện tử đối với 2 nhóm thủ tục hành chính thiết yếu, chỉ đạo các đơn vị trên địa bàn triển khai thực hiện theo đúng quy trình; chỉ đạo việc bố trí cán bộ, công chức cấp xã trên địa bàn để tổ chức triển khai thực hiện bảo đảm đúng quy trình giải quyết hồ sơ thủ tục hành chính; tổ chức thông tin, tuyên truyền, vận động người dân tham gia thực hiện 2 nhóm dịch vụ công liên thông Đăng ký khai sinh - đăng ký thường trú - cấp thẻ bảo hiểm y tế cho trẻ em dưới 6 tuổi và Đăng ký khai tử - xóa đăng ký thường trú - trợ cấp mai táng phí.

Liên quan đến nhiệm vụ trên, Sở Thông tin và Truyền thông chủ trì, phối hợp với Công an thành phố, Văn phòng Ủy ban nhân dân thành phố thực hiện việc kết nối Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính của thành phố với phần mềm dịch vụ công liên thông.

*** Đơn giản hóa thủ tục hành chính: Đẩy nhanh tốc độ**

Ủy ban nhân dân TP. Hà Nội ban hành Công văn số 827/UBND-KSTTHC về việc cắt giảm quy định kinh doanh, phân cấp giải quyết thủ tục hành chính, đơn giản hóa thủ tục hành chính nội bộ để cải thiện môi trường kinh doanh, tạo thuận lợi cho doanh nghiệp. Thực hiện chủ trương này, các cơ quan quản lý và các địa phương đang tập trung nghiên cứu, rà soát và tham mưu cắt giảm các thủ tục hành chính nhằm kịp thời tháo gỡ vướng mắc, khó khăn cho doanh nghiệp; đồng thời tích cực đổi mới cơ chế “một cửa”, “một cửa liên thông” trong giải quyết thủ tục hành chính.

Phó Giám đốc Sở Lao động - Thương binh và Xã hội Hà Nội Nguyễn Tây Nam: Mục tiêu là giảm các thủ tục hành chính.

Đẩy mạnh cải cách thủ tục hành chính là một trong những nhiệm vụ trọng tâm, cần tập trung chỉ đạo để đạt hiệu quả. Với phương châm “lấy người dân, doanh nghiệp là trung tâm, là chủ thể và là mục tiêu, động lực; lấy sự hài lòng của người dân, doanh nghiệp để đánh giá hiệu quả”, việc cải cách thủ tục hành chính phải bám sát thực tiễn, xuất phát từ thực tiễn, lấy thực tiễn làm thước đo... Muốn vậy, việc rà soát, cắt giảm quy định kinh doanh, đẩy mạnh phân cấp ủy quyền giải quyết và đơn giản hóa thủ tục hành chính nội bộ để tạo thuận lợi cho doanh nghiệp, người dân; giảm thời gian giải quyết thủ tục hành chính, giảm các chi phí tối đa sẽ là mục tiêu, nhiệm vụ của các cấp chính quyền.

Thời gian tới, Sở Lao động - Thương binh và Xã hội đề ra nhiệm vụ: Tăng cường lãnh đạo, chỉ đạo, nâng cao vai trò, trách nhiệm của người đứng đầu; thực hiện nghiêm kỷ luật, kỷ cương hành chính, cá thể hóa trách nhiệm, đổi mới căn bản, toàn diện tư duy quản lý, điều hành; chủ động phối hợp với các cơ quan ở trung ương và thành phố để tháo gỡ khó khăn, vướng mắc trong quá trình tổ chức thực hiện Đề án phát triển ứng dụng dữ liệu về dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ chuyển đổi số quốc gia giai đoạn 2022 - 2025, tầm nhìn đến năm 2030.

Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận Hoàng Mai Nguyễn Minh Tâm: Đẩy mạnh phối hợp để rà soát, đánh giá.

Được sự quan tâm chỉ đạo của thành phố, những năm qua, công tác cải cách hành chính, kiểm soát thủ tục hành chính của quận Hoàng Mai có chuyển biến tích cực. Kỷ cương hành chính tiếp tục được siết chặt và thực hiện nghiêm túc tại các cơ quan, đơn vị. Công tác thanh tra, kiểm tra, giám sát được thực hiện thường xuyên, tập trung vào những vấn đề bức xúc của nhân dân, tổ chức và doanh nghiệp; chú trọng xử lý các vấn đề sau kiểm tra và tăng cường kiểm tra đột xuất. Chất lượng hoạt động của bộ phận tiếp nhận, trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính của quận và 14 phường được nâng cao. Khi có sự thay đổi, nhân sự tại bộ phận một cửa được kiện toàn kịp thời.

Trên cơ sở Công văn số 827/UBND-KSTTHC của Ủy ban nhân dân TP. Hà Nội, quận tiếp tục chỉ đạo công khai thủ tục hành chính theo quy định. Phối hợp với các sở, ban, ngành thành phố rà soát, đánh giá thủ tục hành chính để kịp thời tháo gỡ vướng mắc, khó khăn cho doanh nghiệp.

Giám đốc Công ty TNHH Thương mại và Sản xuất bao bì Duy Tân Thành Trần Trí Dũng (phó Trường Lâm, quận Long Biên): Môi trường kinh doanh thông thoáng, thuận lợi hơn.

Những năm trước đây, thủ tục hành chính luôn là nỗi “e ngại” của các chủ doanh nghiệp. Hễ có bất kỳ việc gì liên quan tới thủ tục hành chính thì xác định phải mất công mất buổi, thậm chí nhiều ngày chạy đôn chạy đáo từ cơ quan này sang cơ quan kia. Nhiều trường hợp muốn nhanh được việc, chủ doanh nghiệp buộc phải nhờ vả qua các mối quan hệ, thậm chí chi tiền...

Nhưng từ khi TP. Hà Nội thực hiện đơn giản hóa thủ tục hành chính nội bộ, môi trường kinh doanh của các doanh nghiệp đã thông thoáng và thuận lợi hơn rất nhiều. Doanh nghiệp có thể dễ dàng tìm kiếm danh mục các thủ tục hành chính trên Cổng dịch vụ công trực tuyến của thành phố. Trong đó thể hiện rõ 2.045 thủ tục dịch vụ công với thống kê số lượng dịch vụ của từng cấp như sở, ban, ngành đến chính quyền cấp huyện, cấp xã. Tất cả các thủ tục hành chính đều được liệt kê chi tiết, đánh số thứ tự và ghi rõ mức độ dịch vụ công để doanh nghiệp, người dân thuận tiện thao tác và lựa chọn. Không chỉ đơn giản hóa về thủ tục, cung cách làm việc của các cán bộ, công chức cũng được đổi mới theo hướng văn minh, lịch sự hơn, trên tinh thần “phục vụ” doanh nghiệp và nhân dân.

Bà Đỗ Thị Hằng Nga (phó Xuân Thủy, phường Dịch Vọng Hậu, quận Cầu Giấy): Không để những “lỗ hổng” trên môi trường điện tử.

Cải cách thủ tục hành chính, đặc biệt là thủ tục hành chính liên thông dịch vụ công giữa các cơ quan thực sự đã đem lại nhiều lợi ích cho cả người dân và doanh nghiệp. Trước đây, khi một đứa trẻ ra đời, người thân phải thực hiện 3 thủ tục hành chính ở 3 cơ quan khác nhau: Đăng ký khai sinh tại bộ phận tư pháp cấp phường, xã; đăng ký hộ khẩu thường trú tại cơ quan công an sở tại; làm thẻ bảo hiểm y tế tại cơ quan bảo hiểm xã hội. Từ sau khi thực hiện cải cách thủ tục hành chính, cả 3 thủ tục này được giải quyết nhanh chóng, chỉ qua một thao tác tại Cổng dịch vụ công quốc gia.

Như vậy, thủ tục hành chính liên thông nội bộ giữa các cơ quan không chỉ giúp giảm thời gian đi lại, chi phí của người dân, doanh nghiệp; giúp các thủ tục hành chính được thực hiện công khai, minh bạch, mà còn giảm tải tình trạng người dân tập trung tại các cơ quan hành chính, giảm áp lực cho đội ngũ cán bộ, công chức... Hơn thế, việc thực hiện dịch vụ công liên thông không chỉ giúp đơn giản hóa thủ tục hành chính mà còn góp phần giải quyết tình trạng cát cứ, cục bộ, quy định mỗi nơi một kiểu.

Tuy nhiên, việc kết nối, chia sẻ và dùng chung dữ liệu giữa các cơ quan cần được quản lý chặt chẽ, không để những “lỗ hổng” gây rò rỉ thông tin của người dân, doanh nghiệp. Rất mong thành phố nỗ lực chỉ đạo triển khai thêm việc giải quyết thủ tục hành chính trên môi trường điện tử để người dân, doanh nghiệp có thể thực hiện dịch vụ mọi lúc, mọi nơi.

Nguồn: hanoimoi.com.vn

TP. HỒ CHÍ MINH: THAY ĐỔI CÁCH ĐÁNH GIÁ TRÁCH NHIỆM NGƯỜI ĐỨNG ĐẦU

'Sở Nội vụ đã tham mưu Ủy ban nhân dân TP. Hồ Chí Minh đánh giá mức độ hoàn thành nhiệm vụ gắn với việc chi thu nhập tăng thêm đối với thủ trưởng các đơn vị đã để tình trạng xử lý phản ánh kiến nghị của người dân và doanh nghiệp chậm trễ, kéo dài trên cổng thông tin 1022'.

TP. Hồ Chí Minh đang thực hiện đánh giá hiệu quả hoạt động của thủ trưởng các sở, ngành, địa phương - trên cơ sở giải quyết những tồn tại và giao việc phải có yêu cầu cao với đội ngũ. Việc này nhằm nâng cao trách nhiệm công vụ của cán bộ, công chức, nhất là người đứng đầu, với mục tiêu không để tình trạng công việc không “chạy” nhưng vẫn được đánh giá cao. Phóng viên Báo Sài Gòn Giải phóng có cuộc trao đổi với Giám đốc Sở Nội vụ Huỳnh Thanh Nhân xung quanh nội dung này.

Chú trọng kiểm tra trách nhiệm người đứng đầu

Phóng viên: Ông có thể chia sẻ về cách thức đánh giá kết quả hoạt động của cán bộ, công chức, viên chức, nhất là người đứng đầu các sở, ban, ngành, địa phương như thế nào và dựa trên những tiêu chí gì?

Ông Huỳnh Thanh Nhân: Nhiều năm qua, TP. Hồ Chí Minh tập trung quyết liệt vào công tác cải cách hành chính và đạt được nhiều kết quả tích cực, nhưng vẫn còn một số nội dung chưa đạt kết quả như mong muốn. Do đó, TP. Hồ Chí Minh tiếp tục nâng cao trách nhiệm công vụ của cán bộ, công chức, viên chức (gọi tắt là cán bộ), nhất là người đứng đầu các sở, ban, ngành, địa phương.

Đặc biệt, TP. Hồ Chí Minh nâng cao công tác đánh giá kết quả hoạt động của cán bộ, người đứng đầu các đơn vị. Công tác đánh giá, xếp loại chất lượng cán bộ được thực hiện theo nguyên tắc thủ trưởng cơ quan, đơn vị chịu trách nhiệm đánh giá, xếp loại chất lượng cán bộ thuộc thẩm quyền quản lý, thủ trưởng cấp trên đánh giá thủ trưởng cấp dưới. Cơ sở, tiêu chí đánh giá bảo đảm công khai, minh bạch, góp phần khuyến khích tinh thần chủ động,

phần đầu hoàn thành tốt nhiệm vụ của cán bộ. Kết quả đánh giá của người đứng đầu còn căn cứ vào kết quả thực hiện nhiệm vụ của tập thể và có tham khảo kết quả đánh giá về sự hài lòng của người dân, doanh nghiệp đối với cơ quan, đơn vị.

Phóng viên: Việc thanh tra, kiểm tra và chấn chỉnh đối với những nơi không đạt yêu cầu về CCHC được thực hiện như thế nào?

Ông Huỳnh Thanh Nhân: Thành phố luôn chú trọng công tác thanh tra, kiểm tra trách nhiệm người đứng đầu trong chỉ đạo, điều hành công tác cải cách hành chính và kết quả thực hiện các chỉ tiêu cải cách hành chính. Bên cạnh các đợt kiểm tra, khảo sát định kỳ và theo chuyên đề, kế hoạch, thành phố còn thường xuyên tổ chức các đoàn kiểm tra đột xuất nhằm đánh giá khách quan, toàn diện kết quả công tác chỉ đạo, điều hành và tổ chức triển khai thực hiện cải cách hành chính của các cơ quan, đơn vị, địa phương trên địa bàn.

"Sở Nội vụ đã tham mưu Ủy ban nhân dân TP. Hồ Chí Minh đánh giá mức độ hoàn thành nhiệm vụ gắn với việc chi thu nhập tăng thêm đối với thủ trưởng các đơn vị đã để tình trạng xử lý phản ánh kiến nghị của người dân và doanh nghiệp chậm trễ, kéo dài trên cổng thông tin 1022" - Ông Huỳnh Thanh Nhân Giám đốc Sở Nội vụ.

Sau mỗi đợt kiểm tra hoạt động công vụ, công tác cải cách hành chính, đoàn kiểm tra đều có thông báo kết luận cụ thể về những mặt làm được, những tồn tại, hạn chế và định hướng các giải pháp khắc phục để hỗ trợ đơn vị giải quyết các khó khăn, vướng mắc, nâng cao hiệu quả cải cách hành chính. Kết quả cho thấy, cơ quan, đơn vị được kiểm tra đều nghiêm túc thực hiện các biện pháp khắc phục mà đoàn kiểm tra kết luận và báo cáo Ủy ban nhân dân TP. Hồ Chí Minh về kết quả khắc phục.

Đối với những đơn vị để xảy ra vi phạm, hạn chế mà không có giải pháp khắc phục hoặc khắc phục không hiệu quả, gây ảnh hưởng trực tiếp đến lợi ích chính đáng của người dân và doanh nghiệp, thành phố đã chỉ đạo xử lý nghiêm trách nhiệm của người đứng đầu cơ quan. Sở Nội vụ cũng đã tham mưu Ủy ban nhân dân TP. Hồ Chí Minh chỉ đạo Chủ tịch Ủy ban nhân dân các quận, huyện nghiêm túc tổ chức kiểm điểm trách nhiệm và xử lý nghiêm các tập thể, cá nhân thuộc phạm vi quản lý đã chậm trễ trong thực hiện nhiệm vụ mà không có lý do chính đáng.

Bảo vệ cán bộ dám nghĩ, dám làm

Phóng viên: Để nâng cao hơn nữa hiệu quả hoạt động công vụ, nhất là trách nhiệm người đứng đầu các cơ quan, đơn vị, thành phố có những giải pháp gì?

Ông Huỳnh Thanh Nhân: Để nâng cao hiệu quả hoạt động công vụ thì phải giải quyết từ gốc rễ của vấn đề: là trách nhiệm công vụ của cán bộ, nhất là người đứng đầu các cơ quan, đơn vị, địa phương.

"Sở Nội vụ đã tham mưu Ủy ban nhân dân TP. Hồ Chí Minh đánh giá mức độ hoàn thành nhiệm vụ gắn với việc chi thu nhập tăng thêm đối với thủ trưởng các đơn vị đã để tình trạng xử lý phản ánh kiến nghị của người dân và doanh nghiệp chậm trễ, kéo dài trên cổng thông tin 1022"- Ông Huỳnh Thanh Nhân, Giám đốc Sở Nội vụ.

Do đó, TP. Hồ Chí Minh tiếp tục quán triệt, nâng cao nhận thức của các cấp lãnh đạo, quản lý và từng cá nhân cán bộ về vai trò và tầm quan trọng của công tác đánh giá, xếp loại.

Qua đó để cán bộ hiểu, phân đấu hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ được giao, góp phần nâng cao hiệu lực, hiệu quả hoạt động của cơ quan, đơn vị, phục vụ tổ chức và người dân ngày càng tốt hơn. Đồng thời, tăng cường công tác kiểm tra cải cách hành chính, kiểm tra công vụ, quy tắc ứng xử theo hướng đột xuất. Đặc biệt, kiểm tra trách nhiệm người đứng đầu trong chỉ đạo, điều hành công tác cải cách hành chính theo kế hoạch của thành phố, của cơ quan, đơn vị và các nhiệm vụ được Ủy ban nhân dân, Chủ tịch Ủy ban nhân dân TP. Hồ Chí Minh phân công.

TP. Hồ Chí Minh cũng xây dựng quy định xác định vai trò, trách nhiệm của người đứng đầu các cơ quan hành chính các cấp về công tác cải cách hành chính, như hoạt động chỉ đạo, điều hành, thực hiện nhiệm vụ cải cách hành chính; kết quả khảo sát đánh giá mức độ hài lòng của người dân, doanh nghiệp đối với sự phục vụ của cán bộ ở các cơ quan, đơn vị, địa phương. TP. Hồ Chí Minh cũng đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin vào các hoạt động thực thi công vụ, vận dụng hiệu quả chủ trương khuyến khích và bảo vệ cán bộ năng động, sáng tạo vì lợi ích chung trong công tác chỉ đạo, điều hành và tham mưu hoạt động cải cách hành chính...

Phóng viên: Bên cạnh việc kiểm tra, xử lý, chấn chỉnh, thành phố có giải pháp gì để khuyến khích cán bộ phát huy tinh thần trách nhiệm, dám nghĩ, dám làm, dám đề xuất, dám làm vì lợi ích chung?

Ông Huỳnh Thanh Nhân: Trung ương và TP. Hồ Chí Minh đã có chủ trương khuyến khích và bảo vệ cán bộ dám nghĩ, dám làm, được nêu tại Kết luận 14 của Bộ Chính trị, Kế hoạch số 124-KH/TU của Thành ủy TP. Hồ Chí Minh. Từ đó, Ủy ban nhân dân TP. Hồ Chí Minh đã ban hành kế hoạch về thực hiện chủ trương khuyến khích và bảo vệ cán bộ năng động, sáng tạo vì lợi ích chung. Đến nay, đa số các cơ quan, đơn vị đã có đăng ký sáng kiến. Ủy ban nhân dân TP. Hồ Chí Minh cũng đã thành lập Tổ thẩm định các sáng kiến (gồm đại diện lãnh đạo một số sở, ban, ngành) với nhiệm vụ nghiên cứu, tham mưu đề xuất Ủy ban nhân dân TP. Hồ Chí Minh phê duyệt các sáng kiến đạt yêu cầu để triển khai thực hiện.

Nguồn: sggp.org.vn

HẢI DƯƠNG: CƠ HỘI ĐỂ ĐÁNH GIÁ ĐÚNG CÁN BỘ

Các cấp ủy ở tỉnh Hải Dương đang tiến hành sơ kết việc thực hiện nghị quyết Đại hội Đảng bộ giữa nhiệm kỳ và chuẩn bị triển khai lấy phiếu tín nhiệm chức danh, chức vụ lãnh đạo, quản lý trong hệ thống chính trị của tỉnh.

Đối với cấp tỉnh, qua hơn 2 năm thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ XVII đã cho thấy nhiều kết quả tích cực, nhất là trong bối cảnh tỉnh Hải Dương phải đối mặt với những thách thức, khó khăn, biến động chưa từng có. Kinh tế tỉnh Hải Dương duy trì mức tăng trưởng cao so với toàn quốc. Gần đây nhất, trong Quý I/2023, trong khi nhiều địa phương tăng trưởng âm, cả nước chỉ tăng hơn 3% thì tỉnh Hải Dương tăng trưởng 8,35%. Cú sốc tâm lý từ những sai phạm ở cấp cao đã dần qua đi...

Tuy nhiên, thẳng thắn nhìn nhận thì việc thực hiện một số nghị quyết chuyên đề, đề án của nhiệm kỳ 2020 - 2025 còn hạn chế. Tỉnh Hải Dương chưa có nhiều biện pháp hiệu quả thực hiện nghị quyết chuyên đề cải thiện mạnh mẽ môi trường đầu tư kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh cấp tỉnh giai đoạn 2021 - 2025 khiến việc nâng cao Chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh (PCI) chưa bền vững, thu hút vốn đầu tư FDI bị chững lại. Việc thực hiện các đề án: Phát triển du lịch chất lượng cao giai đoạn 2021 - 2025, định hướng đến năm 2030; Phát triển đô thị xanh, thông minh, hiện đại giai đoạn 2021 - 2025, định hướng đến năm 2035; Xử lý chất thải sinh hoạt giai đoạn 2021 - 2025 cũng chưa mang lại những kết quả, chuyển biến rõ nét trong thực tế.

Cùng với những khó khăn do khách quan, Ban Thường vụ Tỉnh ủy Hải Dương đã nhiều lần đánh giá các nguyên nhân chủ quan của những hạn chế trong thực hiện các nhiệm vụ, công việc của tỉnh. Mới đây, trong Thông báo số 924-TB/TU ngày 13/02/2023, Ban Thường vụ Tỉnh ủy Hải Dương nhận xét còn một số cấp ủy, tổ chức đảng, cơ quan, đơn vị chưa quyết liệt chỉ đạo, tổ chức thực hiện nhiệm vụ theo chức năng, nhiệm vụ được giao, dẫn đến còn nhiều việc tồn đọng hoặc chậm so với tiến độ đề ra. Trong thông báo, Ban Thường vụ Tỉnh ủy Hải Dương đã yêu cầu các cấp ủy, tổ chức đảng, cơ quan, đơn vị chủ động quyết liệt hơn trong việc triển khai thực hiện nhiệm vụ và giao rõ ràng nhiệm vụ cần tập trung lãnh đạo, chỉ đạo quyết liệt ngay từ đầu năm. Tại Hội nghị lần thứ 14 Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh Hải Dương vừa qua, Ban Thường vụ Tỉnh ủy tiếp tục xác định 17 nhiệm vụ trọng tâm cần tập trung lãnh đạo, chỉ đạo thời gian tới.

Thực tế, phương châm “5 rõ” là rõ việc, rõ người, rõ tiến độ, rõ hiệu quả, rõ trách nhiệm đã được quán triệt, thực hiện ở tỉnh Hải Dương ngay từ đầu nhiệm kỳ này. “5 rõ” cũng được kỳ vọng là biện pháp hữu hiệu góp phần nâng cao chất lượng công tác đánh giá cán bộ. Nhưng sau hơn 2 năm thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ XVII, liệu thuốc “5 rõ”, nhất là rõ trách nhiệm dường như chưa phát huy tác dụng như kỳ vọng. Nhiều hạn chế được chỉ ra trong thực hiện các nhiệm vụ chính trị của tỉnh Hải Dương nhưng việc chỉ rõ trách nhiệm của những hạn chế thuộc về ai vẫn chưa nhiều. Trong tỉnh Hải Dương đã có nhưng chưa nhiều cán bộ lãnh đạo bị điều chuyển công tác vì những hạn chế, yếu kém ở cơ quan, đơn vị, địa phương mình.

Những kết quả thực hiện nghị quyết Đại hội Đảng bộ các cấp sẽ là định lượng rõ ràng để đánh giá năng lực, phẩm chất của người đứng đầu các cấp ủy, chính quyền. Kết quả phiếu tín nhiệm được sử dụng để đánh giá cán bộ, làm cơ sở cho công tác quy hoạch, điều động, bổ nhiệm, giới thiệu cán bộ ứng cử, miễn nhiệm và thực hiện chế độ, chính sách đối với cán bộ.

Công tác cán bộ được Đảng ta xác định là khâu “then chốt của then chốt”. Sơ kết giữa nhiệm kỳ đại hội gắn với lấy phiếu tín nhiệm các chức danh lãnh đạo, quản lý là cơ hội tốt để đánh giá đúng cán bộ. Để tỉnh Hải Dương hoàn thành các mục tiêu của nhiệm kỳ này, khối lượng công việc còn rất lớn, yêu cầu ngày càng cao hơn thì rất cần có sự chuyển biến mạnh mẽ hơn nữa từ đội ngũ cán bộ lãnh đạo, người đứng đầu các cấp ủy, chính quyền trong tỉnh.

Nguồn: baohaiduong.vn

BẮC GIANG: TĂNG 29 BẬC, ĐỨNG THỨ 2 TRÊN BẢNG XẾP HẠNG CHỈ SỐ NĂNG LỰC CẠNH TRANH CẤP TỈNH

Ngày 11/4, tại Hà Nội, Liên đoàn Thương mại và Công nghiệp Việt Nam (VCCI) phối hợp với Cơ quan Phát triển Quốc tế Hoa Kỳ (USAID) tổ chức lễ công bố Báo cáo thường niên Chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh (PCI) năm 2022.

Theo Báo cáo, điểm số Chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh của tỉnh Bắc Giang năm 2022 là 72,80 điểm, tăng 29 bậc và 8,06 điểm so với năm 2021 trên thang điểm 100; xếp thứ 2/63 tỉnh, thành phố, chỉ sau tỉnh Quảng Ninh.

Qua phân tích 10 chỉ số thành phần Chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh, tỉnh Bắc Giang có 2 chỉ số thành phần dẫn đầu cả nước là: Chi phí không chính thức với 8 điểm; thiết chế pháp lý và an ninh trật tự 8,6 điểm. Tiếp đến là chỉ số tính cạnh tranh bình đẳng xếp thứ 2; tính năng động tiên phong xếp thứ 3.

Như vậy, tỉnh Bắc Giang đã vượt từ nhóm khá năm 2021 lên nhóm xếp hạng tốt năm 2022, thuộc nhóm 10 tỉnh, thành phố đứng đầu toàn quốc về Chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh.

Được biết, đây là năm thứ 18 liên tiếp, báo cáo Chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh 2022 được xây dựng dựa trên thông tin phản hồi từ gần 12 nghìn doanh nghiệp đang hoạt động tại 63 tỉnh, thành phố trên cả nước.

Qua đó, nhận diện rõ các khó khăn, thách thức mà doanh nghiệp đang phải đối mặt, đưa ra những khuyến nghị nhằm tạo lập môi trường kinh doanh thuận lợi hơn nữa cho doanh nghiệp, từng bước nâng cao chất lượng điều hành kinh tế của các tỉnh, thành phố.

Báo cáo Chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh năm 2022 cũng cho thấy những xu hướng tích cực trong cải cách ở cấp địa phương. Xu hướng thu hẹp sự cách biệt trong chất lượng điều hành giữa các tỉnh, thành phố rất rõ.

Tỉnh Bắc Giang được đánh giá: Sự năng động, sáng tạo của chính quyền cấp tỉnh gia tăng, công tác giải quyết khó khăn vướng mắc của doanh nghiệp có nhiều tiến bộ, môi trường kinh doanh bình đẳng hơn, tính minh bạch được cải thiện, cơ chế pháp lý và an ninh trật tự được củng cố. Đặc biệt, chi phí không chính thức của doanh nghiệp tiếp tục giảm.

Được biết, để nâng hạng Chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh, tỉnh Bắc Giang đã chỉ đạo quyết liệt, thực hiện đồng bộ nhiều giải pháp như xây dựng kế hoạch cải thiện môi trường đầu tư, kinh doanh. Tập trung cải cách thủ tục hành chính; thường xuyên đối thoại, lắng nghe ý kiến phản ánh của người dân, doanh nghiệp để giải quyết kịp thời những vướng mắc.

Trên cơ sở phân tích, đánh giá tình hình, tỉnh Bắc Giang và các sở, ngành liên quan có giải pháp nâng cao từng chỉ số thành phần để nâng điểm chung Chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh. Từng đồng chí lãnh đạo tỉnh phụ trách mỗi nhóm chỉ số, thường xuyên chỉ đạo, kiểm điểm để thực hiện cải thiện chỉ số.

Cũng trong báo cáo Chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh năm 2022, Liên đoàn Thương mại và Công nghiệp Việt Nam lần đầu giới thiệu Chỉ số xanh cấp tỉnh (PGI) và một số kết quả phân tích về chất lượng quản trị môi trường cấp tỉnh từ góc nhìn của doanh nghiệp tại Việt Nam.

Chỉ số xanh cấp tỉnh là bộ công cụ để hỗ trợ chính quyền các tỉnh, thành phố xây dựng môi trường kinh doanh hướng tới định hướng xanh và phát triển bền vững. Trong 4 chỉ số thành phần của Chỉ số xanh cấp tỉnh, tỉnh Bắc Giang nằm trong top đầu của 3 chỉ số đó là: Đảm bảo tuân thủ các tiêu chuẩn môi trường tối thiểu; thúc đẩy thực hành xanh; chính sách khuyến khích và dịch vụ hỗ trợ doanh nghiệp trong bảo vệ môi trường.

Nhân sự kiện công bố Chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh năm 2022, Chủ tịch Liên đoàn Thương mại và Công nghiệp Việt Nam Phạm Tấn Công nhấn mạnh, định hướng của Chính phủ hiện nay là tiếp tục đẩy mạnh cải cách thể chế, tháo gỡ rào cản về quy định của pháp luật để khơi thông các nguồn lực phát triển cho cộng đồng doanh nghiệp.

Chính phủ, các Bộ, ngành, địa phương ngày càng quan tâm đến việc rà soát, loại bỏ các quy định chồng chéo của hệ thống pháp luật. Trong khuôn khổ lễ công bố Chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh năm 2022, Chủ tịch Liên đoàn Thương mại và Công nghiệp Việt Nam và Giám đốc Cơ quan Phát triển Quốc tế Hoa Kỳ đã trao kỷ niệm chương cho 10 tỉnh, thành phố xuất sắc nhất trong thực hiện Chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh.

Hương Linh, Sở Nội vụ tỉnh Bắc Giang

ĐẮK NÔNG: KẾ HOẠCH HOẠT ĐỘNG CỦA BAN CHỈ ĐẠO CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH NĂM 2023

Ngày 07/4, Trưởng ban Ban Chỉ đạo cải cách hành chính tỉnh Đắk Nông đã ký ban hành Quyết định số 451/QĐ-BCĐCCHC về Kế hoạch hoạt động năm 2023 của Ban Chỉ đạo cải cách hành chính tỉnh Đắk Nông.

Theo đó, Kế hoạch ban hành nhằm mục tiêu nâng cao chất lượng chỉ đạo, điều hành công tác cải cách hành chính của các thành viên Ban Chỉ đạo cải cách hành chính trong năm 2023 (Ban Chỉ đạo). Tăng cường trách nhiệm của Người đứng đầu cơ quan hành chính nhà nước các cấp trong việc triển khai nhiệm vụ cải cách hành chính gắn với xây dựng Chính quyền điện tử, Chính quyền số; Tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh Đắk Nông tổ chức triển khai thực hiện đồng bộ, toàn diện, chất lượng, hiệu quả theo Chương trình tổng thể cải cách hành chính nhà nước, giai đoạn 2021 - 2030 của Chính phủ theo Nghị quyết số 76/NQ-CP ngày 15/7/2021; Nghị quyết số 20-NQ/TU ngày 04/11/2022 của Tỉnh ủy về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác cải cách hành chính tỉnh Đắk Nông đến năm 2025, định hướng đến năm 2030; Quyết định số 1271/QĐ-UBND ngày 18/8/2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc ban hành Kế hoạch cải cách hành chính tỉnh Đắk Nông giai đoạn 2021 - 2025; Quyết định số 2248/QĐ-UBND ngày 30/12/2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh Đắk Nông ban hành Kế hoạch

cải cách hành chính năm 2023; Triển khai các nhiệm vụ, giải pháp để tiếp tục cải thiện, nâng cao Chỉ số cải cách hành chính của tỉnh; Chỉ số về sự hài lòng của người dân, tổ chức đối với sự phục vụ của cơ quan hành chính nhà nước; Chỉ số hiệu quả quản trị và hành chính công cấp tỉnh và Chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh trong năm 2023.

Kế hoạch cũng đặt ra yêu cầu tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh Đắk Nông chỉ đạo các cơ quan, đơn vị, địa phương thực hiện hiệu quả các nhiệm vụ cải cách hành chính năm 2023 kịp thời, hiệu quả, chất lượng; Thành viên Ban Chỉ đạo xác định rõ trách nhiệm trong việc thực hiện các nhiệm vụ được giao, cụ thể hóa bằng chương trình, kế hoạch cụ thể, đảm bảo thực hiện có hiệu quả 100% nhiệm vụ đề ra; Thành viên Ban Chỉ đạo chủ động, phối hợp chặt chẽ, kịp thời với các cơ quan, đơn vị, địa phương trong quá trình triển khai các nhiệm vụ được phân công.

Trưởng ban Ban Chỉ đạo tỉnh Đắk Nông giao Sở Nội vụ - Cơ quan thường trực của Ban Chỉ đạo thường xuyên theo dõi, đôn đốc các thành viên Ban Chỉ đạo, các cơ quan, đơn vị, địa phương trong quá trình tổ chức triển khai thực hiện Kế hoạch này. Định kỳ tổng hợp, báo cáo tình hình thực hiện, kịp thời đề xuất với Ủy ban nhân dân tỉnh Đắk Nông, Trưởng ban Ban Chỉ đạo những vấn đề phát sinh, vướng mắc để xem xét, giải quyết; Chủ trì tổ chức công tác kiểm tra, theo dõi, đánh giá và đề xuất các giải pháp nhằm cải thiện và nâng cao Chỉ số cải cách hành chính của tỉnh, Chỉ số về sự hài lòng của người dân, tổ chức đối với sự phục vụ của cơ quan hành chính nhà nước, Chỉ số hiệu quả quản trị và hành chính công cấp tỉnh; Tham mưu, đề xuất tổ chức các cuộc họp định kỳ, đột xuất của Ban Chỉ đạo.

Thành viên Ban Chỉ đạo chủ động chỉ đạo, đôn đốc tổ chức triển khai thực hiện các mục tiêu, nhiệm vụ đã được phân công tại Kế hoạch này; chịu trách nhiệm trước Ủy ban nhân dân tỉnh Đắk Nông, Trưởng ban Ban Chỉ đạo về các nhiệm vụ thuộc phạm vi, lĩnh vực quản lý; Đổi mới tư duy về công tác chỉ đạo, điều hành; bám sát các văn bản chỉ đạo của Trung ương, Tỉnh ủy, Ủy ban nhân dân tỉnh Đắk Nông để triển khai thực hiện đồng bộ, hiệu quả các nhiệm vụ cải cách hành chính; Chủ động nghiên cứu, đề xuất với Trưởng ban Ban Chỉ đạo, Ủy ban nhân dân tỉnh Đắk Nông (qua Sở Nội vụ) về những nhiệm vụ trọng tâm, sáng kiến đổi mới thuộc phạm vi quản lý; Phối hợp tổ chức kiểm tra công tác cải cách hành chính năm 2023 theo Kế hoạch kiểm tra liên ngành công tác cải cách hành chính của tỉnh; Định kỳ hàng quý, 6 tháng, năm báo cáo tình hình triển khai thực hiện nhiệm vụ được phân công (trong báo cáo cải cách hành chính định kỳ) và gửi về cơ quan thường trực Ban Chỉ đạo cải cách hành chính tỉnh (Sở Nội vụ) tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh.

Tổ giúp việc của Ban Chỉ đạo tham mưu thành viên Ban Chỉ đạo triển khai các nhiệm vụ, giải pháp thực hiện Kế hoạch này đảm bảo hiệu quả, đúng tiến độ; Tổ trưởng Tổ giúp việc có trách nhiệm tổ chức họp định kỳ, đột xuất để tham mưu thực hiện các nhiệm vụ trong Kế hoạch này khi cần thiết.

Manh Tuyên, Vụ Cải cách hành chính, Bộ Nội vụ

BÀ RỊA - VŨNG TÀU: TRIỂN KHAI HIỆU QUẢ PHONG TRÀO THI ĐUA CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH

Đó là một trong những nội dung trọng tâm tại Công văn 3805/UBND-SNV của Ủy ban nhân dân tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu về việc triển khai có hiệu quả một số nhiệm vụ trọng tâm trong thực hiện cải cách hành chính trên địa bàn năm 2023.

Cụ thể, phong trào thi đua “Nâng cao trách nhiệm người đứng đầu trong thực hiện các nhiệm vụ cải cách hành chính năm 2023” phân đấu giải quyết hồ sơ thủ tục hành chính đúng hạn tối thiểu 99%; giải ngân vốn đầu tư công trong năm tối thiểu 95%; giải quyết hồ sơ dịch vụ công trực tuyến đạt tối thiểu: cấp tỉnh 90%, cấp huyện, cấp xã 80%; việc thực hiện mệnh lệnh hành chính cấp trên bảo đảm giải quyết đúng hạn tối thiểu 95%; 100% văn bản quy phạm pháp luật đảm bảo về thời gian, chất lượng, đúng quy định của pháp luật và phù hợp với tình hình thực tiễn của địa phương...

Ủy ban nhân dân tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu cũng yêu cầu trên cơ sở kết quả cải cách hành chính, kết quả chỉ số hài lòng để chủ động phân tích đánh giá, đề ra các biện pháp duy trì các nội dung, tiêu chí làm tốt và khắc phục, cải thiện nội dung còn hạn chế mà người dân chưa hài lòng. Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố tăng cường công tác kiểm tra, tự kiểm tra trong thực hiện cải cách hành chính để kịp thời phát hiện, xử lý ngay các tồn tại, hạn chế để tồn đọng công việc, trễ hẹn hồ sơ thủ tục hành chính của người dân, doanh nghiệp.

* Giảm phiền hà, chi phí và thời gian

Thực hiện kế hoạch của Công an tỉnh, Công an TP. Vũng Tàu đã triển khai mô hình 'Cải cách hành chính' công an cấp xã hoạt động theo cơ chế 'một cửa' nhằm góp phần tạo chuyển biến cơ bản trong quan hệ hành chính, đơn giản hóa thủ tục hành chính, giảm phiền hà, chi phí và thời gian cho tổ chức và người dân.

Hướng dẫn tận tình

Tại trụ sở Công an phường 7 (TP. Vũng Tàu), ngoài sảnh được trang bị 1 máy tính để bàn cho người dân nộp hồ sơ dịch vụ công trực tuyến. Ai chưa biết sử dụng máy tính sẽ được cán bộ công an hướng dẫn tận tình. Khu vực nhận hồ sơ được chia theo từng ô, có bảng chỉ dẫn rõ ràng như: Nơi tiếp nhận hồ sơ thủ tục đăng ký xe, Nơi tiếp nhận giải quyết đăng ký lưu trú và các thủ tục hành chính... để người dân thuận tiện liên hệ công việc.

Sau 10 phút đã giải quyết xong thủ tục đăng ký xe và bấm số xe mô tô, ông Nguyễn Văn Sơn, trú tại phường 7 nhận xét: “Khi đến nộp hồ sơ, tôi đã được cán bộ tiếp nhận hướng dẫn tận tình, giải quyết mau lẹ. Tôi rất hài lòng”.

Trung tá Nguyễn Thị Hồng Thu, cán bộ tiếp nhận hồ sơ Công an phường 7 cho biết, tất cả hồ sơ của người dân đến liên hệ giải quyết tại bộ phận một cửa của công an phường đều được giải quyết nhanh chóng, đúng quy định. Đối với một số trường hợp người dân đến đăng ký lưu trú nhưng thông tin trên cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư chưa có thì cán bộ hướng dẫn tận tâm để người dân về địa phương nơi đăng ký thường trú khai bổ sung.

Mô hình cải cách hành chính của lực lượng công an xã tuy mới đi vào hoạt động nhưng đã khẳng định hiệu quả tích cực, rút ngắn thời gian giải quyết thủ tục hành chính, được các tổ chức, cá nhân trên địa bàn ghi nhận, đánh giá cao.

Giải quyết hồ sơ trước và đúng hẹn

Trung tá Vũ Đức Trí, Trưởng Công an phường 7 cho biết, phường 7 là đơn vị đầu tiên được Công an TP. Vũng Tàu chọn xây dựng mô hình “Cải cách hành chính cấp xã”. Từ khi đưa vào hoạt động thí điểm (tháng 9/2022) đến nay, mô hình “Cải cách hành chính” công an cấp xã được người dân đón nhận, hài lòng. Công tác tiếp nhận và giải quyết thủ tục hành chính của công an phường có nhiều chuyển biến tích cực. Tất cả thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của công an phường đều được niêm yết công khai để người dân tìm hiểu, theo dõi và thực hiện. Việc hoàn thành và triển khai mô hình “Cải cách hành chính” tại công an phường đã tạo điều kiện thuận lợi cho tổ chức, doanh nghiệp và nhân dân khi thực hiện thủ tục hành chính tại cơ quan công an.

Theo thống kê, mỗi ngày, Công an phường 7 tiếp nhận khoảng 20 hồ sơ đăng ký thường trú, tạm trú, lưu trú, xác nhận thông tin và 15 - 20 hồ sơ đăng ký xe mô tô. Các hồ sơ tiếp nhận được giải quyết trước và đúng hẹn, bảo đảm lợi ích của người dân.

Thượng tá Nguyễn Tấn Ngọc Duy, Phó Trưởng Công an TP. Vũng Tàu cho biết, hiện nay nhiều thủ tục hành chính đã được chuyển dần về cấp cơ sở nên việc xây dựng mô hình “Cải cách hành chính” tại công an cấp xã là rất cần thiết nhằm nâng cao chất lượng dịch vụ hành chính công, chất lượng phục vụ Nhân dân của cán bộ, chiến sĩ công an cấp xã. Đồng thời, nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý Nhà nước, đơn giản hóa thủ tục hành chính, giảm phiền hà, chi phí, thời gian, công sức của các tổ chức và người dân.

Bên cạnh đó, mô hình còn góp phần tạo nên nền hành chính công khai, minh bạch, hướng tới xây dựng Chính phủ số, Chính phủ điện tử. Đây cũng là cơ hội để xây dựng hình ảnh người chiến sĩ công an “Vi Nhân dân phục vụ”. Trong thời gian tới, 100% công an phường, xã trên địa bàn thành phố sẽ triển khai mô hình “Cải cách hành chính” theo kế hoạch đề ra.

Nguồn: baobariavungtau.com.vn

TÂY NINH: ĐẠT MỤC TIÊU VÀO TOP 10 CHỈ SỐ CẠNH TRANH CẤP TỈNH

Tại Buổi làm việc với Tập đoàn FPT ngày 12/4, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Tây Ninh Nguyễn Thanh Ngọc khẳng định, tỉnh Tây Ninh đặc biệt quan tâm đến lĩnh vực chuyển đổi số cũng như xã hội hóa giáo dục. Địa phương cảm ơn sự quan tâm của Tập đoàn FPT, đánh giá cao và đồng tình với tập đoàn về định hướng đầu tư tại tỉnh nhà.

"Mục tiêu của sự hợp tác với Tập đoàn FPT là đưa Chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh của Tây Ninh vào Top 10", ông Nguyễn Thanh Ngọc nhấn mạnh.

Theo Tổng Giám đốc Tập đoàn FPT Nguyễn Văn Khoa, doanh nghiệp mong muốn Ủy ban nhân dân tỉnh Tây Ninh tạo điều kiện để hai bên có thể đẩy mạnh hợp tác trong lĩnh vực đào tạo nguồn nhân lực chất lượng cao và thúc đẩy chuyển đổi số.

"Bằng thế mạnh công nghệ, Tập đoàn FPT sẽ đồng hành cùng tỉnh Tây Ninh tìm ra những điểm then chốt nhằm đẩy mạnh nâng cao hiệu quả hoạt động công vụ, đẩy mạnh cải cách hành chính, cải thiện môi trường đầu tư song song với đào tạo nguồn nhân lực chất lượng cao", ông Nguyễn Văn Khoa khẳng định.

Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Tây Ninh giao nhiệm vụ cụ thể cho các Sở Giáo dục và Đào tạo, Sở Lao động, Thương binh và Xã hội; Sở Kế hoạch - Đầu tư và Sở Thông tin - Truyền thông phối hợp với Tập đoàn FPT khảo sát, lập đề án mô hình liên kết hiệu quả; đánh giá đúng thực trạng mạnh/yếu của chuyển đổi số tại Tây Ninh nhằm xác định các nhóm ưu tiên cho phát triển...

Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Tây Ninh cũng gọi mở hai bên cần có những đề xuất cụ thể trước ngày 30/4 cho từng nhóm lĩnh vực. Sự phối hợp cần được thực hiện đảm bảo tuân thủ các quy định pháp luật một cách chặt chẽ.

Nguồn: doanhniepv.vn

NGUYÊN TẮC QUẢN TRỊ NHÀ NƯỚC TRONG XÂY DỰNG NỀN HÀNH CHÍNH CHUYÊN NGHIỆP, HIỆN ĐẠI, LIÊM CHÍNH

Các nguyên tắc quản trị có vai trò đặc biệt quan trọng, có ý nghĩa quyết định hiệu lực, hiệu quả quản trị nhà nước. Bài viết đề cập khái niệm, vai trò, nội dung các nguyên tắc quản trị nhà nước... và ý nghĩa đối với việc xây dựng nền hành chính chuyên nghiệp, hiện đại, liêm chính ở Việt Nam phù hợp với xu thế phát triển trong giai đoạn hiện nay.

Khái niệm, vai trò của nguyên tắc quản trị nhà nước

Nguyên tắc quản trị là phạm trù cốt lõi trong quản trị tổ chức nói chung, quản trị nhà nước nói riêng. Nguyên tắc quản trị nhà nước là các quy định, quy tắc chuẩn mực do các chủ thể quản trị nhà nước có thẩm quyền ban hành nhằm yêu cầu, bắt buộc các chủ thể tham gia quản trị nhà nước và các đối tượng quản trị nhà nước phải tuân thủ, chấp hành và thực hiện thống nhất nhằm bảo đảm và nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản trị nhà nước.

Nguyên tắc quản trị nhà nước là yếu tố bảo đảm khả năng hướng đến mục tiêu là bảo đảm sự thành công và hiệu lực, hiệu quả của quản trị nhà nước; là công cụ định hướng, dẫn dắt và thống nhất các hành vi của các chủ thể và đối tượng trong quản trị nhà nước. Các nhà quản trị nhà nước thường sử dụng các nguyên tắc quản trị nhà nước như là các công cụ định hướng, dẫn dắt các hành vi của nhân viên dưới quyền trong thực hiện các chức năng, nhiệm vụ được giao, thông qua đó tạo ra sự thống nhất trong suy nghĩ và hành động, giúp quản trị nhà nước đạt được hiệu quả cao.

Các nguyên tắc quản trị nhà nước còn có vai trò vừa bảo đảm quyền lực, quyền uy của chủ thể quản trị nhà nước; vừa bảo đảm mở rộng dân chủ, quyền tham gia của các đối tượng vào quản trị nhà nước, tham gia tư vấn, phản biện cho chiến lược, chính sách, pháp luật, kế hoạch sử dụng các nguồn lực quản trị nhà nước. Như vậy, thông qua áp dụng các nguyên tắc quản trị nhà nước còn góp phần nâng cao tính pháp quyền và tính dân chủ trong quản trị nhà nước; đồng thời, hỗ trợ việc ban hành quyết định quản trị nhà nước. Có hệ thống các nguyên tắc chuẩn mực, chặt chẽ sẽ giúp giảm thiểu và đơn giản hóa các quyết định quản trị nhà nước, nhờ đó các nhà quản trị có nhiều thời gian tập trung vào các quyết định mang tính sáng tạo và đổi mới, hạn chế việc ban hành các quyết định mang tính sự vụ; giúp cho quá trình phát hiện vấn đề, quyết định và ra quyết định quản lý nhanh chóng và hiệu quả hơn. Các nguyên tắc quản trị nhà nước còn là căn cứ để chủ thể quản trị nhà nước tiến hành thanh tra, kiểm tra việc thực hiện các chức năng, nhiệm vụ của quản trị nhà nước, góp phần tích cực vào việc phòng, chống tham nhũng, tiêu cực, nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản trị nhà nước. Tuân thủ các nguyên tắc quản trị nhà nước chính là tôn trọng tính khách quan của các quan hệ trong quản trị nhà nước.

Các nguyên tắc quản trị nhà nước chủ yếu

Nguyên tắc mục tiêu (bảo đảm hướng tới đạt được mục tiêu): Quản trị nói chung, quản trị nhà nước nói riêng đều nhằm hướng tới mục tiêu đạt được hiệu lực, hiệu quả cao nhất. Mục tiêu là cái đích chủ thể hướng tới nhằm nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản trị nhà nước, tạo điều kiện thuận lợi cho kinh tế - xã hội phát triển bền vững và phục vụ đắc lực người dân. Nguyên tắc này yêu cầu khi hoạch định, ban hành và tổ chức thực hiện chiến lược, thể chế, chính sách cũng như kế hoạch sử dụng các nguồn lực trong quản trị nhà nước phải tuân thủ và hướng tới đạt được mục tiêu quản trị có hiệu lực, hiệu quả trên cơ sở sử dụng các phương pháp quản trị hiện đại, khoa học và hợp lý.

Nguyên tắc chuyên môn hóa: Đây là một trong những nguyên tắc được sử dụng để thiết kế bộ máy quản trị nhà nước. Nguyên tắc này đòi hỏi các hoạt động của bộ máy quản trị nhà nước phải được chuyên môn hóa và phân nhóm các chức năng, nhiệm vụ cho các bộ phận cấu thành bộ máy quản trị nhà nước đảm nhận. Chuyên môn hóa các hoạt động hay các chức năng, nhiệm vụ là căn cứ xác định cơ cấu tổ chức của bộ máy quản trị nhà nước.

Chuyên môn hóa phân công lao động tạo ra các ngành hay lĩnh vực quản trị nhà nước; tuy nhiên cần phối hợp chặt chẽ giữa các ngành, lĩnh vực để thực hiện có hiệu quả các chức năng, nhiệm vụ chung của quản trị nhà nước. Sự phối hợp này kết hợp giữa các bộ phận tổ chức trong bộ máy quản trị nhà nước đặt dưới sự lãnh đạo của chủ thể quản trị nhà nước cao nhất. Chuyên môn hóa và phân nhóm các chức năng là mô hình phổ biến của mọi tổ chức, trong đó có tổ chức bộ máy quản trị nhà nước. Mỗi tổ chức luôn tự xác định những mục tiêu nhất định. Theo đó, cơ quan, tổ chức phải có những bộ phận đảm nhận, đồng thời phải có các chuyên gia của những lĩnh vực chức năng đó. Tùy thuộc vào mục tiêu, quy mô của tổ chức mà xác định số lượng các bộ phận chức năng khác nhau.

Ngoài ra, nguyên tắc chuyên môn hóa còn đòi hỏi phải được thực hiện bởi những người có chuyên môn, có kinh nghiệm và khả năng điều hành để thực hiện các mục tiêu, chức năng, nhiệm vụ của quản trị nhà nước một cách có hiệu quả. Vì vậy, những người làm việc trong bộ máy quản trị nhà nước phải nắm vững chuyên môn nghề nghiệp ở vị trí công việc của mình; biết liên hệ, hợp tác với những bộ phận khác. Trong quản trị nhà nước, mối quan hệ giữa các bộ phận, tổ chức và nhân viên thừa hành phải được xác định rõ ràng, đồng thời cần phân cấp, phân công hợp lý các chức năng quản trị, bảo đảm sự cân xứng giữa các chức năng nhiệm vụ, quyền hạn, thẩm quyền, trách nhiệm của các bộ phận tổ chức cấu thành bộ máy quản trị nhà nước. Điều này cho phép các nhà quản trị có thể độc lập giải quyết các nhiệm vụ/công việc trong phạm vi chức năng của mình.

Do đó, tuân thủ nguyên tắc chuyên môn hóa trong quản trị nhà nước sẽ tạo ra bộ máy hợp lý, hoạt động có hiệu quả đáp ứng yêu cầu của quản trị nhà nước.

Nguyên tắc tuân thủ Hiến pháp và pháp luật: Đây là một trong các nguyên tắc của quản trị nhà nước tốt, quản trị nhà nước theo hướng hiện đại, hiệu lực, hiệu quả. Nguyên tắc này đòi hỏi quản trị nhà nước phải tuân thủ pháp luật. Pháp luật là cơ sở để các chủ thể quản trị nhà nước triển khai thực hiện các chức năng, nhiệm vụ, bảo đảm trật tự kỷ cương và hiệu quả của

quản trị nhà nước. Pháp luật phải được chấp hành nghiêm chỉnh và mọi chủ thể, mọi đối tượng quản trị nhà nước đều bình đẳng trước pháp luật. Nếu các cơ quan, tổ chức, cá nhân làm việc trong bộ máy nhà nước vi phạm pháp luật gây thiệt hại đến quyền và lợi ích hợp pháp, chính đáng của người dân thì phải bồi thường thiệt hại.

Mặt khác, quản trị nhà nước theo tinh thần Nhà nước pháp quyền còn đòi hỏi các quy định của pháp luật phải rõ ràng, đầy đủ; bảo đảm tính khách quan, công bằng, tạo thành khung pháp lý an toàn để bảo vệ quyền con người, quyền công dân, đặc biệt là bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của các dân tộc thiểu số, các đối tượng yếu thế trong xã hội. Quản trị nhà nước theo nguyên tắc nhà nước pháp quyền phải có hệ thống tòa án xét xử độc lập, công bằng và khách quan. Đồng thời, cần xác định rõ vai trò, trách nhiệm của các chủ thể quản trị nhà nước, nhất là vai trò và trách nhiệm của Chính phủ với tư cách là chủ thể quản trị nhà nước cao nhất; yêu cầu xác định đúng mục tiêu, đối tượng và mối quan hệ giữa chủ thể quản trị nhà nước với đối tượng quản trị nhà nước là người dân. Điều này đòi hỏi phải xác định chính xác mục tiêu cao nhất, mục tiêu cuối cùng của quản trị nhà nước là phục vụ người dân và sự phát triển của đất nước.

Nguyên tắc tập trung dân chủ: Đây là nguyên tắc cơ bản của quản trị nhà nước, phản ánh mối quan hệ giữa các chủ thể và đối tượng, cũng như yêu cầu và mục tiêu của quản trị nhà nước. Nguyên tắc tập trung dân chủ quy định trước hết sự lãnh đạo tập trung đối với các vấn đề cơ bản, cốt yếu, bản chất nhất của quản trị nhà nước như hoạch định, xây dựng và chỉ đạo tổ chức thực hiện chiến lược, pháp luật, chính sách quy hoạch, kế hoạch sử dụng các nguồn lực trong quản trị nhà nước ở Trung ương. Trung ương giữ quyền thống nhất quản trị những vấn đề cốt yếu, cơ bản nhất, đồng thời thực hiện phân cấp quản trị, giao quyền hạn, trách nhiệm cho cấp dưới đi liền với điều kiện bảo đảm thực hiện phân cấp quản trị, nhưng vẫn phải chịu trách nhiệm về việc bảo đảm chất lượng và hiệu quả thực hiện các nội dung, nhiệm vụ phân cấp cho cấp dưới.

Nội dung của nguyên tắc tập trung dân chủ phải đảm bảo mối quan hệ chặt chẽ và tối ưu giữa tập trung và dân chủ; tập trung phải tránh được quan liêu, bao cấp, xa rời thực tiễn; dân chủ phải được thực hiện trong khuôn khổ tập trung theo quy định của pháp luật. Bảo đảm quyền tự chủ của các đơn vị, tổ chức, các cấp quản trị nhà nước là một tất yếu khách quan khi chức năng, nhiệm vụ quản trị nhà nước ngày một tăng, đòi hỏi nâng cao hiệu quả quản trị nhà nước ngày một cao, cần xã hội hóa và huy động triệt để các nguồn lực cho quản trị nhà nước. Mặt khác, trong cơ chế thị trường đòi hỏi các nhà quản trị nhà nước phải tiếp cận xử lý linh hoạt các thông tin liên quan đến hoạt động của các ngành, lĩnh vực thuộc phạm vi quản trị nhà nước để có giải pháp hiệu quả. Vì vậy, quản trị tập trung, thống nhất phải đi liền với bảo đảm quyền chủ động sáng tạo, xử lý tốt mối quan hệ về trách nhiệm, quyền hạn của các chủ thể trong quản trị nhà nước.

Nguyên tắc mở rộng dân chủ, bảo đảm quyền tham gia của các chủ thể trong xã hội, nhất là người dân vào quản trị nhà nước: Đây là nguyên tắc mang tính đặc trưng của mô hình quản trị nhà nước tốt là tăng cường, huy động và bảo đảm sự tham gia của người dân và các tổ chức xã hội, tổ chức hội, tổ chức phi chính phủ vào quản trị nhà nước. Các cá nhân, tổ chức

trong xã hội có thể tham gia vào các hoạt động quản trị nhà nước, như tham gia vào quá trình hoạch định, xây dựng, ban hành và tổ chức thực hiện các quyết định, chiến lược, pháp luật và chính sách trong quản trị nhà nước; tư vấn, phản biện cho pháp luật, chính sách của các chủ thể quản trị nhà nước bằng hình thức trực tiếp hoặc gián tiếp thông qua các tổ chức hợp pháp. Nguyên tắc này có vai trò và ý nghĩa bảo đảm cho thể chế, chính sách, chiến lược, quy hoạch, kế hoạch của quản trị nhà nước có chất lượng, sát thực tế, khả thi cao, tránh lãng phí các nguồn lực của nhà nước và xã hội. Đồng thời, tạo ra đồng thuận xã hội cao - yếu tố quyết định bảo đảm hiệu lực, hiệu quả quản trị nhà nước.

Nguyên tắc công bằng, công khai, minh bạch và trách nhiệm giải trình: Mục tiêu của quản trị nhà nước là sử dụng có hiệu quả các nguồn lực của Nhà nước, tạo điều kiện thuận lợi cho phát triển kinh tế - xã hội bền vững; bảo đảm, bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của người dân, phục vụ đắc lực người dân. Để đạt được mục tiêu này quản trị nhà nước, phải tuân thủ nguyên tắc công bằng, công khai, minh bạch và trách nhiệm giải trình. Nguyên tắc này yêu cầu trong quản trị nhà nước việc phục vụ người dân phải bảo đảm công bằng, bình đẳng đối với mọi đối tượng khác nhau trong xã hội, không phân biệt giai cấp, dân tộc, tôn giáo, giới tính... Nguyên tắc công khai, minh bạch yêu cầu các hoạt động quản trị nhà nước phải liên tục thông tin chính xác, kịp thời, đầy đủ, dễ hiểu, dễ truy cập khai thác sử dụng đến mọi người dân và các tổ chức trong xã hội. Trách nhiệm giải trình yêu cầu các chủ thể, các cơ quan, tổ chức, cá nhân làm việc trong bộ máy quản trị nhà nước từ Trung ương đến địa phương phải công khai giải trình về các hoạt động, về việc thực hiện nhiệm vụ, quyền và trách nhiệm của mình trước người dân và các cơ quan, tổ chức đại diện hợp pháp của người dân trước công luận. Đối với các chủ thể quản trị nhà nước ở Trung ương với tư cách vừa là lãnh đạo, nhà hành chính, nhà quản trị, trách nhiệm giải trình của họ về các hoạt động của mình trong quản trị nhà nước còn là trách nhiệm chính trị của họ trước Nhà nước và người dân. Tuy nhiên, trách nhiệm giải trình đó không thể thực hiện nếu thiếu đi tính minh bạch, đầy đủ, chính xác và hệ thống trong các quy định pháp luật, chính sách. Trách nhiệm báo cáo, giải trình là nguyên tắc, là yêu cầu thiết yếu trong quản trị nhà nước hiện đại, các chủ thể ban hành và thực hiện pháp luật, chính sách không chỉ có trách nhiệm giải trình đối với cơ quan cấp trên, cơ quan dân cử mà còn có trách nhiệm giải trình đối với người dân, các tổ chức xã hội, công chúng và các bên có liên quan về các quy định của pháp luật, chính sách đó. Thực hiện đúng các yêu cầu của nguyên tắc này có vai trò, tầm quan trọng đặc biệt trong phòng, chống tham nhũng, làm trong sạch bộ máy quản trị nhà nước.

Nguyên tắc thích ứng linh hoạt với sự thay đổi của môi trường quản trị nhà nước: Quản trị nhà nước tốt, có hiệu quả là các chủ thể quản trị có thể đối mặt và giải quyết thành công mọi thay đổi. Những thay đổi có thể diễn ra bên trong hệ thống quản trị nhà nước của mỗi quốc gia, cũng có thể có sự tác động của môi trường quốc tế, trước xu hướng quốc tế hóa, toàn cầu hóa về kinh tế, khoa học và công nghệ, trước xu hướng trình độ dân trí phát triển, yêu cầu và đòi hỏi mở rộng dân chủ... đòi hỏi quản trị nhà nước phải có sự thay đổi linh hoạt, không chỉ thể hiện ở sự kịp thời, đúng đắn của các quyết định quản trị, quy định của pháp luật và chính sách được ban hành mà còn biểu hiện rõ nét ở khả năng, sự sáng tạo, linh hoạt đưa ra các giải

pháp, các quyết định quản trị có chất lượng, hiệu quả đáp ứng yêu cầu của sự thay đổi và mong đợi của người dân.

Nguyên tắc hiệu lực, hiệu quả: Là nguyên tắc đặc biệt quan trọng (sau nguyên tắc mục tiêu), hai nguyên tắc này chi phối toàn bộ các nguyên tắc khác, yêu cầu tất cả các hoạt động triển khai thực hiện các chức năng, nhiệm vụ của quản trị nhà nước phải tuân thủ nghiêm túc và hướng tới để đạt được. Vì mục tiêu, mục đích cao nhất và cuối cùng của quản trị nhà nước là bảo đảm hiệu lực, hiệu quả. Hiệu lực trong quản trị nhà nước thể hiện tính pháp lý, tính uy quyền của quản trị nhà nước. Nguyên tắc hiệu lực yêu cầu trong quản trị nhà nước phải tuân thủ nghiêm các quy định của pháp luật, pháp luật phải là công cụ quản lý, quản trị hiệu quả, bảo đảm trật tự kỷ cương, sức mạnh pháp lý và uy quyền của quản trị nhà nước.

Nguồn lực của quản trị nhà nước là hữu hạn, trong khi các yêu cầu, nhiệm vụ ngày một tăng và khó khăn, phức tạp, đòi hỏi các chủ thể quản trị nhà nước phải khai thác, sử dụng có hiệu quả các nguồn lực. Nguyên tắc hiệu quả yêu cầu phải đạt được kết quả nhất định với chi phí và độ rủi ro thấp nhất, hoặc là đạt được kết quả dự kiến trong điều kiện chi phí nguồn lực thấp nhất. Nói một cách cụ thể, quản trị nhà nước có hiệu quả là quản trị mang lại các kết quả đáp ứng được nhu cầu của xã hội với việc sử dụng hợp lý và tiết kiệm nhất các nguồn lực, sử dụng bền vững nguồn tài nguyên thiên nhiên và bảo vệ môi trường sinh thái. Quản trị nhà nước có hiệu quả là phải tạo ra lợi thế cạnh tranh, giúp cho kinh tế - xã hội của đất nước phát triển nhanh và bền vững.

Nguyên tắc phân cấp, phân quyền: Phân cấp, phân quyền là giải pháp, phương pháp quản trị nhà nước hiện đại nhằm nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản trị nhà nước. Phân cấp, phân quyền trong quản trị nhà nước là việc cơ quan cấp trên có thẩm quyền phân cấp chuyển giao một hoặc một số nhiệm vụ, quyền hạn thuộc thẩm quyền của mình cho cơ quan cấp dưới theo quy định của pháp luật, trong đó xác định rõ nhiệm vụ, quyền hạn và trách nhiệm giữa cơ quan cấp trên và cơ quan cấp dưới trong thực hiện các nhiệm vụ, thẩm quyền phân cấp. Đồng thời, cơ quan cấp trên khi phân cấp, nhiệm vụ, quyền hạn cho cơ quan cấp dưới phải bảo đảm chuyển giao các nguồn lực, điều kiện cần thiết khác để thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn mà mình phân cấp, còn cơ quan cấp dưới được phân cấp phải chịu trách nhiệm trước cơ quan đã phân cấp và trước pháp luật về việc thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn được phân cấp.

Việc phân cấp nhiệm vụ, quyền hạn của cơ quan cấp trên cho cơ quan cấp dưới và việc xác định rõ trách nhiệm giữa cơ quan cấp trên và cơ quan cấp dưới trong thực hiện các nhiệm vụ, quyền hạn phân cấp phải bảo đảm quyền quản trị nhà nước tập trung ở cấp Trung ương và chủ động, sáng tạo của cơ quan cấp dưới. Ngoài ra, thực hiện nguyên tắc phân cấp, phân quyền trong quản trị nhà nước giúp tinh gọn bộ máy, nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản trị nhà nước ở Trung ương. Đồng thời, tạo điều kiện và các nguồn lực để các cơ quan quản trị nhà nước cấp dưới thực hiện có hiệu quả các chức năng, nhiệm vụ.

Nguyên tắc phù hợp với chủ trương, đường lối của đảng cầm quyền: Chủ trương, đường lối của đảng cầm quyền là cơ sở xác định mục tiêu, định hướng chính trị của quản trị nhà nước; là căn cứ để các chủ thể quản trị nhà nước xác định chiến lược, pháp luật, chính sách, quy hoạch, kế hoạch sử dụng các nguồn lực trong quản trị nhà nước. Vì vậy, nguyên tắc này

yêu cầu các chủ thể quản trị nhà nước xác định mục tiêu, chức năng, nhiệm vụ và phương pháp khi hoạch định chiến lược, pháp luật, chính sách, quy hoạch, kế hoạch sử dụng các nguồn lực quản trị nhà nước phải căn cứ vào chủ trương, đường lối của đảng cầm quyền. Khi chủ trương, đường lối của đảng cầm quyền thay đổi thì mục tiêu, đường hướng chính trị, các nhiệm vụ và phương pháp quản trị nhà nước cũng phải thay đổi theo cho phù hợp. Năng lực, vai trò của các chủ thể quản trị nhà nước được thể hiện ở khả năng thể chế hóa, cụ thể hóa chủ trương, đường lối của đảng cầm quyền thành mục tiêu, định hướng chính trị, các nhiệm vụ và giải pháp của quản trị nhà nước.

PGS. TS. Văn Tất Thu, nguyên Thứ trưởng Bộ Nội vụ

Nguồn: tcnn.vn

CÓ NHỮNG Ý TƯỞNG ĐỔI MỚI GẶP CẢN TRỞ BỞI CHÍNH NGƯỜI ĐỨNG ĐẦU

Theo ông Bùi Sỹ Lợi, đổi mới, sáng tạo nào cũng gặp phải những lực cản của cái cũ, của sự bảo thủ. Thực tế, có những ý tưởng đổi mới gặp cản trở bởi chính người đứng đầu.

Bộ Nội vụ đang lấy ý kiến dự thảo Nghị định quy định về khuyến khích, bảo vệ cán bộ năng động, dám nghĩ, dám làm, dám đột phá vì lợi ích chung.

Phóng viên VOV.VN phỏng vấn ông Bùi Sỹ Lợi, nguyên Phó Chủ nhiệm Ủy Ban Xã hội của Quốc hội về vấn đề này.

Phóng viên: Việc ban hành Nghị định trên có ý nghĩa như thế nào trong bối cảnh hiện nay, thưa ông?

Ông Bùi Sỹ Lợi: Theo tôi, việc xây dựng nghị định về khuyến khích, bảo vệ cán bộ năng động, sáng tạo, dám nghĩ, dám làm vì lợi ích chung trong thời điểm lịch sử này rất đúng và rất cần thiết. Bởi vì, vừa qua xuất hiện tâm lý e sợ, dè chừng, sợ sai phạm, không dám sáng tạo, thay đổi tư duy ở một bộ phận cán bộ, do đó mà mất động lực phát triển.

Nếu Nghị định được ban hành trong thời điểm này sẽ tạo cơ hội cho cán bộ và quan trọng nhất là bảo vệ những người có quyết tâm thay đổi tư duy, đổi mới, sáng tạo để đạt được kết quả tốt hơn, đáp ứng yêu cầu thực tiễn của cơ quan, đơn vị.

Rõ ràng đây là một bước đổi mới lớn, quan trọng là khuyến khích, động viên cán bộ xung kích, sáng tạo, tránh tư tưởng sợ sệt, sợ sai, sợ trách nhiệm. Do đó, nghị định ra đời mang ý nghĩa cực kỳ quan trọng.

Phóng viên: Theo ông, những người như thế nào được coi là người dám nghĩ, dám làm, sáng tạo, đột phá vì lợi ích chung?

Ông Bùi Sỹ Lợi: Đó là những người có tư duy đột phá, sáng tạo, có hoài bão vượt qua những khó khăn, định kiến, trở ngại để có những đổi mới về phương thức, cách thức làm việc mới nhằm nâng cao chất lượng hiệu quả công việc, vì lợi ích chung, lợi ích của Nhân dân, không mang lợi ích cá nhân hay lợi ích nhóm.

Phóng viên: Thực tế cho thấy, không phải ý tưởng đột phá nào cũng dễ dàng được “trái hoa hồng”, được số đông chấp nhận ngay từ đầu, thậm chí phải có những trả giá nhất định. Để giúp cán bộ tự tin vượt qua những thách thức, áp lực đó, theo ông cần làm gì?

Ông Bùi Sỹ Lợi: Để bảo vệ cán bộ đổi mới tư duy, năng động, sáng tạo thì chúng ta cần theo dõi, giúp đỡ, giám sát, động viên, khích lệ và nên cùng đồng hành, tham gia, hỗ trợ họ trong quá trình thực hiện ý tưởng.

Trong đổi mới, sáng tạo có thể có sai sót nhất định, nhưng nếu sai sót ấy không phải do bản thân cố tình gây ra để trục lợi thì chúng ta cần hỗ trợ, động viên, chia sẻ, tránh tư tưởng “đìm”, tìm cách kỷ luật cán bộ thì sẽ thui chột sự dấn thân, cống hiến, dám nghĩ, dám làm của cán bộ.

Chúng ta có các tổ chức chính trị, công đoàn, cơ quan giám sát nên hoàn toàn có thể kiểm soát việc thực hiện các ý tưởng đổi mới này. Cho nên, cần phải cởi mở, động viên, có quy định cụ thể để “cởi trói” giúp cán bộ gạt bỏ nỗi sợ trách nhiệm, sẵn sàng dấn thân, quyết tâm đạt được mục tiêu dù rằng sự đổi mới đó sẽ gặp phải không ít khó khăn, thách thức.

Ý tưởng đổi mới được triển khai hay không phụ thuộc vào người đứng đầu

Phóng viên: Cũng có lo ngại rằng, nhiều khi ý tưởng mới của cán bộ, công chức có thể không được ủng hộ hoặc bị gây khó dễ, trì hoãn bởi những lý do cá nhân, cảm tính của người đứng đầu. Ý kiến của ông như thế nào?

Ông Bùi Sỹ Lợi: Đổi mới, sáng tạo nào cũng gặp phải những lực cản của cái cũ, của sự bảo thủ. Thực tế, có những ý tưởng đổi mới gặp cản trở bởi chính người đứng đầu. Bởi, không phải thủ trưởng nào cũng muốn nghe điều không đúng với ý mình nên thành ra cản trở, đẩy cán bộ về lối mòn, làm theo phương thức cũ.

Do đó, các ý tưởng mới, sáng tạo có triển khai được hay không đều phụ thuộc rất lớn vào người đứng đầu đơn vị. Cán bộ nào dám đứng ở "đầu sóng ngọn gió" để đổi mới, phá rào vì lợi ích chung, vì sự phát triển, đi lên của cơ quan, đơn vị thì thủ trưởng, tập thể lãnh đạo phải ủng hộ, đồng hành, giám sát, tạo cơ hội cho cán bộ độc lập suy nghĩ, nghiên cứu để đạt được thành tựu.

Không may điều "đi trước đón đầu" đó có thể không thành công thì người lãnh đạo, tập thể lãnh đạo phải đứng ra bảo vệ cán bộ của mình, nếu không sẽ thui chột sự sáng tạo của con người và tính độc lập, tự chủ, sự cố gắng vươn lên của họ.

Trừ trường hợp lợi dụng đổi mới nhưng để vun vén cho lợi ích cá nhân, lợi ích nhóm thì người đứng đầu cần phải ngăn cản, tuýt còi.

Phóng viên: Ông có cho rằng, cần phân định lằn ranh giữa đổi mới, sáng tạo và cố ý làm trái?

Ông Bùi Sỹ Lợi: Phải có quy định để làm sao cán bộ biết nếu vượt ra khỏi ranh giới đó là sai. Ranh giới cho phép người ta làm và chỉ được làm vì lợi ích Nhân dân, lợi ích tập thể.

Cho nên dứt khoát phải có ranh giới, giới hạn của nó, anh không thể sáng tạo mà vượt quá giới hạn. Nếu vượt qua giới hạn thì sẽ dẫn tới sai lầm, nếu không cẩn thận vô hình trung sẽ tạo ra cơ hội cho họ làm sai, không ngăn chặn được mưu đồ lợi ích cá nhân, lợi ích nhóm lồng vào đó.

Phóng viên: Có ý kiến lo ngại việc cán bộ sẽ vin vào đổi mới sáng tạo để trục lợi. Theo ông, bên cạnh việc xây dựng cơ chế, cụ thể hóa quy định để bảo vệ cán bộ năng động, sáng tạo vì lợi ích chung thì cũng cần có “bộ lọc” để lọc những người “núp bóng” sáng tạo, đổi mới để trục lợi?

Ông Bùi Sỹ Lợi: Cần phải có “bộ lọc” cũng như quy định cấm hành vi lợi dụng đổi mới sáng tạo để trục lợi và điều này cần phải được giám sát. Cán bộ đổi mới, sáng tạo vì lợi ích chung, không hề tư túi, lợi ích nhóm thì cần phải bảo vệ họ. Nhưng đồng thời cũng xây dựng “bộ lọc” để tránh tư tưởng lợi dụng đổi mới để hành động vì lợi ích cá nhân mà gây hại cho lợi ích tập thể, lợi ích của nhân dân. Do đó, việc xây dựng bộ lọc là rất cần thiết.

Nhưng “bộ lọc” đó cũng cần phải đổi mới, nhất là dân chủ, công khai, minh bạch, chứ đừng xây dựng “bộ lọc” mà khi cán bộ nhìn vào họ đã sợ rồi thì họ sẽ không còn tinh thần sáng tạo, dần thân nữa. Bộ lọc đó phải rất tinh túy, để vừa ngăn chặn việc núp bóng sáng tạo để trục lợi, nhưng cũng phải khích lệ cán bộ nói chung để họ làm việc.

Phóng viên: Xin cảm ơn ông!

Nguồn: vov.vn

CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH VÀ ĐỒNG BỘ CHÍNH SÁCH - GIẢI PHÁP THIẾT THỰC HỖ TRỢ DOANH NGHIỆP PHỤC HỒI

Theo TS. Nguyễn Minh Thảo, Trưởng ban Ban Môi trường kinh doanh và năng lực cạnh tranh, Viện Nghiên cứu quản lý kinh tế Trung ương, để giúp doanh nghiệp vượt qua giai đoạn khó khăn như trong Quý I/2023, khi có đến 60.000 doanh nghiệp rút khỏi thị trường thì việc tiếp tục cải cách thủ tục hành chính, gỡ bỏ những rào cản chi phí trong kinh doanh là điều cấp thiết.

Doanh nghiệp lao đao gia tăng chi phí vì thủ tục hành chính

Trước thực tế số doanh nghiệp thành lập mới trong Quý I/2023 là 33.905 doanh nghiệp (giảm 2% so với cùng kỳ năm 2022) nhưng có 60.241 doanh nghiệp rút lui khỏi thị trường, (tăng 17,4% so với cùng kỳ năm 2022), TS. Nguyễn Minh Thảo cho rằng, Chính phủ và các Bộ, ngành và địa phương cần tiếp tục nỗ lực tháo gỡ rào cản, khó khăn vướng mắc, khơi thông nguồn lực trong xã hội nhằm thu hút đầu tư trong và ngoài nước; cải cách, cải thiện môi trường kinh doanh, gỡ bỏ rào cản hành chính, giảm chi phí cho doanh nghiệp.

TS. Minh Thảo thẳng thắn chỉ ra, các kết quả cải cách vẫn chưa đáp ứng được kỳ vọng của nhà đầu tư, doanh nghiệp; quyền tự do kinh doanh trên thực tế vẫn chưa thực sự được bảo vệ. Trên thực tế, môi trường kinh doanh còn tiềm ẩn nhiều khó khăn, trong đó có những bất cập chính sách. Chính phủ giao các bộ, ngành nghiên cứu, đề xuất cắt giảm Danh mục ngành nghề đầu tư, kinh doanh có điều kiện và tiếp tục rà soát, kiến nghị bãi bỏ các điều kiện kinh doanh quy định tại các luật chuyên ngành liên quan. Nhìn chung, nhiệm vụ này từ 2022 chưa có nhiều chuyển biến.

Theo TS. Nguyễn Minh Thảo, bất cập chính sách khiến nhiều doanh nghiệp không thể điều chỉnh lịch sản xuất giữa nội địa và xuất khẩu, không thể gánh được chi phí gia tăng đối với sản phẩm xuất khẩu và buộc phải hạn chế hoặc ngừng xuất khẩu sang một số thị trường.

Các chuyên gia kinh tế và doanh nghiệp cũng cho rằng, còn nhiều bất cập trong quy định ngành nghề kinh doanh có điều kiện và điều kiện kinh doanh. Trên thực tế, vẫn còn nhiều điều kiện kinh doanh không cần thiết hoặc quy định chung chung, thiếu rõ ràng, khó xác định hoặc thiếu cơ sở khoa học...

Đơn cử, theo phản ánh của cộng đồng doanh nghiệp, quy định về điều kiện đảm bảo phòng cháy chữa cháy chưa khoa học; chưa phân loại theo mức độ rủi ro của ngành nghề sản xuất, kinh doanh; áp đặt điều kiện quá mức cần thiết và làm tăng đáng kể chi phí của doanh nghiệp. Chẳng hạn như yêu cầu công trình, nhà xưởng phải được sơn chống cháy khiến một doanh nghiệp đầu tư 2,8 tỷ đồng xây nhà kho phục vụ hoạt động logistics, nhưng chỉ riêng chi phí cho phòng cháy chữa cháy đã lên tới 1 tỷ đồng (bằng gần 1/3 giá trị công trình). Khảo sát ở một số địa phương cho thấy các doanh nghiệp sản xuất, trung bình đầu tư sơn chống cháy làm tăng 20% giá thành nhà xưởng.

Một ví dụ khác là bất cập tại quy định Nghị định số 09/2016/NĐ-CP tăng cường vi chất dinh dưỡng vào thực phẩm. Nghị định này quy định: Muối dùng trong chế biến thực phẩm phải được tăng cường I-ốt (áp dụng từ 15/3/2017) và bột mỳ dùng trong chế biến thực phẩm phải được tăng cường sắt và kẽm (áp dụng từ 15/3/2018).

Theo phản ánh của nhiều hiệp hội doanh nghiệp, các quy định này ảnh hưởng rất lớn đến hoạt động sản xuất, kinh doanh; làm gia tăng chi phí quá mức, ảnh hưởng đến chất lượng sản phẩm. Có doanh nghiệp chế biến thực phẩm mỗi năm chi phí tăng thêm hơn 39 tỷ đồng do quy định này; như vậy qua 6 năm, chi phí lên tới 235 tỷ đồng (chưa tính chi phí cơ hội về vốn).

Bất cập chính sách khiến nhiều doanh nghiệp không thể điều chỉnh lịch sản xuất giữa nội địa và xuất khẩu, không thể gánh được chi phí gia tăng đối với sản phẩm xuất khẩu và buộc phải hạn chế hoặc ngừng xuất khẩu sang một số thị trường.

Đông bộ trong chính sách giúp doanh nghiệp phục hồi phát triển

Đề cập đến giải pháp nào để hỗ trợ doanh nghiệp phục hồi phát triển, không phải rút khỏi thị trường như trong Quý I/2023, Chủ tịch Hiệp hội các Nhà thầu xây dựng Việt Nam (VACC) Nguyễn Quốc Hiệp cho rằng, lĩnh vực xây dựng đang chịu ảnh hưởng rất lớn của sự suy giảm kinh tế thế giới, thị trường bất động sản trong nước gặp khó khăn, doanh nghiệp trong lĩnh vực xây dựng phải bỏ “cuộc chơi” chưa có thống kê nhưng số lượng không ít.

Trong giai đoạn hiện nay, doanh nghiệp xây dựng mong muốn hệ thống pháp luật liên quan đến lĩnh vực bất động sản được đồng bộ, tránh chồng chéo để các dự án có thể vận hành.

Lĩnh vực đầu tư bất động sản hiện có khoảng 12 luật tác động trực tiếp, trong khi đó các luật lại đưa ra những ý kiến xử lý không đồng nhất nên các dự án, các doanh nghiệp và các cơ quan hành pháp thụ lý gặp khó, không biết phải xử lý thế nào trong những trường hợp chồng chéo này.

“Luật Quy hoạch đô thị thì quy định dự án phải được chấp thuận chủ trương đầu tư rồi mới tiến hành làm quy hoạch và xin phê duyệt trong khi Luật Đầu tư năm 2020 lại quy định dự án muốn được chấp thuận chủ trương đầu tư thì phải có quy hoạch chi tiết được phê duyệt. Như vậy chỉ một vấn đề liên quan đến hai luật này đã không thống nhất. Hay Luật Kinh doanh bất động sản Điều 57 quy định bên bán chỉ được thu tiền đến 95% giá trị hợp đồng khi bên mua chưa được cấp giấy chứng nhận sử dụng nhưng ở Luật Đất đai lại quy định phải nộp 100% tiền thì cơ quan quản lý mới được cấp giấy chứng nhận” - ông Nguyễn Quốc Hiệp dẫn chứng.

Đồng thuận với tâm tư của doanh nghiệp, các chuyên gia kinh tế, các nhà hoạch định chính sách cũng cho rằng, Nhà nước cần nhanh chóng ổn định và đồng nhất chính sách, tránh chông chéo cũng là điều kiện tốt để doanh nghiệp có cơ hội phục hồi, phát triển, thoát cảnh nợ nần, rút khỏi thị trường.

Ở góc độ doanh nghiệp, ông Quốc Hiệp chia sẻ, hiện nay liên quan đến đầu tư bất động sản mật thiết nhất là các Luật Đầu tư, Luật Đất đai, Luật Kinh doanh bất động sản, Luật Nhà ở. Các luật này dự kiến được thông qua trong năm 2023 và sẽ có hiệu lực trong năm 2024. Đây là những đạo luật có tác động tạo ra lực đẩy cho thị trường bất động sản về mặt hành lang pháp lý. Doanh nghiệp đều mong muốn có một hành lang pháp lý rõ ràng, tạo điều kiện thông thoáng cho công việc kinh doanh, đầu tư...

“Ngoài ra, cũng phải thấy là tính ổn định của hệ thống pháp luật cũng sẽ tác động mạnh mẽ tới việc khuyến khích các dự án lớn yên tâm đầu tư. Ví dụ có những doanh nghiệp đầu tư cả một khu công nghiệp gang thép với ý đồ xây dựng cho nền công nghiệp thép của Việt Nam nhưng như vậy các chính sách liên quan phải đảm bảo được tính ổn định thì chủ đầu tư mới yên tâm đầu tư. Mặt khác chúng tôi cho rằng trong hệ thống luật cần cố gắng cụ thể và chi tiết hóa để giảm bớt hệ thống nghị định, thông tư hướng dẫn” - ông Nguyễn Quốc Hiệp nói.

“Sang năm 2023, nhiều tổ chức quốc tế dự báo kinh tế nước ta bên cạnh những thuận lợi thì sẽ đối mặt với nhiều khó khăn và thách thức hơn. Vì thế, những giải pháp cải thiện môi trường kinh doanh, đảm bảo môi trường chính sách an toàn cho doanh nghiệp cần được coi là một trong những nhiệm vụ trọng tâm của các Bộ, ngành, địa phương và nỗ lực thực thi cần mạnh mẽ hơn” - TS. Nguyễn Minh Thảo bày tỏ quan điểm.

Nguồn: thoibaotaichinhvietnam.vn

TƯ DUY PHỤC VỤ

Tỉnh Quảng Ninh tiếp tục đứng đầu bảng xếp hạng Chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh (PCI) năm 2022 - theo báo cáo do Liên đoàn Thương mại và Công nghiệp Việt Nam (VCCI) công bố sáng 11-4.

Báo cáo Chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh năm 2022 được Liên đoàn Thương mại và Công nghiệp Việt Nam xây dựng trên thông tin phản hồi từ 11.872 doanh nghiệp, gồm 10.590 doanh nghiệp tư nhân và 1.282 doanh nghiệp FDI đang hoạt động tại nước ta.

Với nỗ lực không ngừng và cải cách hợp lý, việc tỉnh Quảng Ninh tiếp tục nằm trong top 5 tỉnh, thành dẫn đầu là điều bình thường. Nhưng bất ngờ là, liên tiếp 5 năm trước liền kề, Quảng Ninh chiếm vị trí quán quân và năm 2022 tỉnh này lần thứ 6 dẫn đầu về Chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh.

Câu hỏi đặt ra với 62 tỉnh, thành còn lại là: Cùng một cơ chế chính sách, chung một hệ thống luật định, thống nhất áp dụng toàn quốc, mà sao tỉnh Quảng Ninh làm tốt trong khi rất

nhiều tỉnh không được như thế. Đó là chưa so với một số địa phương khác đang được hưởng chính sách đặc thù.

Lời đáp từ tỉnh Quảng Ninh nằm ở kết quả của hai phần việc lớn, đó là: Sáng kiến thu hút đầu tư và cải cách hành chính. Hai đối tượng mà chính quyền nhiệt tâm phục vụ là doanh nghiệp và người dân. Quy trình giải quyết thủ tục hành chính "5 tại chỗ" đã thành công, tỉnh Quảng Ninh đang có kế hoạch đưa quy trình này lên môi trường số hóa. Rõ ràng, sự hài lòng của đối tượng được phục vụ chính là thước đo hiệu quả hoạt động của bộ máy công quyền.

Chúng ta chắc cũng không khỏi bất ngờ với tỉnh Bắc Giang về sự vượt bậc của tỉnh này: Chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh tăng 29 hạng, từ hạng 31 năm trước, nay xếp hạng nhì. Chia khóa thành công của tỉnh cũng gần giống tỉnh Quảng Ninh: Nhất quán chủ trương cải cách để phục vụ, tích cực tiếp xúc và đối thoại để gỡ vướng kịp thời cho doanh nghiệp.

Những đầu tàu kinh tế như TP. Hà Nội, TP. Hồ Chí Minh thì Chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh không tăng mà giảm bậc so với năm trước. TP. Hà Nội tụt 10 bậc, xếp thứ 20, rời khỏi top 10; TP. Hồ Chí Minh giảm 13 bậc, xuống vị trí 27 - hạng thấp nhất của thành phố kể từ năm 2016. Điểm sáng trong các điểm số thành phần của TP. Hồ Chí Minh là chính sách hỗ trợ doanh nghiệp, có kết quả tốt nhất cả nước.

Soi chiếu các địa phương dẫn đầu về chất lượng điều hành kinh tế các tỉnh, thành phố Quảng Ninh, Bắc Giang, Hải Phòng, Bà Rịa - Vũng Tàu, Đồng Tháp thì thấy: Tựu trung, yếu tố gốc rễ giúp vươn lên dẫn đầu chính là đội ngũ cán bộ. Thử nghĩ, chủ trương cải cách hành chính, cải thiện môi trường kinh doanh, đồng hành với doanh nghiệp thì hầu hết tỉnh, thành phố đều ban hành và triển khai nhưng trên thực tế có nơi thành công, có nơi thất bại. Nếu ở nơi nào mà đội ngũ cán bộ công quyền kém năng động, thiếu tinh thần phục vụ, không đặt lợi ích người dân và doanh nghiệp lên trên hết; nếu ở nơi nào trống vắng cơ chế giám sát và chế tài cán bộ không hoàn thành nhiệm vụ; nếu ở nơi nào phân đống cán bộ làm việc "vật vờ", an phận, sợ sai, đẩy việc, không muốn nghĩ, chẳng dám làm; nếu ở nơi nào không có cơ chế thực chất bảo vệ cán bộ đột phá tư duy và hành động... thì mọi chủ trương của tỉnh, thành đó dù có ưu việt đến mấy cũng khó thành công.

"Cán bộ là gốc của mọi công việc"; "Muôn việc thành công hay thất bại đều do cán bộ tốt hoặc kém". Lời Bác dạy từ hơn 70 năm trước, vận vào thực tế hôm nay càng thấy quá đúng.

Nguồn: nld.com.vn

THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ, CÁC BỘ, NGÀNH: BAN HÀNH QUY ĐỊNH MỚI

*** Ngày 13/4, Thủ tướng Chính phủ ký Quyết định số 378/QĐ-TTg ban hành Kế hoạch triển khai thực hiện các kiến nghị giám sát của Hội đồng Dân tộc của Quốc hội về việc ban hành các văn bản quy phạm pháp luật liên quan đến công tác dân tộc giai đoạn 2016 - 2021.**

Theo đó, mục đích của Kế hoạch nhằm thực hiện nghiêm túc, đầy đủ, đúng quy định của pháp luật đối với các kiến nghị của Hội đồng Dân tộc của Quốc hội tại Báo cáo số 458/BC-HĐDT15 ngày 16/6/2022, qua đó kịp thời khắc phục những tồn tại, hạn chế, nhằm hoàn thiện và nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác ban hành và tổ chức thực hiện các văn bản quy phạm pháp luật có liên quan đến công tác dân tộc và chính sách dân tộc.

Thủ tướng Chính phủ phân công Ủy ban Dân tộc khẩn trương chủ trì, phối hợp với các bộ, cơ quan, địa phương liên quan xây dựng Đề án hỗ trợ giáo dục học tập theo vòng đời cho học sinh dân tộc thiểu số tại vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi, trong đó có chính sách hỗ trợ bữa ăn trưa cho học sinh, trẻ em nhà trẻ đồng bào dân tộc thiểu số; con hộ nghèo tại các cơ sở giáo dục mầm non vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn giai đoạn 2021 - 2030, báo cáo Thủ tướng Chính phủ xem xét, quyết định trong tháng 6/2023.

Bộ Nội vụ chủ trì, phối hợp với các Bộ, cơ quan, địa phương liên quan xây dựng Nghị định về cơ chế, chính sách thu hút và sử dụng người có tài trong cơ quan hành chính và đơn vị sự nghiệp công lập sau khi Chiến lược quốc gia thu hút, trọng dụng nhân tài được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt; trong đó nghiên cứu nội dung liên quan đến cán bộ, công chức, viên chức người đồng bào dân tộc thiểu số, báo cáo cấp có thẩm quyền theo quy định của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật (sửa đổi) năm 2020.

Bộ Giáo dục và Đào tạo khẩn trương chủ trì, phối hợp với các Bộ, cơ quan, địa phương liên quan:

Một là, xây dựng Nghị định quy định chính sách cho học sinh, học viên ở vùng dân tộc thiểu số và miền núi, vùng bãi ngang, ven biển, hải đảo và cơ sở giáo dục có học sinh hưởng chính sách (thay thế Nghị định số 116/2016/NĐ-CP ngày 18/7/2016 của Chính phủ và Thông tư liên tịch số 109/2009/TTLT/BTC-BGDĐT ngày 29/5/2009 của Bộ Tài chính và Bộ Giáo dục và Đào tạo), trong đó nghiên cứu bổ sung đối tượng được hưởng chính sách là học viên, học sinh học chương trình Trung học cơ sở và Trung học phổ thông tại các trung tâm giáo dục thường xuyên; hoàn thành trong tháng 12/2023.

Hai là, xây dựng, ban hành Thông tư hướng dẫn dạy học tiếng Việt cho học sinh vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi trước khi vào lớp 1 và nội dung "Chuẩn bị Tiếng Việt cho học sinh vùng dân tộc thiểu số trước khi vào lớp 1" theo quy định tại Khoản 2 và Khoản 4 Điều 28 Luật Giáo dục năm 2019; hoàn thành trong tháng 8/2023.

Ba là, xây dựng, ban hành Thông tư về quy chế tổ chức và hoạt động của trường phổ thông dân tộc nội trú và bán trú (thay thế Thông tư số 24/2010/TT- BGDĐT ngày 02/8/2010, Thông tư số 30/2015/TT-BGDĐT ngày 11/12/2015 và Thông tư số 01/2016/TT-BGDĐT ngày 15/01/2016 của Bộ Giáo dục và Đào tạo) theo quy định tại Khoản 1, 2, 3 Điều 61 Luật Giáo dục năm 2019; hoàn thành trong tháng 9/2023.

Bốn là, xây dựng, ban hành Thông tư về quy chế tổ chức và hoạt động của trung tâm giáo dục nghề nghiệp - giáo dục thường xuyên theo quy định tại Khoản 10 Điều 2 Nghị quyết số 134/2020/QH14 ngày 17/11/2020 của Quốc hội; hoàn thành trong tháng 10/2023...

*** Ngày 11/4, Thủ tướng Chính phủ ký ban hành Quyết định số 368/QĐ-TTg phê duyệt Đề án tổ chức các hoạt động kỷ niệm 75 năm Ngày Chủ tịch Hồ Chí Minh ra Lời kêu gọi thi đua ái quốc (11/6/1948 - 11/6/2023).**

Theo Quyết định, việc tổ chức các hoạt động kỷ niệm 75 năm Ngày Chủ tịch Hồ Chí Minh ra Lời kêu gọi thi đua ái quốc nhằm mục đích: Quán triệt sâu sắc tư tưởng Chủ tịch Hồ Chí Minh về thi đua ái quốc, Chỉ thị số 34-CT/TW, ngày 07/4/2014 của Bộ Chính trị khoá XI về tiếp tục đổi mới công tác thi đua, khen thưởng, tăng cường vai trò lãnh đạo và trách nhiệm của người đứng đầu cấp ủy, chính quyền, Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể chính trị - xã hội, của cán bộ, đảng viên và toàn xã hội về vị trí, vai trò, tác dụng to lớn của phong trào thi đua đối với công tác thi đua, khen thưởng.

Đồng thời, đẩy mạnh tuyên truyền các hoạt động kỷ niệm, những thành tựu nổi bật của phong trào thi đua yêu nước trong 75 năm qua, từ đó góp phần giáo dục truyền thống, khơi dậy lòng yêu nước tự hào dân tộc, phát huy sức mạnh đại đoàn kết dân tộc xây dựng và bảo vệ Tổ quốc.

Bên cạnh đó, biểu dương, tôn vinh các tập thể, cá nhân "Anh hùng Lao động", "Anh hùng Lực lượng vũ trang nhân dân", chiến sĩ thi đua, các gương điển hình tiên tiến trong các phong trào thi đua yêu nước.

Quyết định nêu rõ, các Bộ, ban, ngành, Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội, các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương (các Bộ, ngành, địa phương) tổ chức phong trào thi đua sôi nổi, thiết thực, gắn với việc thực hiện nhiệm vụ chính trị, tiếp tục đẩy mạnh "Học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh", đổi mới công tác thi đua, khen thưởng trong tình hình mới.

Theo Quyết định, các hoạt động kỷ niệm gồm: Tổ chức Hội nghị biểu dương, tôn vinh điển hình tiên tiến toàn quốc vào ngày 11/6/2023 tại Trung tâm Hội nghị Quốc gia.

Thành phần: Dự kiến 1.175 đại biểu, gồm: Các đồng chí lãnh đạo, nguyên lãnh đạo Đảng, Nhà nước, Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam; Thành viên Hội đồng Thi đua - Khen thưởng Trung ương; đại diện tập thể, cá nhân "Anh hùng Lao động", "Anh hùng Lực lượng vũ trang nhân dân" các thời kỳ; các điển hình tiên tiến trên các lĩnh vực, vùng miền, gồm: các tập thể, cá nhân tiêu biểu, người trực tiếp lao động sản xuất, công tác trên các lĩnh vực: kinh tế, văn hóa, xã hội, quốc phòng, an ninh, ngoại giao và các lĩnh vực khác; đại diện nhân sĩ, trí thức, dân tộc, tôn giáo, doanh nhân tiêu biểu, tài năng trẻ....

Bên cạnh đó, tổ chức cuộc thi viết, phóng sự hoặc video clip cấp quốc gia về điển hình tiên tiến, mô hình mới, gương "người tốt, việc tốt".

Thủ tướng Chính phủ phân công Bộ Nội vụ (Ban Thi đua - Khen thưởng Trung ương) là cơ quan thường trực, phối hợp với các Bộ, ngành, địa phương liên quan tham mưu tổ chức các hoạt động kỷ niệm; chủ trì xây dựng chương trình tổng thể, kịch bản chi tiết của Hội nghị; Báo cáo kết quả phong trào thi đua yêu nước và biểu dương, tôn vinh điển hình tiên tiến gắn với tư tưởng Chủ tịch Hồ Chí Minh về thi đua ái quốc.

Thủ tướng Chính phủ đề nghị Ban Tuyên giáo Trung ương xây dựng Đề cương tuyên truyền về 75 năm Ngày Chủ tịch Hồ Chí Minh ra Lời kêu gọi thi đua ái quốc. Chủ trì, phối hợp với Bộ Thông tin và Truyền thông chỉ đạo các cơ quan thông tấn, báo chí mở các chuyên trang, chuyên mục, dành nhiều thời gian, thời lượng để tuyên truyền về tư tưởng Hồ Chí Minh về thi đua ái quốc.

Bộ Thông tin và Truyền thông chỉ đạo công tác tuyên truyền tư tưởng Hồ Chí Minh về thi đua ái quốc, kết quả của các phong trào thi đua, gương điển hình tiên tiến và các hoạt động kỷ niệm. Chủ trì, phối hợp với Bộ Nội vụ (Ban Thi đua - Khen thưởng Trung ương) và các cơ quan liên quan tổ chức Cuộc thi viết, phóng sự hoặc video clip cấp quốc gia về điển hình tiên tiến, mô hình mới, gương "người tốt, việc tốt"...

*** Ngày 12/4, Thủ tướng Chính phủ ban hành Quyết định số 09/2023/QĐ-TTg quy định về trình tự, thủ tục, thẩm quyền cấp và quản lý thẻ đi lại doanh nhân APEC.**

Thẻ đi lại doanh nhân APEC, gọi tắt là thẻ ABTC, là một loại thẻ do cơ quan có thẩm quyền của nền kinh tế thành viên APEC cấp cho doanh nhân của mình sau khi nhận được sự đồng ý cho phép nhập cảnh từ các nền kinh tế thành viên khác.

Thẻ ABTC có hai dạng là thẻ cứng và thẻ điện tử. Thẻ ABTC cứng và thẻ ABTC điện tử có giá trị pháp lý như nhau. Doanh nhân Việt Nam có quyền lựa chọn cấp thẻ ABTC cứng hoặc thẻ ABTC điện tử.

Điều kiện đối với cơ quan, tổ chức nơi doanh nhân đang làm việc: Có nhu cầu cử nhân sự đi lại thường xuyên, ngắn hạn để tham dự các hội nghị, hội thảo, cuộc họp thường niên và các hoạt động về hợp tác, phát triển kinh tế của APEC.

Điều kiện đối với doanh nghiệp nơi doanh nhân đang làm việc: Doanh nghiệp đã có thời gian hoạt động liên tục từ 12 tháng trở lên, chấp hành đúng quy định của pháp luật về thương mại, thuế, hải quan, lao động, bảo hiểm xã hội và các quy định pháp luật liên quan khác; doanh nghiệp phải có các hoạt động ký kết, hợp tác kinh doanh trực tiếp với đối tác của các nền kinh tế thành viên APEC; có nhu cầu cử nhân sự đi lại thường xuyên, ngắn hạn để thực hiện các hoạt động hợp tác kinh doanh, thương mại, đầu tư, dịch vụ hoặc các mục đích kinh tế khác tại các nền kinh tế thành viên APEC.

Điều kiện đối với doanh nhân đề nghị cấp thẻ ABTC: Từ đủ 18 tuổi trở lên, có đủ năng lực hành vi dân sự; đang làm việc, giữ chức vụ thực tế tại cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp từ 12 tháng trở lên tính đến thời điểm đề nghị cho phép sử dụng thẻ ABTC; không thuộc các

trường hợp tạm hoãn xuất cảnh theo quy định tại Điều 36 Luật Xuất cảnh, nhập cảnh của công dân Việt Nam.

Các đối tượng được xem xét cấp thẻ ABTC gồm:

Doanh nhân đang làm việc tại các doanh nghiệp nhà nước: Chủ tịch Hội đồng thành viên, Chủ tịch Hội đồng quản trị, Chủ tịch công ty, thành viên Hội đồng thành viên, thành viên Hội đồng quản trị; Tổng Giám đốc, Phó Tổng Giám đốc, Giám đốc, Phó Giám đốc các doanh nghiệp, ngân hàng hoặc chi nhánh ngân hàng; Trưởng ban, Phó Trưởng ban Ban quản lý khu công nghiệp, khu chế xuất, khu kinh tế; Kế toán trưởng, Trưởng ban, Phó Trưởng ban, Trưởng phòng, Phó Trưởng phòng có liên quan trực tiếp đến hoạt động kinh doanh, thương mại, đầu tư, dịch vụ trong các doanh nghiệp; Trưởng chi nhánh của doanh nghiệp.

Đối tượng được xem xét cấp thẻ ABTC còn gồm: Chủ tịch Hội đồng thành viên, Chủ tịch Hội đồng quản trị, Chủ tịch công ty, Tổng Giám đốc, Phó Tổng giám đốc hoặc Giám đốc, Phó Giám đốc doanh nghiệp trực thuộc các tổ chức chính trị - xã hội; Chủ tịch, Phó Chủ tịch Liên đoàn Thương mại và Công nghiệp Việt Nam; Trưởng ban, Phó Trưởng ban, Giám đốc, Phó Giám đốc, Trưởng phòng thuộc Liên đoàn Thương mại và Công nghiệp Việt Nam.

Doanh nhân đang làm việc tại các doanh nghiệp được thành lập hợp pháp theo quy định của pháp luật Việt Nam: Chủ doanh nghiệp tư nhân, Chủ tịch Hội đồng thành viên, thành viên Hội đồng thành viên, Chủ tịch Hội đồng quản trị, thành viên Hội đồng quản trị; Chủ tịch công ty; Tổng Giám đốc hoặc Giám đốc, Phó Tổng Giám đốc hoặc Phó Giám đốc doanh nghiệp; Chủ tịch Hội đồng quản trị, thành viên Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc, Giám đốc hợp tác xã hoặc liên hợp tác xã; Kế toán trưởng, Giám đốc bộ phận hoặc Trưởng phòng có liên quan trực tiếp đến các hoạt động kinh doanh, thương mại, đầu tư, dịch vụ trong các doanh nghiệp; Trưởng chi nhánh của doanh nghiệp.

Ngoài ra, đối tượng được xem xét cấp thẻ ABTC còn có: Cán bộ, công chức, viên chức có nhiệm vụ tham dự các hội nghị, hội thảo, cuộc họp và các hoạt động về hợp tác, phát triển kinh tế của APEC. Trưởng đại diện, Phó Trưởng đại diện cơ quan đại diện thương mại Việt Nam tại các nước và vùng lãnh thổ thành viên APEC...

*** Ngày 21/3, Bộ trưởng Bộ Tài chính ký ban hành Thông tư số 18/2023/TT-BTC quy định về thủ tục thu, nộp tiền phạt, bù trừ số tiền nộp phạt chênh lệch, biên lai thu tiền phạt và kinh phí từ ngân sách nhà nước bảo đảm hoạt động của các lực lượng xử phạt vi phạm hành chính.**

Theo đó, Thông tư nêu rõ hình thức thu, nộp tiền phạt vi phạm hành chính được thực hiện theo quy định tại Khoản 1 Điều 20 Nghị định số 118/2021/NĐ-CP của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Xử lý vi phạm hành chính. Thông tư này hướng dẫn về xác định thời điểm người vi phạm đã thực hiện nghĩa vụ nộp tiền phạt tương ứng với 02 hình thức nộp tiền phạt (tiền mặt và chuyển khoản).

Trường hợp nộp tiền phạt bằng tiền mặt trực tiếp, ngày xác định người nộp tiền phạt đã thực hiện nghĩa vụ nộp tiền phạt là ngày Kho bạc Nhà nước hoặc ngân hàng thương mại nơi Kho bạc Nhà nước mở tài khoản hoặc tổ chức cung ứng dịch vụ bưu chính công ích hoặc

người có thẩm quyền thu tiền phạt theo quy định tại điểm c Khoản 1 Điều 20 Nghị định số 118/2021/NĐ-CP xác nhận trên chứng từ thu, nộp tiền phạt.

Trường hợp nộp tiền phạt bằng hình thức chuyển khoản, ngày xác định người nộp tiền phạt đã thực hiện nghĩa vụ nộp tiền phạt là ngày người nộp tiền phạt nhận được thông báo giao dịch tiếp nhận khoản tiền nộp phạt thành công từ ngân hàng thương mại, tổ chức cung ứng dịch vụ trung gian thanh toán, tổ chức cung ứng dịch vụ bưu chính công ích để nộp vào ngân sách nhà nước.

Khoản 1 Điều 6 Thông tư này cũng quy định cách tính số tiền nộp phạt chênh lệch phát sinh trong trường hợp có quyết định đình chính, sửa đổi, bổ sung, hủy bỏ hoặc ban hành quyết định mới trong xử phạt vi phạm hành chính. Cụ thể như sau: Số tiền nộp phạt chênh lệch = A - B.

Trong đó: A là số tiền nộp phạt mà cá nhân, tổ chức vi phạm đã nộp vào ngân sách nhà nước theo quyết định xử phạt vi phạm hành chính của cấp có thẩm quyền. B là số tiền nộp phạt mà cá nhân, tổ chức vi phạm phải nộp theo quyết định đình chính, sửa đổi, bổ sung, hủy bỏ hoặc quyết định mới của cấp có thẩm quyền.

Về xử lý số tiền nộp phạt chênh lệch: Trường hợp số tiền nộp phạt tại quyết định đình chính, sửa đổi, bổ sung, hủy bỏ hoặc quyết định mới lớn hơn số tiền nộp phạt mà cá nhân, tổ chức vi phạm đã nộp vào ngân sách nhà nước ($B > A$) thì cá nhân, tổ chức vi phạm nộp số tiền phạt còn thiếu theo thủ tục nộp tiền vào ngân sách nhà nước quy định tại Điều 4 Nghị định số 11/2020/NĐ-CP.

Trường hợp số tiền nộp phạt tại quyết định đình chính, sửa đổi, bổ sung, hủy bỏ hoặc quyết định mới nhỏ hơn số tiền nộp phạt mà cá nhân, tổ chức vi phạm đã nộp vào ngân sách nhà nước ($B < A$) thì cá nhân, tổ chức vi phạm được hoàn trả số tiền phạt nộp thừa.

Thông tư nêu rõ, cá nhân, tổ chức bị xử lý vi phạm hành chính có quyền khiếu nại, khởi kiện đối với quyết định xử lý vi phạm hành chính theo quy định của pháp luật. Cá nhân có quyền tố cáo đối với hành vi vi phạm pháp luật trong việc xử lý vi phạm hành chính theo quy định của pháp luật.

Cá nhân, tổ chức nêu trên được hoàn trả số tiền phạt thu không đúng trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày ra quyết định giải quyết khiếu nại hoặc từ ngày nhận được quyết định xử lý của cơ quan có thẩm quyền.

Quyết định xử lý của cơ quan có thẩm quyền bao gồm: Quyết định của cơ quan quản lý hành chính nhà nước có thẩm quyền hoặc bản án, quyết định có hiệu lực của Tòa án có thẩm quyền theo quy định của pháp luật.

Thông tư này có hiệu lực thi hành từ ngày 05/5/2023.

*** Ngày 30/3, Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải ký ban hành Thông tư số 03/2023/TT-BGTVT quy định chi tiết đặt hàng cung cấp dịch vụ sự nghiệp công thông tin chuyên hải sử dụng ngân sách Nhà nước.**

Thông tư nêu rõ, Cục Hàng hải Việt Nam là cơ quan đặt hàng cung cấp dịch vụ sự nghiệp công thông tin chuyên hải và Công ty TNHH MTV Thông tin điện tử hàng hải Việt Nam (VISHIPEL) là đơn vị cung cấp dịch vụ sự nghiệp công thông tin chuyên hải.

Theo Thông tư, căn cứ vào khối lượng dịch vụ sự nghiệp công quy định, giá dịch vụ sự nghiệp công thông tin duyên hải năm gần nhất, dự kiến biến động các yếu tố chi phí đầu vào, VISHIPEL có trách nhiệm lập nhu cầu kinh phí để cung cấp dịch vụ sự nghiệp công thông tin duyên hải của năm tiếp theo gửi Cục Hàng hải Việt Nam trước ngày 30/5 hàng năm.

Trên cơ sở đề xuất của VISHIPEL, Cục Hàng hải Việt Nam lập dự toán chi ngân sách nhà nước để cung cấp dịch vụ sự nghiệp công thông tin duyên hải năm tiếp theo gửi Bộ Giao thông vận tải trước ngày 01/7 hàng năm để Bộ Giao thông vận tải tổng hợp trong dự toán chi ngân sách Nhà nước gửi Bộ Tài chính theo quy định.

Dịch vụ sự nghiệp công thông tin duyên hải được thực hiện theo quy định tại Thông tư bao gồm: Cung cấp dịch vụ trực canh cấp cứu DSC (phương thức gọi chọn số), trực canh cấp cứu RTP (điện thoại vô tuyến), phát MSI (thông tin an toàn hàng hải), Navtex (phương thức điện báo in trực tiếp băng hẹp sử dụng để phát các thông tin cảnh báo hàng hải, thời tiết, các thông tin khẩn cấp), phát MSI RTP thông qua hoạt động quản lý, vận hành, khai thác, sửa chữa các Đài Thông tin duyên hải.

Bên cạnh đó, còn có dịch vụ trực canh cấp cứu Inmarsat và phát MSI EGC thông qua hoạt động quản lý, vận hành, khai thác, sửa chữa Đài Thông tin vệ tinh mặt đất Inmarsat Hải Phòng; dịch vụ trực canh cấp cứu Cospas-Sarsat thông qua hoạt động quản lý, vận hành, khai thác, sửa chữa Đài Thông tin vệ tinh mặt đất CospasSarsat Việt Nam; cung cấp dịch vụ thông tin LRIT thông qua hoạt động quản lý, vận hành, khai thác, sửa chữa Đài Thông tin nhận dạng và truy theo tầm xa...

Định kỳ hàng quý, Cục Hàng hải Việt Nam thực hiện thanh toán giá trị dịch vụ sự nghiệp công thông tin duyên hải hoàn thành cho VISHIPEL và thu hồi kinh phí tạm ứng. Kết thúc năm tài chính, VISHIPEL lập báo cáo quyết toán kinh phí hợp đồng đặt hàng cung cấp dịch vụ sự nghiệp công thông tin duyên hải gửi Cục Hàng hải Việt Nam trước ngày 31/3 năm tiếp theo.

Các đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm trước pháp luật về tính chính xác, trung thực của số liệu báo cáo quyết toán và chịu trách nhiệm bồi hoàn khi thực hiện quyết toán dịch vụ sự nghiệp công thông tin duyên hải được giao không đúng quy định của pháp luật về quản lý, thanh toán, quyết toán ngân sách Nhà nước.

Thông tư có hiệu lực thi hành kể từ ngày 15/5/2023.

Anh Cao - Công thông tin điện tử Bộ Nội vụ

NHÂN SỰ MỚI CÁC BỘ, NGÀNH, ĐỊA PHƯƠNG

* Thủ tướng Chính phủ:

Phê chuẩn kết quả bầu giữ chức vụ Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Ninh nhiệm kỳ 2021 - 2026 đối với ông Vũ Văn Diện, Ủy viên Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Bí thư Thành ủy, Chủ tịch Hội đồng nhân dân TP. Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh.

Phê chuẩn kết quả bầu chức vụ Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Thuận đối với ông Nguyễn Hồng Hải, Ủy viên Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Bí thư Thành ủy Phan Thiết, kể từ ngày 10/4/2023

Thay thành viên Ban Chỉ đạo cải cách hành chính của Chính phủ:

Ngày 10/4/2023, Thủ tướng Chính phủ Phạm Minh Chính ký Quyết định số 364/QĐ-TTg về việc thay đổi thành viên Ban Chỉ đạo cải cách hành chính của Chính phủ.

Cụ thể, bà Phan Thị Thắng, Thứ trưởng Bộ Công Thương là thành viên Ban Chỉ đạo thay ông Trần Quốc Khánh.

Phó Thủ tướng Chính phủ Trần Hồng Hà làm Trưởng ban Ban Chỉ đạo Quốc gia Dân số và Phát triển:

Ngày 11/4/2023, Thủ tướng Chính phủ Phạm Minh Chính ký Quyết định số 370/QĐ-TTg kiện toàn thành viên Ban Chỉ đạo Quốc gia Dân số và Phát triển.

Theo Quyết định, Phó Thủ tướng Chính phủ Trần Hồng Hà làm Trưởng ban Ban Chỉ đạo Quốc gia Dân số và Phát triển.

Bà Thái Thu Xương, Phó Chủ tịch Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam làm thành viên Ban Chỉ đạo.

* Bộ Công an:

Thượng tá Phan Văn Lý, Trưởng Công an huyện Vụ Bản được bổ nhiệm giữ chức vụ Phó Giám đốc Công an tỉnh Nam Định.

* Bộ Kế hoạch và Đầu tư:

Ông Nguyễn Đức Tâm, Vụ trưởng Vụ Kinh tế địa phương và lãnh thổ được điều động, bổ nhiệm giữ chức Vụ trưởng Vụ Tổng hợp kinh tế quốc dân.

Ông Lê Mạnh Hùng, Cục trưởng Cục Phát triển doanh nghiệp được điều động, bổ nhiệm giữ chức vụ Vụ trưởng Vụ Kinh tế địa phương và lãnh thổ.

Ông Nguyễn Thanh Dương, Vụ trưởng Vụ Kinh nông nghiệp được điều động, bổ nhiệm giữ chức vụ Phó Tổng cục trưởng Tổng cục Thống kê.

Ông Nguyễn Văn Đoàn, Chánh Văn phòng Bộ được điều động, bổ nhiệm giữ chức vụ Vụ trưởng Vụ Kinh tế nông nghiệp.

Ông Bùi Anh Tuấn, Cục trưởng Cục Quản lý đăng ký kinh doanh được điều động, bổ nhiệm giữ chức vụ Chánh Văn phòng Bộ.

Ông Phùng Quốc Chí, Cục trưởng Cục Kinh tế hợp tác được điều động, bổ nhiệm giữ chức vụ Cục trưởng Cục Quản lý đăng ký kinh doanh.

Ông Đỗ Mạnh Khởi, Giám đốc Trung tâm Bồi dưỡng cán bộ Kinh tế - Kế hoạch được điều động, bổ nhiệm giữ chức vụ Cục trưởng Cục Kinh tế hợp tác.

Bà Hoàng Thị Hồng, Chủ tịch Hội đồng thành viên Quỹ Phát triển doanh nghiệp nhỏ và vừa được điều động, bổ nhiệm giữ chức vụ Phó Vụ trưởng Vụ Tài chính, tiền tệ.

Ông Nguyễn Đức Cảnh, Phó Chánh Văn phòng Bộ, Thư ký Bộ trưởng được điều động, bổ nhiệm giữ chức Phó Vụ trưởng Vụ Kinh tế địa phương và lãnh thổ.

Ông Chăm Anh Tuấn, chuyên viên chính Phòng Tổng hợp, Vụ Kinh tế địa phương và lãnh thổ được điều động, bổ nhiệm giữ chức Thư ký Bộ trưởng.

Bà Hồ Phương Chi, Phó Vụ trưởng Vụ Kinh tế công nghiệp, dịch vụ được điều động, bổ nhiệm giữ chức vụ Phó Vụ trưởng Vụ Quản lý các khu kinh tế.

*** Ban Bí thư Trung ương Đảng:**

Chuẩn y đồng chí Mai Việt Trung, Tỉnh ủy viên, Bí thư Thị ủy An Nhơn, tỉnh Bình Định tham gia Ban Thường vụ Tỉnh ủy Bình Định nhiệm kỳ 2020 - 2025.

*** Ban Tuyên giáo Trung ương:**

Ông Nguyễn Công Dẫn, Trưởng phòng Phòng Hành chính - Quản trị, Cơ quan thường trực khu vực miền Nam được bổ nhiệm giữ chức vụ Phó Vụ trưởng, Phó Trưởng Cơ quan thường trực khu vực miền Nam, Ban Tuyên giáo Trung ương.

*** Tỉnh Ninh Thuận:**

Ông Võ Quang Lãm, Trưởng phòng Phòng Quản lý khoa học, Sở Khoa học và Công nghệ được bổ nhiệm giữ chức vụ Phó Giám đốc Sở Khoa học và Công nghệ.

Ông Nguyễn Ngọc Minh, Phó Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh được điều động, bổ nhiệm giữ chức vụ Phó Giám đốc Sở Kế hoạch và Đầu tư.

Ông Đoàn Văn Hùng, Phó Bí thư Huyện ủy, Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện Ninh Sơn được điều động, bổ nhiệm giữ chức vụ Phó Giám đốc Sở Tài chính.

Ông Phạm Thanh Hưng, Phó Giám đốc Sở Khoa học và Công nghệ được điều động, bổ nhiệm giữ chức vụ Phó Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường.

Ông Nguyễn Khắc Đông, Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện Ninh Hải được điều động, bổ nhiệm giữ chức vụ Phó Chánh Thanh tra tỉnh.

*** Tỉnh Bình Thuận:**

Tỉnh ủy Bình Thuận điều động ông Nguyễn Hồng Hải, Ủy viên Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Bí thư Thành ủy Phan Thiết thôi tham gia Ban Chấp hành Đảng bộ, Ban Thường vụ Thành ủy, thôi giữ chức vụ Bí thư Thành ủy Phan Thiết, nhiệm kỳ 2020 - 2025 để đảm nhận chức vụ Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh nhiệm kỳ 2021 - 2026.

Tỉnh ủy Bình Thuận quyết định điều động, chỉ định ông Phạm Văn Nam, Ủy viên Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Bí thư Thị ủy La Gi thôi tham gia Ban Chấp hành Đảng bộ, Ban Thường vụ Thị ủy, thôi giữ chức vụ Bí thư Thị ủy La Gi nhiệm kỳ 2020 - 2025, để điều động tham gia Ban Chấp hành Đảng bộ, Ban Thường vụ Thành ủy, giữ chức vụ Bí thư Thành ủy Phan Thiết, nhiệm kỳ 2020 - 2025, kể từ ngày 10/4/2023.

Ông Nguyễn Hồng Pháp, Bí thư Huyện ủy Hàm Thuận Bắc thôi tham gia Ban Chấp hành Đảng bộ, Ban Thường vụ Huyện ủy, thôi giữ chức vụ Bí thư Huyện ủy Hàm Thuận Bắc nhiệm kỳ 2020 - 2025 để luân chuyển, chỉ định tham gia Ban Chấp hành Đảng bộ, Ban Thường vụ Thị ủy, giữ chức vụ Bí thư Thị ủy La Gi nhiệm kỳ 2020 - 2025, kể từ ngày 10/4/2023.

*** Tỉnh Lâm Đồng:**

Ông Tôn Thiện San, Phó Bí thư Thành ủy, Chủ tịch Ủy ban nhân dân TP. Đà Lạt được điều động, bổ nhiệm giữ chức vụ Giám đốc Sở Kế hoạch và Đầu tư, thay ông Bùi Sơn Điền được điều động, chỉ định giữ chức vụ Bí thư Huyện ủy huyện Đức Trọng.

Ông Nguyễn Tiến Dũng, Phó Trưởng ban Ban Tổ chức Tỉnh ủy Lâm Đồng được điều động và chỉ định giữ chức vụ Bí thư Huyện ủy huyện Cát Tiên.

Ông Nguyễn Ngọc Nhi, Phó Bí thư Huyện ủy, Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện Bảo Lâm được điều động, bổ nhiệm giữ chức vụ Phó Giám đốc Sở Tài chính.

*** Tỉnh Gia Lai:**

Ông Võ Thanh Hùng, Ủy viên Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Trưởng ban Ban Dân vận Tỉnh ủy được điều động, phân công giữ chức vụ Trưởng ban Ban Nội chính Tỉnh ủy, kể từ ngày 20/4/2023.

Bà Phạm Thị Tố Hải, Ủy viên Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Bí thư Đảng ủy Khối các Cơ quan và Doanh nghiệp tỉnh được điều động, phân công giữ chức vụ Trưởng ban Ban Dân vận Tỉnh ủy, kể từ ngày 20/4/2023.

Ông Huỳnh Minh Thuận, Bí thư Huyện ủy, Chủ tịch Hội đồng nhân dân huyện Chư Puh được điều động, chỉ định tham gia Ban Chấp hành, Ban Thường vụ Đảng ủy Khối, giữ chức vụ Bí thư Đảng ủy Khối các Cơ quan và Doanh nghiệp tỉnh, kể từ ngày 20/4/2023.

Ông Tống Thới Mốc, Phó Trưởng ban Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy được điều động, chỉ định tham gia Ban Chấp hành, Ban Thường vụ Huyện ủy, giữ chức vụ Bí thư Huyện ủy Ia Grai, kể từ ngày 20/4/2023.

Ông Lý Anh Sang, Phó Trưởng ban Ban Tổ chức Tỉnh ủy được điều động, chỉ định tham gia Ban Chấp hành, Ban Thường vụ Huyện ủy, giữ chức vụ Bí thư Huyện ủy Chư Sê, kể từ ngày 20/4/2023.

Ông Phạm Minh Trung, Phó Bí thư Huyện ủy, Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện Đak Đoa được điều động, bổ nhiệm giữ chức vụ Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường, kể từ ngày 20/4/2023.

Nguồn: baochinhpvu.vn